



HỒ SƠ NĂNG LỰC COMPANY PROFILE



HOCONS

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HOCONS
HOCONS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

 Văn phòng giao dịch / Transaction office

Tầng 3, Toà Nhà Văn Phòng Thủy Lợi 4, 205A Nguyễn
Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
*3rd Floor, 4 Office Building, 205A Nguyen Xi, Ward 26,
Binh Thanh District, Ho Chi Minh City*

 Email: hoconsjsc@gmail.com

 Hotline: (028) 3535 3341

 Website: www.hocons.com.vn

MỤC LỤC

1.	LỜI NGỎ	/.	LETTER OF INTRODUCTION
2.	GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY	/.	COMPANY OVERVIEW
3.	HỒ SƠ PHÁP LÝ	/.	LEGAL PROFILE
4.	HỒ SƠ TÀI CHÍNH	/.	FINANCIAL PROFILE
5.	NĂNG LỰC NHÂN SỰ	/.	HUMAN RESOURCES
6.	KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT – ĐỐI TÁC	/.	LOYAL CUSTOMERS –STRATEGIC PARTNERS
7.	THƯ CẢM ƠN CỦA ĐỐI TÁC	/.	THANK YOU LETTER FROM PARTNERS
8.	DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ	/.	EQUIPMENT LIST
9.	DỰ ÁN TIÊU BIỂU	/.	TYPICAL PROJECTS
10.	CÁC HỢP ĐỒNG THI CÔNG TIÊU BIỂU	/.	TYPICAL CONSTRUCTION CONTRACTS
11.	THÔNG TIN LIÊN HỆ	/.	CONTACT INFORMATION



01

LỜI NGỎ

LETTER OF INTENT



Kính gửi Quý khách hàng/ Quý Đối tác,

Dear Customers/Partners

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HOCONS xin gửi lời chào đến Quý đối tác lời chúc sức khỏe, thành công và thịnh vượng. Công ty chúng tôi xin cảm ơn Quý khách hàng đã quan tâm và tin nhiệm Công ty Chúng tôi.

HOCONS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY would like to send warm greetings to our valued partners, wishing you good health, success and prosperity. We would like to express our sincere gratitude to our customers for their interest and trust in our company.

HOCONS được thành lập từ năm 2007. Sau 18 năm thành lập và phát triển, các dự án HOCONS xây dựng trải dài khắp cả nước từ các công trình nhà ở, siêu thị, trung tâm triển lãm đến nhà xưởng công nghiệp và hạ tầng. HOCONS mong muốn tạo ra dấu ấn khác biệt bằng việc mang đến những sản phẩm, dịch vụ chất lượng, qua đó đóng góp chung cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội. Chúng tôi đã thi công hoàn thành nhiều dự án đảm bảo yêu cầu về an toàn, chất lượng, tiến độ và được sự ủng hộ, tin cậy của của đối tác trong và ngoài nước. Sự ghi nhận của các đối tác về năng lực đã giúp cho chúng tôi giữ vững khách hàng truyền thống và có cơ hội tiếp cận những dự án mới của những chủ đầu tư mới.

HOCONS was established in 2007. After 18 years, HOCONS construction projects spread across the country from housing projects, supermarkets, exhibition centers to industrial factories and infrastructure. HOCONS wants to make a difference by providing quality products and services, thereby contributing to the development of the community and society. We have completed many construction projects ensuring safety, quality, progress requirements and received the support and trust of domestic and foreign partners. Our partners' recognition of our capabilities has helped us maintain traditional customers and have the opportunity to access new projects from new investors.

Với phương châm tối đa hóa lợi ích cho Quý khách hàng, hợp tác cùng chia sẻ với các đối tác, bằng sức mạnh trí tuệ và tinh thần đoàn kết của tập thể nhân viên, chúng tôi luôn nỗ lực phấn đấu để mang đến những sản phẩm, dịch vụ có giá trị hoàn hảo nhất cho Quý khách hàng, từng bước khẳng định vị thế của mình ở trong và ngoài nước.

With the motto of maximizing benefits for customers, cooperating and sharing with partners, with the intellectual power and solidarity of our employees, we always strive to deliver exceptional products and services, and gradually establish a strong reputation both domestically and internationally.

Để đáp ứng được sự quan tâm tin tưởng ấy, HOCONS sẽ không ngừng nâng cao trình độ quản lý, đáp ứng tốt dịch vụ và các mối quan hệ với Quý khách hàng. Bên cạnh đó, chúng tôi rất mong được lắng nghe ý kiến đóng góp của Quý vị để phục vụ ngày càng chuyên nghiệp hơn.

To meet that trust and concern, HOCONS will constantly improve our management level, provide good service and relationships with customers. Besides, we look forward to hearing your feedback to serve more professionally.

Trân trọng cảm ơn!

Best regards !

**TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR**

NGUYEN ANH TUAN



02

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

COMPANY OVERVIEW



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HOCONS HOCONS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở:	160/9/14 Đường Trục, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
Head Office	160/9/14 Arterial Highway, Ward 13, Binh Thanh District, HCMC
Văn phòng giao dịch Transaction office:	Tầng 3, Tòa Nhà Văn Phòng Thủy Lợi, 4, P.26, Quận Bình Thạnh, TP. HCM 3 rd Floor, Thuy Loi 4 Office Building, 205A Nguyen Xi, Ward 26, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City
Email:	hoconsjsc@gmail.com
Hotline:	(028) 3535 3341
Website:	www.hocons.com.vn
Mã số thuế / Tax code:	0305324168
Năm thành lập / Year of establishment:	2007
Người đại diện / Representative:	(Tổng giám đốc / General Director) NGUYEN ANH TUAN

- ☒ **Tổng thầu thiết kế, thi công hoàn thiện các công trình dân dụng công nghiệp: Trung tâm thương mại, siêu thị, kho, xưởng, biệt thự, nhà phố**
General contractor for design, construction and completion of industrial civil works: Shopping centers, supermarkets, warehouses, workshops, villas, townhouses
- ☒ **Thi công các công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp**
Construction of urban infrastructure projects and industrial parks
- ☒ **Tư vấn đầu tư, quản lý dự án các công trình dân dụng, công nghiệp, và hạ tầng kỹ thuật**
Investment consulting, project management of civil, industrial, and technical infrastructure projects
- ☒ **Xây dựng các công trình cấp thoát nước và môi trường**
Construction of water supply and drainage and environmental works

GIÁ TRỊ CỐT LÕI • CORE VALUES

UY TÍN REPUTATION

Uy tín là danh dự. Hocons luôn nỗ lực hết mình để thực hiện đúng cam kết.
Reputation is honor. Hocons always strives to fulfill its commitments.

HỢP TÁC COLLABORATION

Sẵn sàng hợp tác, sẻ chia với tinh thần đôi bên cùng có lợi.
Willing to cooperate and share with a spirit of mutual benefit.

ĐOÀN KẾT UNITY

Sức mạnh tập thể tạo nên sức mạnh của Hocons.
The collective strength is the strength of Hocons.

MINH BẠCH TRANSPARENCY

Bảo đảm công khai, rõ ràng trong quá trình cung cấp thông tin.
Hocons is committed to completing all tasks with the highest sense of responsibility.

TRÁCH NHIỆM RESPONSIBILITY

Hocons cam kết hoàn thành mọi công việc với tinh thần nghĩa vụ cao nhất.
Ensure openness and transparency in the process of providing information.

TÔN TRỌNG RESPECT

Hocons hiểu rằng tôn trọng đồng nghiệp, khách hàng, đối tác cũng chính là tôn trọng bản thân mình. *Hocons understands that respecting colleagues, customers, and partners is also respecting oneself.*

AN TOÀN SAFETY

Con người là yếu tố chính giúp doanh nghiệp phát triển. Sức khỏe, tính mạng con người là trên hết. *People are the key factor in business development. Human health and life are paramount.*



Sự phát triển bền vững của
quý khách là **niềm vinh hạnh**
của chúng tôi

*Your sustainable growth is our **honor!***



03

HỒ SƠ PHÁP LÝ

LEGAL BASIS

SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0305324168

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 10 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 21 tháng 03 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HOCONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOCONS CONSTRUCTION JOINT
STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOCONS

2. Địa chỉ trụ sở chính

160/9/14 Đường Trục, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

Điện thoại: 028 35353341

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 1.000.000 đồng

Tổng số cổ phần: 50.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/08/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 060072000178

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 160/9/14, Đường Trục, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 160/9/14, Đường Trục, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00035390

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 35/QĐ-SXD-QLNGEXD ngày 10/01/2020)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC
HOUSE CONSTRUCTION**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0305324168

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 16/10/2007, thay đổi lần thứ 1 ngày 31/7/2013;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Nguyễn Anh Tuấn**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: 305/13/27 Lê Văn Quới, Khu phố 1, phường Bình Trị Đông, quận
Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 54453967

Số fax: 028 54453967

Email: hocons@yahoo.com.vn

Website: www.hocons.com.vn

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Thi công xây dựng công trình công nghiệp: Hạng II.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 10/01/2030./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2020

TU. GIÁM ĐỐC
HÀNH VĂN PHÒNG



Bùi Văn Hiếu

SỞ XÂY DỰNG
ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DON-00035390

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 76/QĐ-SXD ngày 09/05/2022
của Giám đốc Sở Xây dựng Đồng Nai)

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng - Kiến trúc House Construction.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305324168.

Ngày cấp: 16/10/2007

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM.

Tên người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Anh Tuấn. Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 305/13/27 Lê Văn Quới, Khu phố 1, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TPHCM.

Số điện thoại: 028 54453967

Email: hocons@yahoo.com.vn

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:

+ Nhà công nghiệp - Hạng II.

- Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình:

+ Dân dụng - Hạng III.

+ Công nghiệp - Hạng III.

- Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình - Hạng III.

- Thi công công tác xây dựng công trình:

+ Dân dụng - Hạng III.

- Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình - Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 08/05/2032./.

Đồng Nai, ngày 09 tháng 05 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Mạnh Dũng



04

HỒ SƠ TÀI CHÍNH

FINANCIAL PROFILES



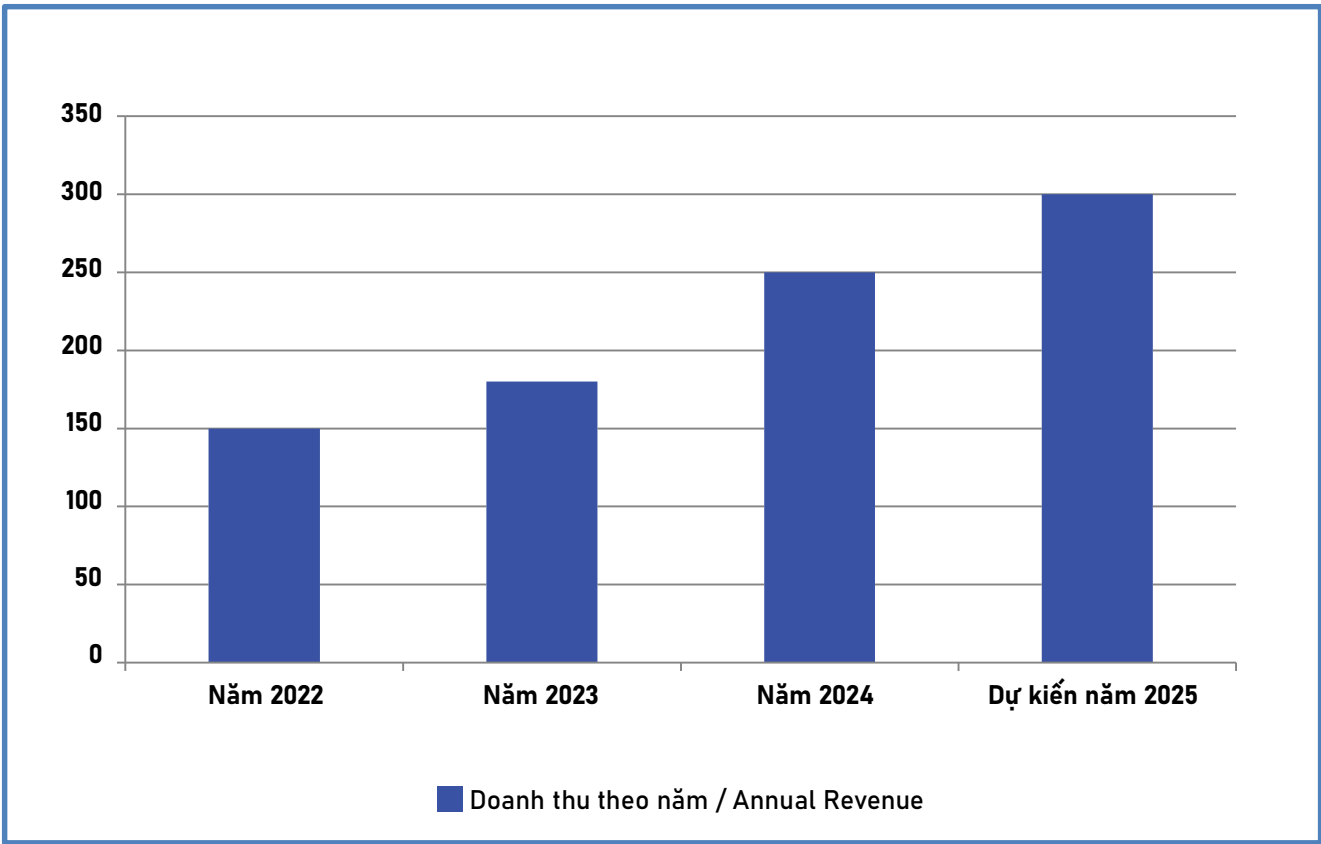
VỐN VÀ DOANH THU • CAPITAL AND REVENUE

Vốn điều lệ (Charter capital): 50.000.000.000 VND

Doanh thu qua các năm / Revenue by years:

- **2022:** 150 tỷ đồng (150 billion VND)
- **2023:** 180 tỷ đồng (180 billion VND)
- **2024:** 250 tỷ đồng (250 billion VND)
- **Dự kiến 2025 (Expected in 2025):** 300 tỷ đồng (300 billion VND)

BIỂU ĐỒ VỐN VÀ DOANH THU CAPITAL AND REVENUE CHART





BẢNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ THI CÔNG • CONTRACT VALUE LIST OF COMPLETED PROJECTS

Stt No.	Tên công trình Items	Chủ đầu tư Investor	Giá trị hợp đồng Contract Value (VND)	Địa chỉ Address
1	Nhà máy Global Farm GD1 Global Farm factory phase 1	Công ty cổ phần Global Farm Global Farm Joint Stock Company	87,960,334,800	Đức Hòa, Long An Duc Hoa, Long An
2	Xưởng gỗ Hoàng Huy GD2 Hoang Huy Wood Factory phase 2	Công ty TNHH.N.L.S N.L.S Co., LTđ	61,260,334,800	Bến Cát, Bình Dương Ben Cat, Binh Duong
3	Nhà máy Global Farm GD2 Global Farm factory phase 2	Công ty Cổ phần Global Farm Global Farm Joint Stock Company	53,116,122,800	Đức Hòa, Long An Duc Hoa, Long An
4	Sân Golf Hoàn Cầu Long An Hoan Cau Long An Golf Course	Tập Đoàn Hoàn Cầu Hoan Cau Group	40,358,285,914	Đức Huệ, Long An Duc Hue, Long An
5	Xưởng gỗ Hoàng Huy GD1 Hoang Huy Wood Factory phase 2	Công ty TNHH.N.L.S N.L.S Co., LTđ	38,269,000,000	Bến Cát, Bình Dương Ben Cat, Binh Duong
6	Nhà máy Toàn Mỹ Toan My factory	Công ty CP Tổng Công ty Toàn Mỹ Toan My Corporation Joint Stock Company	36,284,091,777	Bàu Bàng, Bình Dương Bau Bang, Binh Duong
7	Nhà Máy Công ty HOMETEC HOMETEC Company Factory	Công Ty TNHHHometec, LLC Hometec, LLC Company Limited	35,946,821,609	KCN Giang Điền, Đồng Nai Giang Dien IZ, Dong Nai
8	Nhà máy Long Hà Phát Long Ha Phat factory	Công ty TNHH TM XS Long Hà Phát Long Ha Phat Trading Production Company Limited	35,258,000,000	KCN Tân Đô, Long An Tan Do Industrial Park, Long An
9	Nhà máy tiêu dùng Angel Việt Nam Angel Vietnam Cosunmer Products Factory	Công ty Cổ phần Angel Việt Nam Angel Vietnam Joint Stock Company	34,139,000,000	KCN Long Thành, Đồng Nai Long Thanh Industrial Park, Dong Nai
10	Nhà máy sản xuất dầu Thực Vật Vegetable oil factory	Công ty CP Dầu Thực Vật Tân Bình Tan Binh Vegetable Oil Joint Stock Company	30,335,167,914	Tân Bình, TP.HCM Tan Binh, HCMC
11	TT Hội Nghị Triển Lãm Quốc Tế Việt Nam VISKY EXPO Vietnam International Exhibition Convention Center VISKY EXPO	Công ty TNHH SKYEXPO VIỆT NAM SKY EXPO Vietnam Company Limited	25,717,824,000	Khu Công Viên Phần Mềm Quang Trung Q.12, TP.HCM Quang Trung Software Park, District 12, HCMC
12	Metro Nha Trang Metro Nha Trang	Công ty CASH & CARY, Việt Nam Cash & Carry Vietnam Company	25.014,000,000	TP Nha Trang, Khánh Hoà Nha Trang City, Khanh Hoa

Stt No.	Tên công trình <i>Items</i>	Chủ đầu tư <i>Investor</i>	Giá trị hợp đồng <i>Contract Value</i> (VND)	Địa chỉ <i>Address</i>
13	Nhà máy sữa NUTRIBIZ <i>NUTRIBIZ Dairy Factory</i>	Công ty TNHH Sữa Nutribiz <i>Nutribiz Dairy Company Limited</i>	22,537,194,555	Bến Lức, Bình Dương <i>Ben Luc, Binh Duong</i>
14	Metro Long Xuyên <i>Metro Long Xuyen</i>	Công ty CASH& CARY, Việt Nam <i>Cash & Carry Vietnam Company</i>	19.855,000,000	TP. Long Xuyên, An Giang <i>Long Xuyen City, An Giang</i>
15	Metro Quy Nhơn <i>Metro Quy Nhon</i>	Công ty CASH& CARY, Việt Nam <i>Cash & Carry Vietnam Company</i>	19,404,000,000	TP. Quy Nhơn, Bình Định <i>Quy Nhon City, Binh Dinh</i>
16	Metro Biên Hòa <i>Metro Bien Hoa</i>	Công ty CASH& CARY, Việt Nam <i>Cash & Carry Vietnam Company</i>	17,000,000,000	TP. Biên Hòa, Biên Hòa <i>Bien Hoa City, Bien Hoa</i>
17	Nhà máy mủ Latex <i>Latex factory</i>	Công ty TNHH SX TM DV Mai Vĩnh <i>Mai Vinh Rubber Trading Services Production One Member Company Limited</i>	15,882,760,300	Phù Giáo, Bình Dương <i>Phu Giao, Binh Duong</i>
18	Nhà xưởng Lê Minh Xuân <i>Le Minh Xuan factory</i>	Công ty TNHH TM DV & XD Nhân Tín <i>Nhan Tin Trading Service & Construction Company Limited</i>	12,153,203,748	Bình Chánh, TP. HCM <i>Binh Chanh, HCMC</i>
19	Showroom Ford Dĩ An <i>Showroom Ford Di An</i>	Công ty Cổ phần AUTO Dĩ An – Bình Dương AUTO Dĩ An – Binh Duong Joint Stock Company	10,473,722,136	Dĩ An, Bình Dương <i>Di An, Binh Duong</i>
20	Nhà máy Cơ khí công nghệ cao Đại Dũng Vũng Tàu <i>Dai Dung High-Tech Mechanical Factory Vung Tau</i>	Công ty CP Cơ khí chế tạo Đại Dũng Vũng Tàu <i>Dai Dung Vung Tau Mechanical Manufacturing Joint Stock Company</i>	6,402,991,000	TP. Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu Vũng Tàu City, Ba Ria – Vung Tau
21	Nhà kho mở rộng công ty ANGEL <i>ANGEL expanded warehouse</i>	Công ty cổ phần ANGEL Việt Nam <i>Angel Vietnam Joint Stock Company</i>	4,139,000,000	KCN Long Thành Đồng Nai <i>Long Thanh IZ, Dong Nai</i>
22	Nhà kho công ty ANGEL <i>ANGEL warehouse</i>	Công ty cổ phần ANGEL Việt Nam <i>Angel Vietnam Joint Stock Company</i>	3,580,000,000	KCN Long Thành ĐồngNai <i>Long Thanh IZ, Dong Nai</i>
23	MM Food Service Hưng Phú <i>MM Food Service Hung Phu</i>	Công ty TNHH MM Mega Market VN <i>MM Mega Market (Vietnam) Company Limited</i>	2,149,017,407	Thủ Đức, TP.HCM <i>Thu Duc, HCMC</i>
24	Biệt thự Quận 9 <i>Villa District 9</i>	Ông. Ngô Xuân Lãm Mr. Ngo Xuan Lam	1,185,490,000	Thủ Đức, Tp.HCM <i>Thu Duc, HCMC</i>



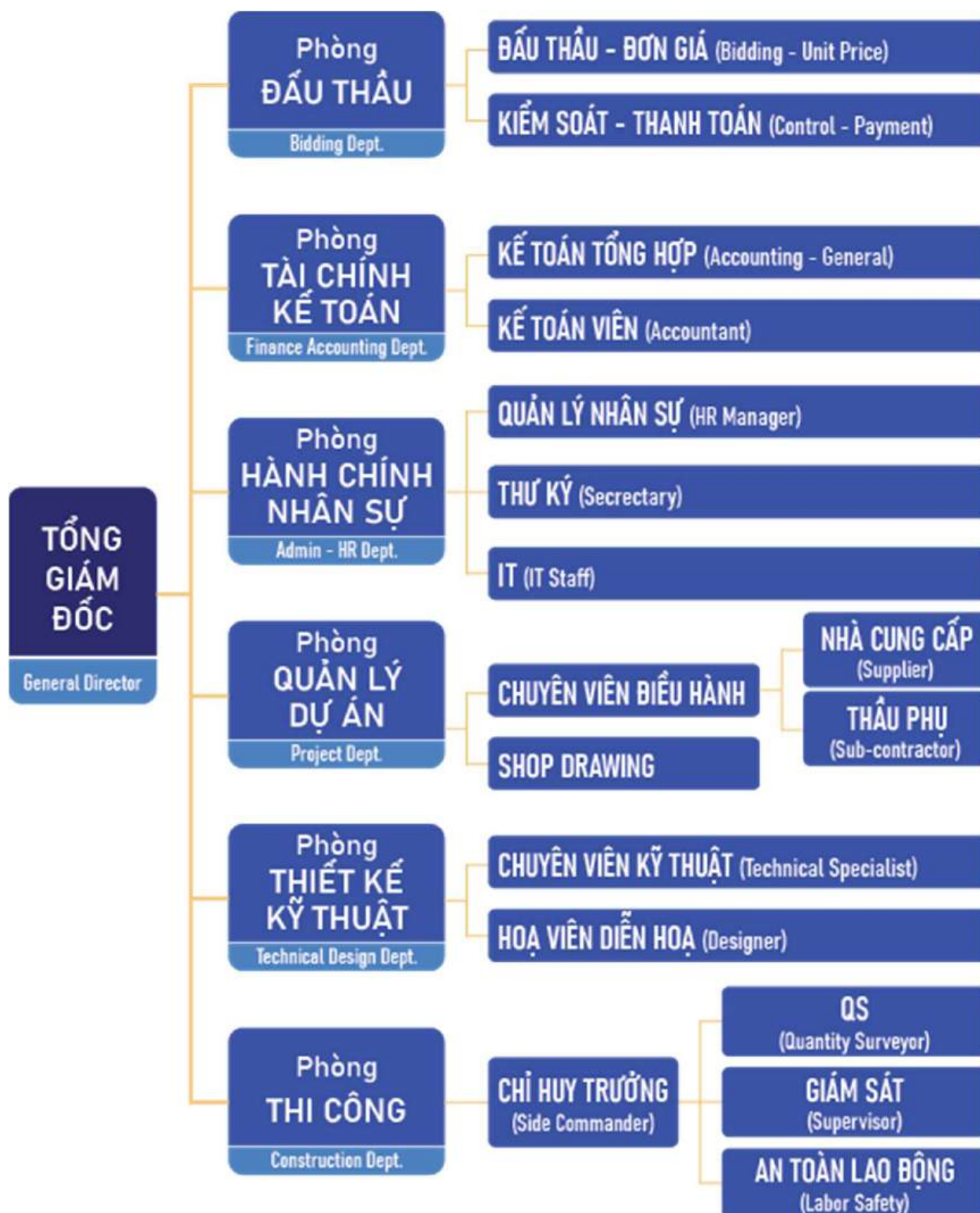
05

NĂNG LỰC NHÂN SỰ

HUMAN RESOURCES

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

COMPANY ORGANIZATIONAL CHART



- ✓ Hơn 100 nhân sự, chất lượng, gắn bó cùng nhau lâu dài.
Over 100 highly qualified and dedicated employees
- ✓ Hơn 30 kỹ sư, kiến trúc sư có trình độ cao và chuyên nghiệp.
More than 30 highly skilled and experienced engineers and architects.
- ✓ Đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, cần cù và luôn sáng tạo.
A team of experienced, diligent, and creative

		Ho Chi Minh City University of Technology, HCMUT
Kỹ sư xây dựng / Construction Engineering		
Ông. Nguyễn Anh Tuấn / Chức vụ: Tổng giám đốc <i>Mr. Nguyễn Anh Tuấn / Position: General Director</i>		
Tên dự án Project's Name/ Location		Chức vụ/ Position
Nhà máy sản xuất nội thất Hometec LLC – USA, Đồng Nai/ <i>Hometec LLC Furniture Factory – USA, Dong Nai</i>		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>
Nhà máy chế biến mủ cao su Mai Vĩnh, Bình Dương/ <i>Mai Vinh Rubber Processing Factory, Binh Duong</i>		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>
Nhà máy Angle Hàn Quốc, Đồng Nai/ <i>Angle Korea Factory, Dong Nai</i>		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>
Nhà máy Global Farm, Long An/ <i>Global Farm Factory, Long An</i>		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>
Nhà máy sản xuất gỗ Hoàng Huy, Bình Dương/ <i>Hoang Huy Wood Factory, Binh Duong</i>		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>
Triển lãm Vietbuild, Phần mềm Quang Trung, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh/ <i>Vietbuild Exhibition, Quang Trung Software, District 12, Ho Chi Minh City</i>		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>
Nhà máy bồn inox Toàn Mỹ, Bình Dương/ <i>Toan My Stainless Steel Tank Factory, Binh Duong</i>		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>
Nhà máy sữa Nutribiz, Bình Dương/ <i>Nutribiz Milk Factory, Binh Duong</i>		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>
Nhà máy cơ khí công nghệ cao Đại Dũng, Vũng Tàu/ <i>Dai Dung High-Tech Mechanical Factory, Vung Tau</i>		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>
Showroom Oto Ford Dĩ An, Bình Dương/ <i>Ford Di An Showroom, Binh Duong</i>		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>
Nhà máy sản xuất công cụ công nghệ cao TTI - USA, Củ Chi/ <i>TTI High-Tech Tool Factory - USA, Cu Chi</i>		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>
Hệ thống Siêu thị METRO – MEGA MARKET Viet Nam/ <i>METRO Supermarket System – MEGA MARKET Vietnam</i>		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học Kỹ Thuật

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Loại hình đào tạo CHÍNH QUY
Ngành Kỹ thuật công trình
Hạng TB khá năm tốt nghiệp 1997

và công nhận danh hiệu



Số hiệu bằng

B 54642

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH SỬ XÂY DỰNG

Số chứng thực: 000019599

Quyển số: 570 X 031

Ngày: 21-07-2023

Sinh viên Nguyễn Anh Tuấn
sinh ngày 15-08-1972 tại Bình Thuận

Chữ ký của người được cấp PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 13 - QUẬN BÌNH THẠNH ngày 15 tháng 9 năm 1997



55.TS. TRƯƠNG MINH VỆ

PTS. Lê Văn Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO
VÀ NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Chứng nhận ông/bà: Nguyễn Anh Tuấn

Sinh ngày: 02 tháng 08 năm 1972

Nơi sinh: Bình Thuận

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý
dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Thông
tư số 25/2009/TT-BXD ngày 29 tháng 7 năm 2009 của
Bộ Xây dựng.

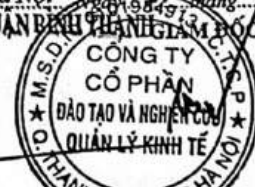
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH 05 năm 2012

Số chứng thực: 000019599 23 tháng 05 năm 2012

Quyển số: 570 X 031 SCT/BS

Ngày 2 tháng 07 năm 2023 tại Hà Nội

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 13 - QUẬN BÌNH THẠNH 05 tháng 05 năm 2012



Số: ...247B...026 /QLĐ

Lê Hồng Châm

NGUYỄN VĂN KHÁNH



**University of Transport and Communications
Campus in Ho Chi Minh City**

**Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng/
Construction Engineering Technology Engineer**

Ông. Phạm Hồng Tĩnh / Chức vụ: Trưởng phòng Dự án

Mr. Phạm Hồng Tĩnh / Position: Project Manager

Project's Name/ Location	Position
Nhà máy Global Farm, Long An <i>Global Farm Factory, Long An</i>	Giám sát hiện trường <i>Site Supervision</i>
Nhà máy cao su Mai Vĩnh, Bình Dương/ <i>Mai Vinh Rubber Factory, Binh Duong</i>	Giám sát hiện trường <i>Site Supervision</i>
Nhà máy Hometec, Đồng Nai <i>Hometec Factory, Dong Nai</i>	Giám sát hiện trường <i>Site Supervision</i>
Triển lãm Vietbuild, Phần mềm Quang Trung, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh <i>Vietbuild Exhibition, Quang Trung Software, District 12, Ho Chi Minh City</i>	Quản lý dự án/ <i>Project Manager</i>
Sân Golf Hoàn Cầu, Long An <i>Hoan Cau Golf Course, Long An</i>	Quản lý dự án/ <i>Project Manager</i>
Nhà máy bồn inox Toàn Mỹ, Bình Dương <i>Toan My Stainless Steel Tank Factory, Binh Duong</i>	Quản lý dự án/ <i>Project Manager</i>
Nhà máy sữa Nutribiz, Bình Dương <i>Nutribiz Milk Factory, Binh Duong</i>	Quản lý dự án/ <i>Project Manager</i>
Showroom Oto Ford Dĩ An, Bình Dương <i>Ford Showroom Di An, Binh Duong</i>	Quản lý dự án/ <i>Project Manager</i>
Nhà máy sản xuất công cụ công nghệ cao TTI - USA, Củ Chi <i>TTI High-Tech Tool Factory - USA, Cu Chi</i>	Quản lý dự án/ <i>Project Manager</i>
Chung cư Phượng Hoàng, Bình Dương <i>Phoenix Apartment, Binh Duong</i>	Quản lý dự án/ <i>Project Manager</i>

THE PRESIDENT OF
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TRANSPORT

confers
THE DEGREE OF ENGINEER

In Civil Engineering
(Civil and Industrial Constructions)

Upon: *Mr. Phạm Hồng Tinh*

Date of birth: September 17th, 1994

Year of graduation: 2017

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Full - time

Given under the seal of
Ho Chi Minh City University of Transport
on November 25th, 2017.

Serial number: GTS-DH 001354

Reference number: 01341/2017 /GTS-DH



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH

cấp
BẰNG KỸ SƯ

Ngành Kỹ thuật công trình xây dựng
(Xây dựng dân dụng và công nghiệp)

Cho: *Ông Phạm Hồng Tinh*

Sinh ngày: 17/09/1994

Năm tốt nghiệp: 2017
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng chỉ: 00001354
Quyển số: 00001354
Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngày: 21-07-2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH

Ngày 25 tháng 11 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Thu

Số hiệu: GTS-DH 001354

Số vào sổ cấp bằng: 01341/2017 /GTS-DH

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Phạm Hồng Tinh

Ngày tháng năm sinh: 17/9/1994

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 241395755

Cấp ngày: 26/5/2011 tại CA tỉnh Đắk Lắk

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: ĐH Giao thông Vận tải TP. HCM

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật
công trình xây dựng
(Xây dựng dân dụng và công nghiệp)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng chỉ: 00001354

Quyển số: 00001354

Ngày: 21-07-2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH

Ngày 21 tháng 9 năm 2022

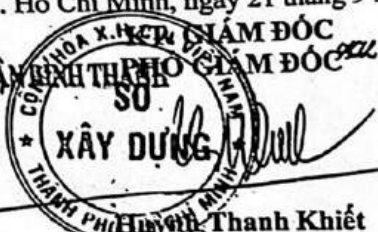
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Thu

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp.	II	Từ 21/9/2022 đến 21/9/2027
2	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp/.	III	
3			
4			





Ho Chi Minh City University of Transport

**Kỹ thuật kết cấu công trình/
In Civil Engineering (Structural Engineering)**

Ông. Trần Văn Phúc / Position: Trưởng phòng Thiết kế

Mr. Trần Văn Phúc / Position: Design Manager

Project's Name/ Location

Position

Nhà máy Global Farm, Long An
Global Farm Factory, Long An

Trưởng phòng thiết kế/
Design Manager

Nhà máy cao su Mai Vĩnh, Bình Dương/
Mai Vinh Rubber Factory, Binh Duong

Trưởng phòng thiết kế/
Design Manager

Nhà máy Hometec, Đồng Nai
Hometec Factory, Dong Nai

Trưởng phòng thiết kế/
Design Manager

Triển lãm Vietbuild, Phần mềm Quang Trung, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Vietbuild Exhibition, Quang Trung Software, District 12, Ho Chi Minh City

Trưởng phòng thiết kế/
Design Manager

Sân Golf Hoàn Cầu, Long An
Hoan Cau Golf Course, Long An

Trưởng phòng thiết kế/
Design Manager

Nhà máy bồn inox Toàn Mỹ, Bình Dương
Toan My Stainless Steel Tank Factory, Binh Duong

Trưởng phòng thiết kế/
Design Manager

Nhà máy sữa Nutribiz, Bình Dương
Nutribiz Milk Factory, Binh Duong

Trưởng phòng thiết kế/
Design Manager

Showroom Oto Ford Dĩ An, Bình Dương
Ford Showroom Di An, Binh Duong

Trưởng phòng thiết kế/
Design Manager

Nhà máy sản xuất công cụ công nghệ cao TTI - USA, Củ Chi
TTI High-Tech Tool Factory - USA, Cu Chi

Trưởng phòng thiết kế/
Design Manager

Chung cư Phượng Hoàng, Bình Dương
Phoenix Apartment, Binh Duong

Trưởng phòng thiết kế/
Design Manager

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE PRESIDENT OF
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TRANSPORT

confers
THE DEGREE OF ENGINEER

In Civil Engineering
(Structural Engineering)

Upon: *Mr. Tran Van Phuc*

Date of birth: **April 20th, 1994**

Year of graduation: **2017**

Degree classification: **Very good**

Mode of study: **Full - time**

Given under the seal of
Ho Chi Minh City University of Transport
on **May 27th, 2017**

Serial number: **GTS-DH 000588**

Reference number: **00585/2017 /GTS-DH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH

cấp
BẰNG KỸ SƯ

Ngành Kỹ thuật công trình xây dựng
(Kỹ thuật kết cấu công trình)

Cho: *Ông Trần Văn Phúc*

Sinh ngày: **20/04/1994**

Năm tốt nghiệp: **2017**

Xếp loại tốt nghiệp: **Giỏi**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2017



PGS.TS. Nguyễn Văn Thu

Số hiệu: **GTS-DH 000588**

Số vào sổ cấp bằng: **00585/2017 /GTS-DH**

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Trần Văn Phúc**

Ngày tháng năm sinh: **20/4/1994**

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): **036094019540**

Cấp ngày: **05/10/2022** tại Cục Cảnh sát quản lý
hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **ĐH Giao thông Vận tải TP.HCM**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư**
Kỹ thuật công trình xây dựng
(Kỹ thuật kết cấu công trình)

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp.	II	Từ 13/10/2023 đến 13/10/2028
2			
3			
4			
5			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2023

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



Nguyễn Thanh Xuyên



Mien Trung University Of Civil Engineering

**Kỹ thuật công trình xây dựng/
Construction Engineering Technology Engineer**

Ông. Trần Minh Khôi / Position: Trưởng phòng thi công
Mr. Trần Minh Khôi / Position: Construction Manager

Project's Name/ Location	Position
Biệt thự An Bình, Cao Lãnh, Đồng Tháp/ An Binh Villa, Cao Lanh, Dong Thap	Chỉ huy trưởng/ Site Manager
Biệt thự 106B, Klong B Hiệp An, Đức Trọng, Lâm Đồng/ Villa 106B, Klong B Hiep An, Duc Trong, Lam Dong	Chỉ huy trưởng/ Site Manager
Biệt thự Thanh Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang/ Thanh Binh Villa, Cho Gao, Tien Giang	Chỉ huy trưởng/ Site Manager
Biệt thự Nam Ban, Lâm Hà, Lâm Đồng/ Nam Ban Villa, Lam Ha, Lam Dong	Chỉ huy trưởng/ Site Manager
Biệt thự Tân Thắng, Hàm Tân, Bình Thuận/ Tan Thang Villa, Ham Tan, Binh Thuan	Chỉ huy trưởng/ Site Manager
Nhà xe Thành Bưởi, TP. Hồ Chí Minh/ Thanh Bui Garage, Ho Chi Minh City	Chỉ huy trưởng/ Site Manager
Sân Golf Hoàn Cầu, Long An/ Hoan Cau Golf Course, Long An	Chỉ huy trưởng/ Site Manager
Nhà máy bồn inox Toàn Mỹ, Bình Dương/ Toan My Stainless Steel Tank Factory, Binh Duong	Chỉ huy trưởng/ Site Manager
Nhà máy cơ khí công nghệ cao Đại Dũng, Vũng Tàu/ Dai Dung High-Tech Mechanical Factory, Vung Tau	Chỉ huy trưởng/ Site Manager
Chung cư Phượng Hoàng, Bình Dương Phoenix Apartment, Binh Duong	Chỉ huy trưởng/ Site Manager

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

RECTOR

MIEN TRUNG UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

CONFERS

Name: **Tran Minh Khoi.**

Date of birth: **15 September 1995**

Class: **D14X1** Student code: **14DQ5802010023**

Branch: **Civil Engineering**

Has successfully completed the Output result of English

Date: **11/11/2018**

Given under the seal of

MIEN TRUNG UNIVERSITY
OF CIVIL ENGINEERING

CHỨNG THỰC BẢN SÁCH
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: **10** ...Quyển số: **SCT/BS**

Ngày **10** tháng **11** năm **2018**
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Reference number: **23/08**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

CHỨNG NHẬN

Họ và tên: **Trần Minh Khoi**

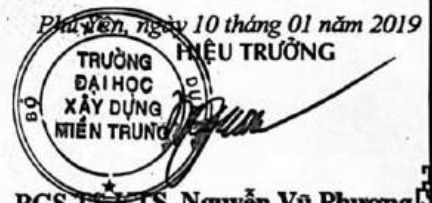
Sinh ngày: **15/9/1995**

Lớp: **D14X1** Mã sinh viên: **14DQ5802010023**

Ngành: **Kỹ thuật công trình xây dựng**

Đạt chuẩn Anh văn đầu ra

Đợt thi ngày: **11/11/2018**



PGS.TS.KTS. Nguyễn Vũ Phương

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Trần Minh Khoi**

Ngày tháng năm sinh: **15/9/1995**

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): **054095005323**

Cấp ngày: **29/11/2021** tại Cục Cảnh sát quản lý
hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **ĐH Xây dựng Miền Trung**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp./.	II	Từ 10/7/2024 đến 10/7/2029
2			
3			
4			
5			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2024

TUO. GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



Nguyễn Thanh Xuyên



**Ho Chi Minh City University of Technical
Education**

**Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng/
Construction Engineering Technology Engineer**

Ông. Nguyễn Hoài Bảo / Chức vụ: Chỉ huy trưởng
Mr. Nguyễn Hoài Bảo / Position: Chỉ huy trưởng

Project's Name/ Location

Position

Lotte Mart Quận 7, TP. Hồ Chí Minh/
Lotte Mart District 7, Ho Chi Minh City

Chỉ huy trưởng/
Site Manager

Kho dược phẩm Thuận Gia, Bình Chánh/
Thuan Gia Pharmaceutical Warehouse, Binh Chanh

Chỉ huy trưởng/
Site Manager

Dự án nhà ở xã hội HQC Thành Phố Tây Ninh, Tây Ninh/
HQC Social Housing Project Tay Ninh City, Tay Ninh

Chỉ huy trưởng/
Site Manager

Trung tâm Garmer - Quận 5, TP. Hồ Chí Minh/
Garmer Center - District 5 , Ho Chi Minh City

Chỉ huy trưởng/
Site Manager

Trường THCS Kim Đồng, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh/
Kim Dong Secondary School, District 5, Ho Chi Minh City

Chỉ huy trưởng/
Site Manager

Showroom Oto Ford Dĩ An, Bình Dương/
Ford Di An Showroom, Binh Duong

Chỉ huy trưởng/
Site Manager

Villa M1.04 Vinhomes, Quận 9, Hồ Chí Minh/
Villa M1.04 Vinhomes, District 9, Ho Chi Minh

Chỉ huy trưởng/
Site Manager

Nhà máy cơ khí công nghệ cao Đại Dững, Vũng Tàu/
Dai Dung High-Tech Mechanical Factory, Vung Tau

Chỉ huy trưởng/
Site Manager

Nhà máy sản xuất công cụ công nghệ cao TTI - USA, Củ Chi/
TTI High-Tech Tool Factory - USA, Cu Chi

Chỉ huy trưởng/
Site Manager



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE PRESIDENT OF
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY AND EDUCATION

has conferred
THE DEGREE OF ENGINEER

CIVIL ENGINEERING

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HUỖNH THỊ NGỌC YẾN
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 014560

Ngày: 12-05-2021

Công chứng viên

Upon: Mr *Nguyễn Hoài Bảo*

Date of birth: 01 May 1984

Year of graduation: 2012

Degree classification: Good

Mode of study: Part-time

Ho Chi Minh City, 14 September 2012



Nguyễn Thành Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

BẢN SAO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG KỸ SƯ

CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Cho: Ông *Nguyễn Hoài Bảo*

Ngày sinh: 01/05/1984

Năm tốt nghiệp: 2012

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Tp.HCM ngày 14 tháng 09 năm 2012



Số hiệu: 262637

Số vào sổ cấp bằng: 39769

PGS.TS. Thái Bá Cần

Reg. No: 39789



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Họ và tên: Nguyễn Hoài Bảo

Ngày tháng năm sinh: 01/05/1984

Số CMND (hoặc hộ chiếu): 260947375

Cấp, ngày: 11/12/2008 tại: CA Bình Thuận

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại Học Sư phạm kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh

Hệ đào tạo: Vừa làm vừa học

Trình độ chuyên môn: Kỹ thuật công trình Xây dựng

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HUỖNH THỊ NGỌC YẾN

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 014563

Ngày: 12-05-2021

Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Công chứng viên



Nguyễn Thành Lâm

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
01	Khảo sát địa hình công trình.	II	Từ 24/07/2018 đến 24/07/2023
02	Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp.	II	Từ 24/07/2018 đến 24/07/2023
03	Giám sát công trình giao thông.	II	Từ 24/07/2018 đến 24/07/2023
04	Quản lý dự án.	II	Từ 24/07/2018 đến 24/07/2023

TP.Hồ Chí Minh ngày 24 tháng 07 năm 2018



Nguyễn Văn Danh

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VIỆT RDC
TRUNG TÂM GIÁO DỤC VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HUỖNH THỊ NGỌC YẾN
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 02 SCT/BS



Ngày: 12-05-2021

Công chứng viên

Cấp cho Ông/Bà: NGUYỄN HOÀI BẢO

Ngày sinh: 01-05-1984

Quê quán: Quảng Nam

Đã hoàn thành khóa bồi dưỡng:
GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ DỰ ÁN

Từ ngày: 02/08/2015 Đến ngày: 10/08/2015

Đào tạo tại: TP Hồ Chí Minh

Đạt loại: Khá

TP HCM, Ngày 12 tháng 08 năm 2015

(Chữ ký của người được cấp)



Nguyễn Thành Lâm

Số: 0003/CC-GDDA/08/2015



MAI NGỌC VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOA HỌC XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HUỖNH THỊ NGỌC YẾN
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 02 SCT/BS



Ngày: 12-05-2021

Công chứng viên

Sinh ngày: 01/05/1984

Nơi sinh: Bình Thuận

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng:

NGHIỆP VỤ CHỈ HUY TRƯỞNG

CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG

Từ ngày: 08/05/2019 Đến ngày: 20/05/2019

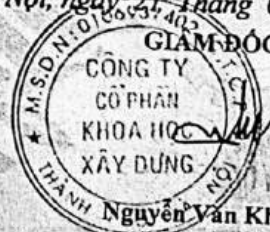
Xếp loại: Khá

Hà Nội, ngày 21 Tháng 05 Năm 2019



Nguyễn Thành Lâm

Số: 002 - CH06319/KHXD



GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
KHOA HỌC
XÂY DỰNG
Nguyễn Văn Khiêm



**Ho Chi Minh City University of Technology and
Education**

**Kỹ sư điện/
Electrical Engineer**

Ông. Nguyễn Minh Lý / Position: Kỹ sư MEP
Mr. Nguyễn Minh Lý / Position: MEP Engineer

Project's Name/ Location	Position
Nhà máy Global Farm, Long An Global Farm Factory, Long An	Kỹ sư MEP/ <i>MEP Engineer</i>
Nhà máy cao su Mai Vĩnh, Bình Dương/ Mai Vinh Rubber Factory, Binh Duong	Kỹ sư MEP/ <i>MEP Engineer</i>
Nhà máy Hometec, Đồng Nai Hometec Factory, Dong Nai	Kỹ sư MEP/ <i>MEP Engineer</i>
Triển lãm Vietbuild, Phần mềm Quang Trung, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh Vietbuild Exhibition, Quang Trung Software, District 12, Ho Chi Minh City	Kỹ sư MEP/ <i>MEP Engineer</i>
Sân Golf Hoàn Cầu, Long An Hoan Cau Golf Course, Long An	Kỹ sư MEP/ <i>MEP Engineer</i>
Nhà máy bồn inox Toàn Mỹ, Bình Dương Toan My Stainless Steel Tank Factory, Binh Duong	Kỹ sư MEP/ <i>MEP Engineer</i>
Showroom Oto Ford Dĩ An, Bình Dương Ford Showroom Di An, Binh Duong	Kỹ sư MEP/ <i>MEP Engineer</i>
Nhà máy sữa Nutribiz, Bình Dương Nutribiz Milk Factory, Binh Duong	Kỹ sư MEP/ <i>MEP Engineer</i>
Nhà máy sản xuất công cụ công nghệ cao TTI - USA, Củ Chi TTI High-Tech Tool Factory - USA, Cu Chi	Kỹ sư MEP/ <i>MEP Engineer</i>
Chung cư Phượng Hoàng, Bình Dương Phoenix Apartment, Binh Duong	Kỹ sư MEP/ <i>MEP Engineer</i>



Số hiệu bằng

C 751401

Số vào sổ

10.153

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo CHÍNH QUI
ngành Điện khí hóa - Cung cấp điện
hạng B. hình thức năm tốt nghiệp 2006
và công nhận danh hiệu

KỸ SƯ

cho Nguyễn Minh Lý
sinh ngày 18/09/1980 tại Vĩnh Long
TP.HCM ngày 10 tháng 05 năm 2022

Hiệu trưởng
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Khoa trưởng TS. Lâm Mai Loan
GV.C.TS Nguyễn Trọng Thắng

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Minh Lý
Ngày tháng năm sinh: 18/9/1980
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): 086080000734
Cấp ngày: 10/4/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hóa & cung cấp điện

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	I	từ 11/02/2022 đến 11/02/2027

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2022

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

NGO HOÀNG NGUYỄN

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN		
Họ và tên/ <i>Full Name</i>	Nguyễn Thị Hồng Trinh	Nguyễn Ngọc Mai
Chức vụ/ <i>Position</i>	Kế toán	Kế toán
Trình độ chuyên môn/ <i>Qualifications</i>	Cử nhân Kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i> Trường Đại học Tài chính – Marketing <i>University of Finance – Marketing</i>	Cử nhân Kinh doanh quốc tế <i>Bachelor of International Business</i> Trường Đại học Kinh tế TP. HCM <i>University of Economics Ho Chi Minh City</i>
Nhiệm vụ/ <i>Responsibilities</i>	✓ Tổ chức và quản lý công tác kế toán Organize and manage accounting activities ✓ Lập báo cáo tài chính định kỳ Prepare periodic financial statements ✓ Thực hiện quyết toán thuế hàng năm Carry out annual tax finalization	✓ Hạch toán chứng từ kế toán Record accounting vouchers ✓ Thanh toán cho nhà cung cấp Process payments to suppliers ✓ Quản lý vật tư và hồ sơ công trình Manage materials and project records

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



THE PRESIDENT OF
SAIGON TECHNOLOGY UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

BUILDING AND CONSTRUCTION TECHNOLOGY

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 13805 Quyển số 05
Ngày 20 tháng 5 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

cấp

BẢN SAO

BẢNG KÝ SỰ

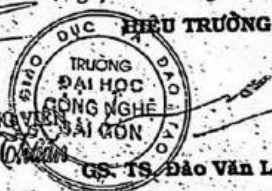
KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Upon: Mr. Phạm Sĩ
Date of birth: 10 November 1985
Year of graduation: 2014
Degree classification: Average good
Mode of study: Full Time

HCMC, May 5th 2014

Cho: Ông Phạm Sĩ
Ngày sinh: 10/11/1985
Năm tốt nghiệp: 2014
Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá
Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung

Tp. HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2014



Số hiệu: 13805

Số vào sổ cấp bằng: L11.8.277

Reg. No:



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Phạm Sĩ
Ngày tháng năm sinh: 10/11/1985
Số CMND (hoặc hộ chiếu): 211380642
Cấp ngày: 27/3/2018 tại CA tỉnh Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: ĐH Công nghệ Sài Gòn
Hệ đào tạo: Chính quy tập trung
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp.	II	Từ 11/11/2019 đến 11/11/2024
2	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp.	III	Từ 11/11/2019 đến 11/11/2024
3			
4			
5			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2019



Bùi Văn Hiếu

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

PRESIDENT OF
THE UNIVERSITY OF DANANG

has conferred

**THE DEGREE OF ENGINEER
IN CIVIL AND INDUSTRIAL
CONSTRUCTION ENGINEERING**

Upon: **Mr. DO PHU TUAN**
Date of birth: **19 September 1981**
Year of graduation: **2013**
Degree classification: **Ordinary**
Mode of study: **Distance learning**

Danang, 01 November 2013



Reg. No: 03553/13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

cấp

**BẰNG KỸ SƯ
NGÀNH XÂY DỰNG DÂN DỤNG & CÔNG NGHIỆP**

Cho: **Ông ĐỖ PHÚ TUÂN**
Ngày sinh: **19/9/1981**
Năm tốt nghiệp: **2013**
Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**
Hình thức đào tạo: **Học từ xa**

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 11 năm 2013



Số hiệu: 0015911

Số vào sổ cấp bằng: 03553/13

HANOI INSTITUTE OF CADRE TRAINING AND IMPROVEMENT
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HÀ NỘI

Website: www.dtb.com.vn



(Chữ ký của người được cấp)

Số: QĐ 05 - 719/2014/BDNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

**BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Cấp cho Ông/ Bà: **ĐỖ PHÚ TUÂN**

Sinh ngày: **19 - 09 - 1981**

Quê quán: **QUẢNG NAM**

*Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ Chỉ huy
trưởng công trình xây dựng.*

Từ 24/08/2014 đến 28/08/2014.

Kết quả học tập đạt loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2014



VIỆN TRƯỞNG

Đào Tùng Bách

**CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**



Cấp cho Ông/Bà: Đỗ Phú Tuấn
Năm sinh: 19/09/1981 Quê quán: Quảng Nam
Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình với nội dung chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực: Công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, do Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh tổ chức từ ngày 20 tháng 10 năm 2007 đến ngày 02 tháng 12 năm 2007.
Kết quả tốt nghiệp đạt loại: Khá



Số Chứng nhận: 10380 /BDNV

PGS.TS. LÊ BẢO LÂM

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người được
cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Đỗ Phú Tuấn**
Ngày tháng năm sinh: **19/9/1981**
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **025284314**
Cấp ngày: **30/3/2010** tại **CA Tp. Hồ Chí Minh**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Đại học Đà Nẵng**
Hệ đào tạo: **Từ xa**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	I	từ 16/10/2019 đến 16/10/2024



Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

TS. Hoàng Quang Nhu



Số hiệu bằng

B 537610

Số vào sổ

244/99D3

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
.....Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng.....
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHỈNH QUY

ngành Điện Kỹ Thuật

hạng TBKhá năm tốt nghiệp 2004

và công nhận danh hiệu

Kỹ Sư

cho Đỗ Phú Tuấn

sinh ngày 19/09/1981 tại Quảng Nam

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 09 năm 2004

Hiệu trưởng

Khoa trưởng



PGS.TS. PHẠM PHÚ LÝ

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
RECTOR
HO CHI MINH CITY COLLEGE
OF CONSTRUCTION

has conferred
THE DEGREE OF ASSOCIATE
Construction Engineering Technology

Upon: **Mr ONG QUANG VINH**
Date of birth: **12 January 1998**
Degree classification: **Ordinary**
Mode of study: **Full-time**

Hochiminh City, 11 May 2020



Reg. No: **CDCC-037000717**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

cấp
BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

Cho: **ÔNG QUANG VINH** Giới tính: **Nam**
Ngày sinh: **12/01/1998**
Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**

TP. HCM ngày 11 tháng 5 năm 2020

KI. HIỆU TRƯỞNG
K. HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
XÂY DỰNG
TP. HCM
Ths Nguyễn Bá Khiêm

Số hiệu: **B 1000**

Số vào sổ cấp bằng: **CDCC-037000717**



06

KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT – ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

LOYAL CUSTOMERS –
STRATEGIC PARTNERS





07

THƯ CẢM ƠN CỦA ĐỐI TÁC

THANK YOU LETTER FROM
PARTNERS



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI DUNG
DAIDUNG METALLIC MANUFACTURE CONSTRUCTION AND TRADE CORPORATION
O 121-123 Bach Dang St, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh city
O sales@daidung.vn O (84-28) 38 681 689 O www.daidung.com.vn

THƯ CẢM ƠN

Thân gửi đến Công ty HOCONS!

Tập Đoàn Đại Dung trân trọng gửi đến quý đối tác và tập thể Công ty HOCONS lời chúc sức khỏe và thành công!

Trong thời gian dài qua Tập Đoàn Đại Dung đã tin tưởng chọn Công ty HOCONS để hợp tác thi công những dự án trong và ngoài nước và đã cùng nhau hoàn thành tốt đẹp.

Trong số đó có dự án Nhà máy sữa Nutribiz giai đoạn 2, tại địa điểm Lô số 23-1 và 23-5, đường số 6, khu công nghiệp Quốc tế PROTRADE – An Tây – Bến Cát – Bình Dương

Dự án được thực hiện theo hợp đồng số 01/HĐTC/DDC III – HOCONS/2024 và là dự án thực phẩm sạch đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 và ISO 22000:2018.

Công ty đã hoàn thành dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, giúp công trình kịp thời đưa vào sử dụng và đã được chủ đầu tư rất hài lòng. Tập đoàn Đại Dung gửi lời cảm ơn chân thành đến Công ty HOCONS vì đã hoàn thành xuất sắc dự án.

Chúng tôi hy vọng hai bên sẽ tiếp tục đồng hành và hợp tác trong những dự án tiếp theo.

Trân trọng!

ĐẠI DIỆN TẬP ĐOÀN ĐẠI DUNG



TRINH TIÊN DUNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

THƯ CẢM ƠN

Kính gửi: Công ty CP Đầu Tư – Xây Dựng – Kiến Trúc House Construction

Công ty CP Tổng Công ty Toàn Mỹ là một Công ty sản xuất bồn inox nổi tiếng trên cả nước, trực thuộc Tập đoàn Sơn Hà. Trong thời gian qua, nhằm mở rộng quy mô sản xuất, chúng tôi đã đầu tư xây dựng thêm một nhà máy tại Xã Long Nguyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương với 8 nhà xưởng trên diện tích 5ha.

Sau khi tìm hiểu kỹ, chúng tôi đã chọn Công ty HOCONS là nhà thầu xây dựng cho dự án này. Với sự lựa chọn đúng đắn này, nhà máy đã được đưa vào sản xuất đúng kế hoạch với chất lượng tốt và chi phí tối ưu. Điều này đã giúp chúng tôi sản xuất sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường một cách hiệu quả.

Công ty Toàn Mỹ chúng tôi xin gửi lời cảm ơn đến Quý Công ty HOCONS vì sự hợp tác thành công tốt đẹp này!

Chúng tôi mong rằng hai bên sẽ tiếp tục đồng hành và hợp tác trong các dự án sắp tới.

Trân trọng!

Bình Dương, ngày tháng năm 2025

Công ty CP Tổng Công ty Toàn Mỹ



Phạm Thế Hùng



08

DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ

EQUIPMENT LIST

DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ • EQUIPMENT LIST

Stt No.	Tên thiết bị Items	Đơn vị Unit	Số lượng Quantity	Nhà sản xuất Manufacturer	Năm sản xuất Year of Manufacture	Tình trạng Status
	Văn phòng, kho xưởng <i>Office, warehouse</i>					
1	Văn phòng – Office	m2	235			Tốt Very good
2	Nhà kho – Warehouse	m2	3500			Tốt Very good
	Máy móc - Thiết bị thi công <i>Construction Equipment & Machinery</i>					
1	Xe cuốc 05 – Backhoe 05	Chiếc pcs	2	Nhật Bản Japan	2010	Tốt Very good
2	Xe cuốc 03 - Backhoe 03	Chiếc pcs	2	Nhật Bản Japan	2015	Tốt Very good
3	Xe lu rung - Roller vibrates	Chiếc pcs	1	Nhật Bản Japan	2015	Tốt Very good
4	Xe lu tĩnh - Static roller	Chiếc pcs	2	Nhật Bản Japan	2015	Tốt Very good
5	Xe lu 500kg - Road Roller 500kg	Chiếc pcs	5	Nhật Bản Japan	2018	Tốt Very good
6	Xe ủi - Bulldozer	Chiếc pcs	3	Nhật Bản Japan	2018	Tốt Very good
7	Xe tải – Truck	Chiếc pcs	5	Nhật Bản Japan	2020	Tốt Very good
8	Xe máy cày - Plow truck	Chiếc pcs	3	Nhật Bản Japan	2018	Tốt Very good
9	Máy kinh vĩ – Theodolite	Máy pcs	2	Nga Russia	2024	Tốt Very good
10	Máy thủy bình - Autolevel	Máy pcs	5	Nhật Japan	2024	Tốt Very good
11	Máy trộn bê tông (250 lít) <i>Concrete mixer (250 liters)</i>	Máy pcs	7	Việt Nam Vietnam	2023	Tốt Very good
12	Máy vận thăng tải trọng 500kg, <i>Hoist with load capacity of 500kg</i>	Máy pcs	2	Nga Russia	2023	Tốt Very good
13	Cốt pha thép - Steel formwork	m2	3800	Việt Nam Vietnam	2024	Tốt Very good
14	Giàn giáo – Scaffolding	Bộ Set	100	Việt Nam Vietnam	2023	Tốt Very good
15	Giáo chống tổ hợp - Combination shoring	Bộ Set	4	Việt Nam Vietnam	2024	Tốt Very good
16	Máy đầm dùi (điện) <i>Electric needle vibrator</i>	Máy pcs	12	Nhật Japan	2024	Tốt Very good

Stt No.	Tên thiết bị Items	Đơn vị Unit	Số lượng Quantity	Nhà sản xuất Manufacturer	Năm sản xuất Year of Manufacture	Tình trạng Status
17	Máy đầm bàn - <i>Plate compactor</i>	Máy pcs	5	Nhật <i>Japan</i>	2024	Tốt <i>Very good</i>
18	Máy đầm cóc - <i>Jumping jack</i>	Máy pcs	5	Nhật <i>Japan</i>	2023	Tốt <i>Very good</i>
19	Xe rùa - <i>Wheelbarrow</i>	Xe pcs	25	Việt Nam <i>Vietnam</i>	2024	Tốt <i>Very good</i>
20	Máy hàn - <i>Welding machine</i>	Máy pcs	8	Nhật <i>Japan</i>	2024	Tốt <i>Very good</i>
21	Máy cắt thép - <i>Steel cutting machines</i>	Máy pcs	7	Nhật <i>Japan</i>	2023	Tốt <i>Very good</i>
22	Máy dập thép - <i>Steel Shearing Machine</i>	Máy pcs	4	Nhật <i>Japan</i>	2022	Tốt <i>Very good</i>
23	Máy dũi thép <i>Steel straightening machine</i>	Máy pcs	6	Nhật <i>Japan</i>	2022	Tốt <i>Very good</i>
24	Máy uốn thép <i>Steel Bending Machine</i>	Máy pcs	7	Nhật <i>Japan</i>	2020	Tốt <i>Very good</i>
25	Máy phát điện 3 pha Diesel <i>3-Phase Diesel Generator</i>	Máy pcs	4	Nhật <i>Japan</i>	2020	Tốt <i>Very good</i>
26	Bộ cắt gió đá <i>Acetylene welding set</i>	Bộ Set	3	Nhật <i>Japan</i>	2023	Tốt <i>Very good</i>
27	Dụng cụ gia công đường ống <i>Pipe Processing Tools</i>	Bộ Set	3	Nhật <i>Japan</i>	2023	Tốt <i>Very good</i>
28	Máy nén khí - <i>Air Compressor</i>	Máy pcs	3	Nhật <i>Japan</i>	2024	Tốt <i>Very good</i>
29	Máy đục bê tông - <i>Concrete Breaker</i>	Máy pcs	5	Bosh	2024	Tốt <i>Very good</i>
30	Máy tời cáp - <i>Cable Hoist</i>	Máy pcs	6	Nhật <i>Japan</i>	2022	Tốt <i>Very good</i>
31	Máy cắt đá - <i>Stone Cutter</i>	Máy pcs	8	Việt Nam <i>Vietnam</i>	2023	Tốt <i>Very good</i>
32	Máy mài - <i>Grinding machine</i>	Máy pcs	20	Nhật <i>Japan</i>	2023	Tốt <i>Very good</i>



09

DỰ ÁN TIÊU BIỂU

TYPICAL PROJECTS

Dự án: NHÀ MÁY HOMETEC
Project: HOMETEC FACTORY
Địa điểm/ Location: ĐỒNG NAI

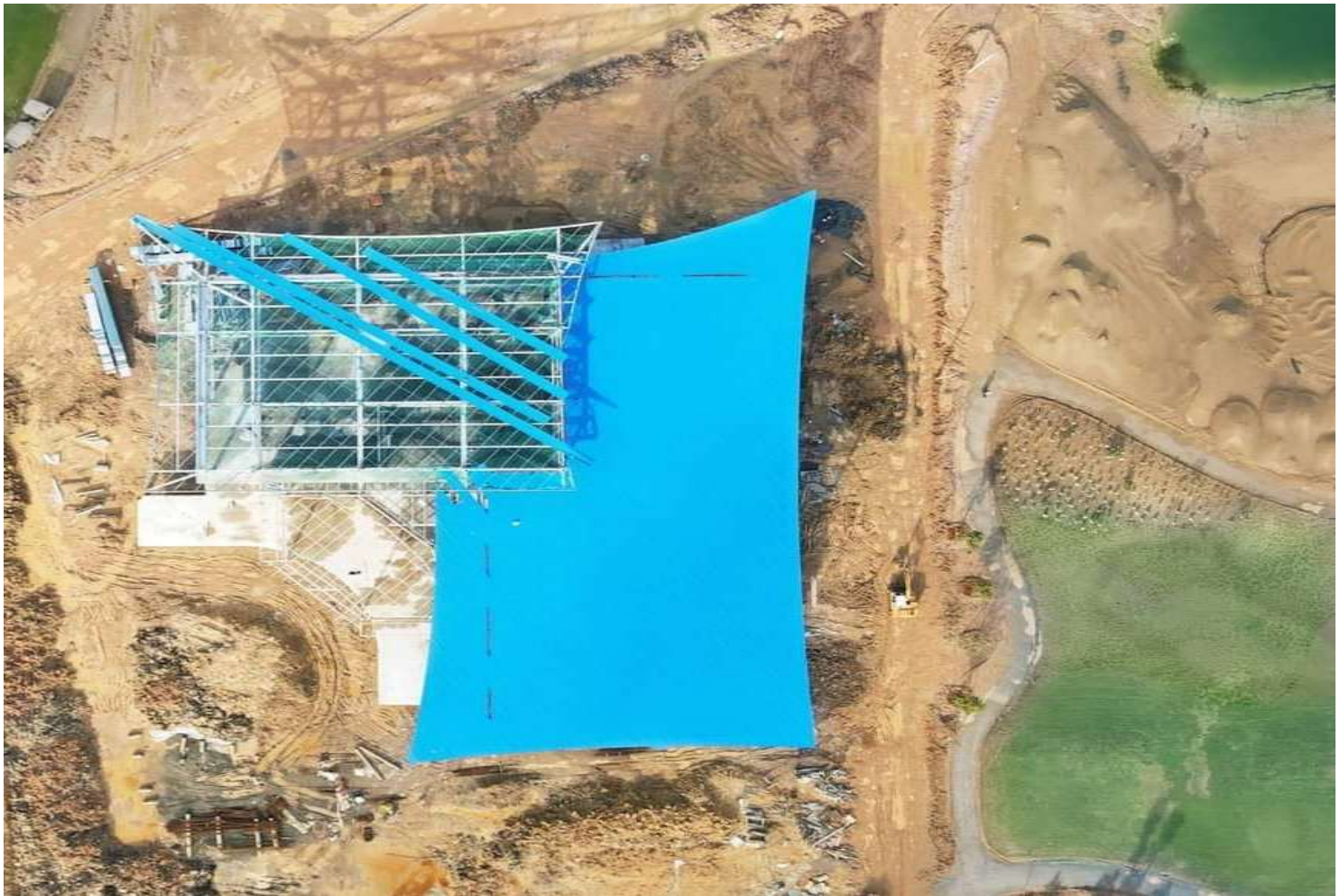






Dự án: **SÂN GOLF HOÀN CẦU**
Project: HOAN CAU GOLF COURSE
Địa điểm/ Location: LONG AN







Dự án: NHÀ MÁY TMY BÀU BÀNG/
Project: TMY BAU BANG FACTORY
Địa điểm/ Locaion: BÌNH DƯƠNG







Dự án: NHÀ MÁY NUTRIBIZ/
Project: NUTRIBIZ FACTORY
Địa điểm/ Location: BÌNH DƯƠNG





Dự án: **NHÀ MÁY GLOBAL FARM – GIAI ĐOẠN 1/**
Project: **GLOBAL FARM FACTORY - PHASE 1**
Địa điểm/ Location: **LONG AN**









Dự án: NHÀ MÁY GLOBAL FARM – GIAI ĐOẠN 2/
Project: GLOBAL FARM FACTORY – PHASE 2
Địa điểm/ Location: LONG AN







Dự án: **DDC VŨNG TÀU/**
Project: **DDC VUNG TAU**
Địa điểm/ Location: **BÀ RỊA – VŨNG TÀU**







Thứ Sáu, 24 tháng 1, 2025 14:56
Bà Rịa - Vũng Tàu
Index number: 873



Thứ Sáu, 24 tháng 1, 2025 14:55
Bà Rịa - Vũng Tàu
Index number: 869

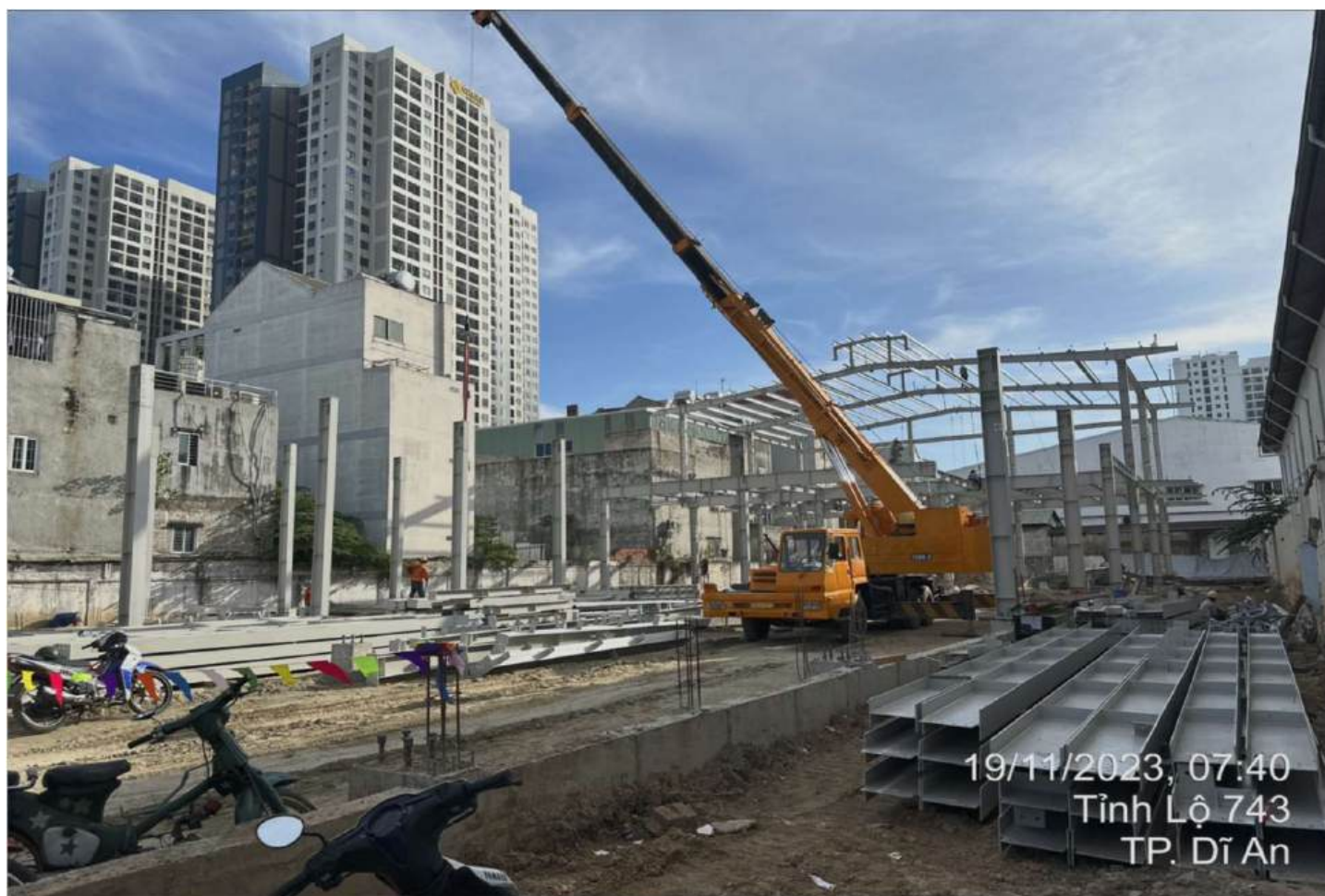


18 Feb 2025 at 14:57:44
Đường Số 12
Bà Rịa-Vũng Tàu
TP. Vũng Tàu
Việt Nam
Khu Công Nghiệp Đông Xuyên
Công ty Hocons

Dự án: **SHOWROOM FORD**
Project: **SHOWROOM FORD**
Địa điểm/ Location: **BÌNH DƯƠNG**







Dự án: **NHÀ MÁY THỦY SẢN HOÀNG LONG/**
Project: **HOANG LONG SEAFOOD FACTORY**
Địa điểm/ Location: **ĐỒNG THÁP**





Dự án: **XƯỞNG GỖ HOÀNG HUY**
Project: **HOANG HUY WOOD FACTORY**
Địa điểm/ Location: **BÌNH DƯƠNG**



DỰ ÁN: NHÀ MÁY CHÉ BIẾN GỖ HOÀNG HUY
ĐỊA CHỈ : P. CHÁNH PHÚ HÒA, HUYỆN BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN N.L.S
Địa Chỉ: Số 78, Quốc Lộ 22B, Ấp Giồng, Xã Hiệp Thành
Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

NHÀ THẦU:
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC
HOUSE CONSTRUCTION (HOCONS)



VPDD : Tầng 8, Tòa Nhà Cửu Long, 351/31 Đường Nơ Trang Long
Phường 13, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
ĐT: 08 54453967
E-Mail : hocons@yahoo.com.vn







Dự án: **NHÀ MÁY CAO SU MAI VĨNH**
Project: **MAI VINH RUBBER FACTORY**
Địa điểm/ Location: **BÌNH DƯƠNG**



DỰ ÁN: NHÀ KHO

ĐỊA CHỈ: PHƯỜNG TÂN ĐỊNH - TX BẾN CÁT - TỈNH BÌNH DƯƠNG

HỒ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH SX TM & DV
MAI VĨNH

Địa chỉ : Ấp 6, Xã Tân Long, Huyện Phú Giáo
Tỉnh Bình Dương

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG:



HOCONS

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KIẾN TRÚC
HOUSE CONSTRUCTION (HOCONS)

Địa chỉ : Phòng 20, Lầu 8, Block A, Tòa nhà Cửu Long, 351/31
Ngõ Trương Long,Phường 13, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Số điện thoại : 09 54453067





Dự án: **METRO BIÊN HÒA**
Project: **METRO BIEN HOA**
Địa điểm/ Location: **BIÊN HÒA**



Dự án: **METRO LONG XUYỀN**
Project: **METRO LONG XUYEN**
Địa điểm/ Location: **LONG XUYỀN**





Dự án: **METRO NHA TRANG**
Project: **METRO NHA TRANG**
Địa điểm/ Location: **NHA TRANG**





Dự án: NHÀ MÁY LONG HÀ PHÁT
Project: LONG HA PHAT FACTORY
Địa điểm/ Location: LONG AN



DỰ ÁN: NHÀ XƯỞNG CƠ KHÍ LONG HÀ PHÁT

ĐỊA CHỈ: KCN TÂN ĐỒ, XÃ ĐỨC HÒA HẠ, HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
LONG HÀ PHÁT

Địa chỉ : KCN Tân Đố, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện
Đức Hòa, Tỉnh Long An

NHÀ THẦU:



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC
HOUSE CONSTRUCTION (HOCONS)

VPDD : Phòng 20, Lầu 8, Block A, Chung cư Cửu Long, 351/31
Đường Nơ Trang Long, Phường 13, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

ĐT: 08 54453967

Web-site : www.hocons.com.vn





Dự án: NHÀ MÁY TIÊU DÙNG ANGEL VIET NAM

Project: ANGEL VIETNAM CONSUMER PRODUCTS FACTORY

Địa điểm/ Location: ĐỒNG NAI





Dự án: **BIỆT THỰ QUẬN 9**
Project: VILLA DISTRICT 9

Địa điểm/ Location: **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



Dự án: **BIỆT THỰ BÌNH DƯƠNG**
Project: **VILLA BINH DUONG**
Địa điểm/ Location: **BÌNH DƯƠNG**



Dự án: NHÀ ĐẶNG VĂN NGŨ PHÚ NHUẬN
Project: DANG VAN NGU HOUSE, PHU NHUAN
Địa điểm/ Location: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Dự án: **GYM SFITBODIES**

Project: **GYM SFITBODIES**

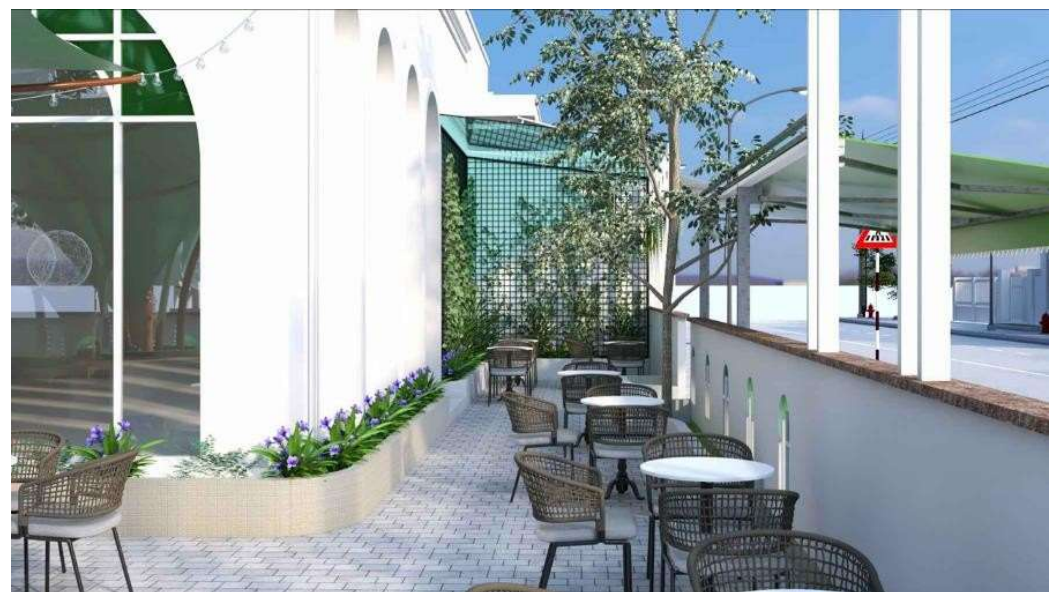
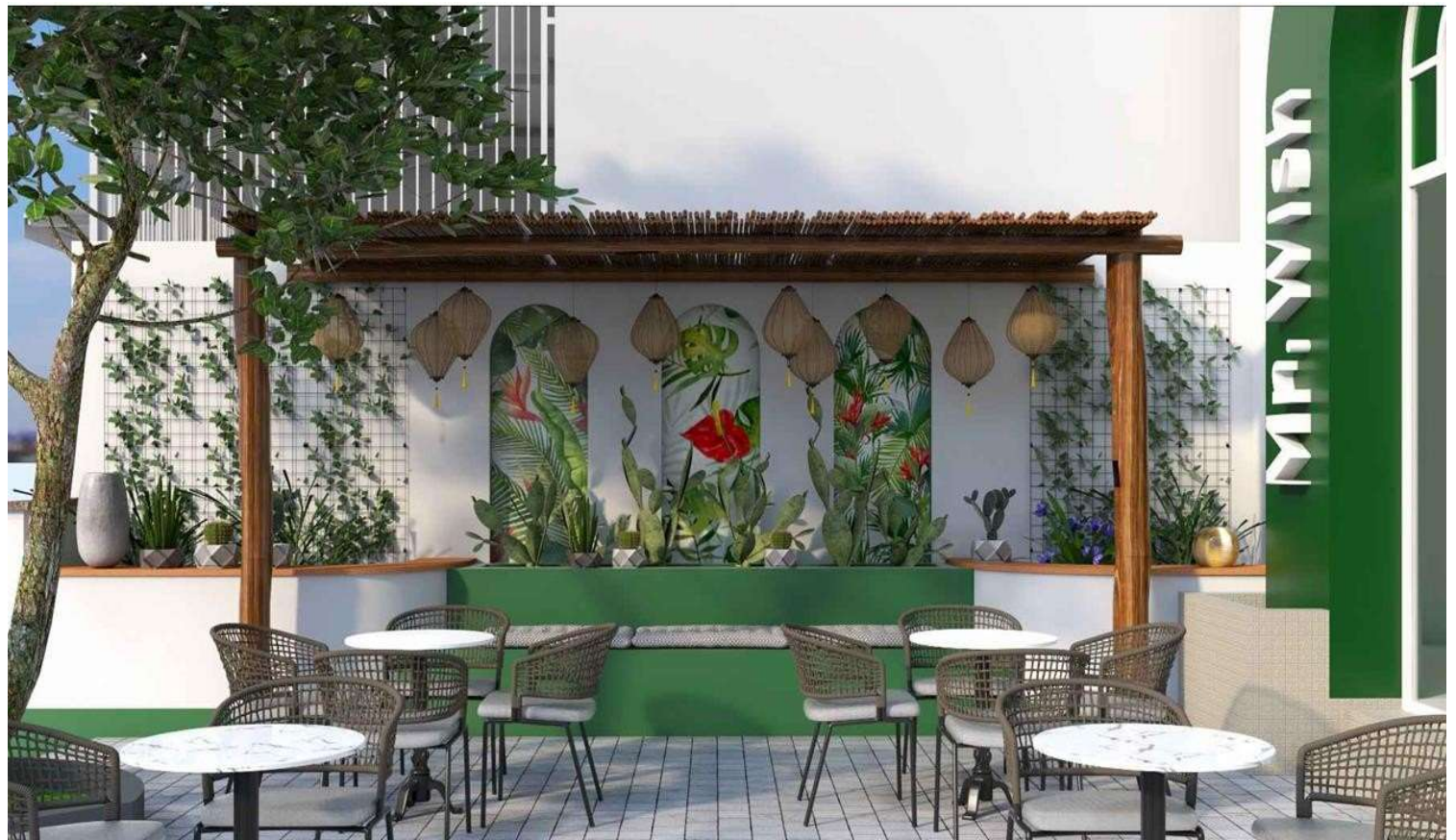
Địa điểm/ Location: **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**





Dự án: **CAFE MR WISH BÌNH DƯƠNG**
Project: CAFE MR WISH BÌNH DƯƠNG
Địa điểm/ Location: **BÌNH DƯƠNG**





Dự án: YEN CAFE

Project: YEN CAFE



Dự án: GỐM SỨ MY LINH
Project: MY LINH CERAMICS

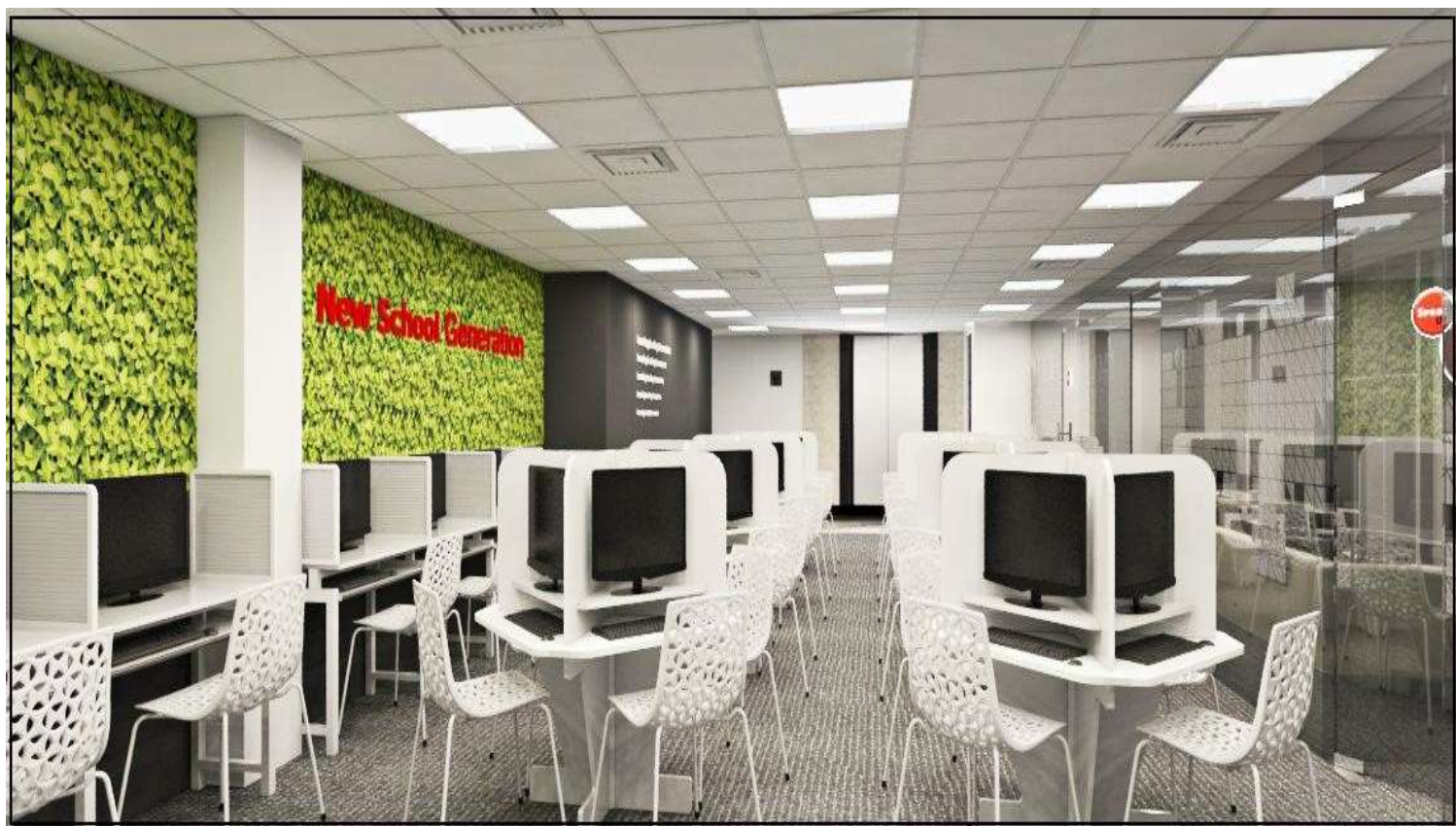




Dự án: NGOẠI NGỮ SPEAK UP

Project: SPEAK UP LANGUAGE CENTER





Dự án: NGOẠI NGỮ CITY SMART

Project: *CITY SMART FOREIGN LANGUAGE CENTER*



VIEW 1 - CITY SMART



VIEW 1 - CITY SMART

Dự án: **NGOẠI NGỮ POLY**

Project: **POLY FOREIGN LANGUAGE CENTER**



VIEW 1- POLY FOREIGN LANGUAGE CENTER



VIEW 1- POLY FOREIGN LANGUAGE CENTER

DỰ ÁN TIÊU BIỂU ĐÃ THI CÔNG TYPICAL COMPLETED PROJECTS



SÂN GOLF HOÀN CẦU - LONG AN / HOAN CAU - LONG AN GOLF COURSE

- Chủ đầu tư: TẬP ĐOÀN HOÀN CẦU

Investor: HOAN CAU GROUP

- Địa chỉ: Ấp 3, X. Bình Hòa Nam, H. Đức Huệ, Long An

Address: Hamlet 3, Binh Hoa Nam Commune, Duc Hue District, Long An



METRO BIÊN HÒA-LONG XUYÊN-QUY NHƠN-NHA TRANG / METRO BIEN HOA-LONG XUYEN-QUY NHON-NHA TRANG

- Chủ đầu tư: METRO CASH & CARRY VIỆT NAM (ĐỨC)

Investor: METRO CASH & CARRY VIETNAM (GERMANY)

- Địa chỉ: Biên Hòa - Long Xuyên - Quy Nhơn - Nha Trang

Address: Bien Hoa - Long Xuyen - Quy Nhon - Nha Trang



TRIỂN LÃM HỘI NGHỊ QUỐC TẾ VIỆT NAM VIECC- EX / VIETNAM INTERNATIONAL EXHIBITION CONVENTION

- Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH SKY EXPO VIỆT NAM

Investor: SKY EXPO VIETNAM COMPANY LIMITED

- Địa chỉ: Công viên Phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Q. 12, TP. HCM

Address: Quang Trung Software Park, Tan Chanh Hiep Ward, District 12, HCMC



Diện tích/Area: 20.000 m2

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ BÌNH DƯƠNG/ KINH DO BINH DUONG JOINT STOCK COMPANY

- Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ

Investor: KINH DO JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ: KCN Việt Nam - Singapore

Address: Vietnam - Singapore IZ



NHÀ MÁY HOMETEC, LLC/HOMETEC, LLC FACTORY

- Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH HOMETEC, LLC

Investor: HOMETEC, LLC COMPANY LIMITED

- Địa chỉ: KCN Giang Điền, Đồng Nai

Address: Giang Dien IZ, Dong Nai



MM FOOD SERVICE HƯNG PHÚ/ MM FOOD SERVICE HUNG PHU

- Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ

Investor: KINH DO JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ: 9B Kha Vạn Cân, P. Linh Đông, Q. Thủ Đức, TP. HCM

Address: 9B Kha Van Can, Linh Dong Ward, Thu Duc District, HCMC

DỰ ÁN TIÊU BIỂU ĐÃ THI CÔNG

TYPICAL COMPLETED PROJECTS

Diện tích/Area: 20.000 m²



NHÀ MÁY CHẾ BIẾN GỖ HOÀNG HUY/ HOANG HUY WOOD PROCESSING FACTORY

Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH N.L.S/ Investor: N.L.S CO., LTD

Địa chỉ: P. Chánh Phú Hòa, TX. Bến Cát, Bình Dương/ Address: Chanh Phu Hoa Ward, Ben Cat Town, Binh Duong

Diện tích/Area: 46.000 m²



NHÀ MÁY THỦY SẢN HOÀNG LONG/ HOANG LONG SEAFOOD FACTORY

Chủ đầu tư: TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG/ Investor: HOANG LONG GROUP

Địa chỉ: X. Phú Cường, H. Tam Nông, Đồng Tháp/ Address: Phu Cuong Commune, Tam Nong District, Dong Thap

Diện tích/Area: 17.500 m²



NHÀ MÁY GLOBAL FARM/ GLOBAL FARM FACTORY

Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL FARM/ Investor: GLOBAL FARM JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: KCN Đức Hòa III, Đức Hòa, Long An/ Address: Duc Hoa III IZ, Duc Hoa, Long An

Diện tích/Area: 10.000 m²



NHÀ MÁY WEATHERFORD VIỆT NAM/ WEATHERFORD VIETNAM FACTORY

Chủ đầu tư: THỤY SĨ/ Investor: SWITZERLAND

Địa chỉ: KCN Việt Nam - Singapore II, Bình Dương/ Address: Vietnam - Singapore IZ II, Binh Duong

Diện tích/Area: 25.000 m²



NHÀ MÁY MAI VĨNH/ MAI VINH FACTORY

Chủ đầu tư: CÔNG TY CAO SU MAI VĨNH/ Investor: MAI VINH RUBBER COMPANY

Địa chỉ: X. Tân Long, H. Phú Giáo, Bình Dương/ Address: Tan Long Commune, Phu Giao District, Binh Duong

Diện tích/Area: 20.000 m²



NHÀ MÁY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM/ ANGEL VIETNAM FACTORY

Chủ đầu tư: CÔNG TY CP ANGEL VIỆT NAM (HÀN QUỐC)/ Investor: ANGEL VIETNAM JOINT STOCK COMPANY (KOREA)

Địa chỉ: KCN Long Thành, H. Long Thành, Đồng Nai/ Address: Long Thanh IZ, Long Thanh District, Dong Nai

DỰ ÁN TIÊU BIỂU ĐÃ THI CÔNG

TYPICAL COMPLETED PROJECTS

Diện tích/Area: 83.000 m²



NHÀ MÁY DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN/ TUONG AN VEGETABLE OIL FACTORY

Chủ đầu tư: CTY CP DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN/ Investor: TUONG AN VEGETABLE OIL JSC

Địa chỉ: KCN Phú Mỹ I, H. Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu/ Address: Phu My I IZ, Tan Thanh District, Ba Ria – Vung Tau

Diện tích/Area: 70.000 m²



NHÀ MÁY BIA SABMILLER VIỆT NAM/ SABMILLER VIETNAM BEER FACTORY

Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VN (VINAMILK) & TẬP ĐOÀN SABMILLER (ĐỨC)/ Investor: VIET NAM DAIRY PRODUCTS JSC (VINAMILK) & SABMILLER GROUP (GERMANY)

Địa chỉ: KCN Mỹ Phước II, Bình Dương/ Address: My Phuoc II IZ, Binh Duong



NHÀ MÁY TMY BÀU BANG/ BAU BANG TMY FACTORY

Chủ đầu tư: CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY TOÀN MỸ/ Investor: TOAN MY CORPORATION JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: X. Long Nguyên, H. Bàu Bàng, Bình Dương/ Address: Long Nguyen Commune, Bau Bang District, Binh Duong



NHÀ MÁY MŨ LATEX MAI VĨNH/ MAI VĨNH LATEX FACTORY

Chủ đầu tư: CÔNG TY CAO SU MAI VĨNH/ MAI VINH RUBBER COMPANY

Địa chỉ: Tân Định, TX. Bến Cát, Bình Dương/ Address: Tan Dinh, Ben Cat Town, Binh Duong



NHÀ MÁY GỖ LONG NGUYÊN/ LONG NGUYEN WOOD FACTORY

Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH N.L.S/ Investor: N.L.S CO., LTD

Địa chỉ: Suối Tre, X. Long Nguyên, H. Bàu Bàng, Bình Dương/ Address: Suoi Tre, Long Nguyen Commune, Bau Bang District, Binh Duong



10

CÁC HỢP ĐỒNG THI CÔNG TIÊU BIỂU

TYPICAL CONSTRUCTION
CONTRACTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 07 năm 2016

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số: 2/16/HOCONS

Về việc: Thi công xây dựng

GÓI THẦU: XÂY DỰNG NHÀ MÁY GLOBAL FARM

ĐỊA ĐIỂM: Lô F17-F18 Đường số 3, KCN Đức Hòa 3,
Xã Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL FARM

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC

HOUSE CONSTRUCTION

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 4;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QHH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 04 năm 2008 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28 tháng 6 năm 2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng;

PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 11 tháng 07 năm 2016, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1.Chủ đầu tư (Bên A):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL FARM**

Đại diện là: Ông TRẦN NGUYỄN TOÀN Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Lô F17-F18 Đường số 3, KCN Đức Hòa 3, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An Việt Nam

Điện thoại: 08 66724406

Fax:

Tài khoản: 88246887 ngân hàng VIETBANK - CN Quang Trung, TP.HCM

Mã số thuế: 1101834395

Và bên kia là:

2.Nhà thầu (Bên B):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC
HOUSE CONSTRUCTION**

Đại diện là: Ông NGUYỄN ANH TUẤN Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 305/13/27 Lê Văn Quới, P Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TPHCM .

Điện thoại: 08 54453967 Fax: 08 54453967

Số Tài Khoản: 103801362 Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, CN Phú Mỹ Hưng, TP HCM.

Mã số thuế: 0305324168

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng của gói thầu: Xây dựng mới nhà máy GLOBAL FARM như sau:

Điều 1. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

1.1. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này.

Các tài liệu đi theo hợp đồng:

- Bảng khối lượng hợp đồng.
- Bản vẽ đã được bên A phê duyệt.
- Tiến độ thi công được bên A phê duyệt.

1.2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu

Những tài liệu cấu thành nên hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất.

Điều 2. Luật và ngôn ngữ sử dụng

2.1. Hợp đồng xây dựng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 3. Nội dung và khối lượng công việc

Nhà thầu thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế được Bên A phê duyệt gồm các hạng mục chính sau:

- Nhà xưởng.
- Cổng – Hàng rào.
- Nhà bảo vệ.
- Bể nước ngầm.
- Nhà xe.
- Đường nội bộ - Hố ga – Cống.
- Bể xử lý nước thải.
- Hệ thống cấp thoát nước.

Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng

5.1. Nhà thầu hoàn thành công trình trong vòng 165 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

5.2. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, Nhà thầu phải bắt đầu công việc của mình và sau chậm nhất 15 ngày phải bắt đầu thi công.

5.3. Nhà thầu sẽ được gia hạn thời gian thi công công trình trong các trường hợp sau:

- Do thời tiết mưa không thi công được.
- Bên giao thầu yêu cầu Nhà thầu thực hiện theo các bản vẽ thiết kế sửa đổi hoặc bổ sung.
- Bên giao thầu yêu cầu Nhà thầu làm thêm các phần việc phát sinh ngoài phạm vi công việc của hợp đồng
- Hai bên sẽ căn cứ vào khối lượng phát sinh để quyết định thời gian gia hạn.

Điều 6. Giá hợp đồng, tiến độ thanh toán

6.1 Giá trị hợp đồng:

Stt	Mô tả	Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Giá trị sau thuế
1	Xây dựng phần bê tông	12.747.374.545	1.274.737.455	14.022.112.000
2	Cung cấp nhà thép mạ của BlueScope	9.272.030.909	927.203.091	10.199.234.000
3	Lắp dựng hoàn chỉnh các cấu kiện thép	671.808.000	67.180.800	738.988.800
Tổng cộng		22.691.213.454	2.269.121.346	24.960.334.800

- Giá trị hợp đồng là : 24.960.334.800 VNĐ (Bằng chữ : Hai mươi bốn tỷ, chín trăm sáu mươi triệu, ba trăm ba mươi tư ngàn, tám trăm đồng.) theo Bảng khối lượng hợp đồng đính kèm.

- Giá trên đã bao gồm 10 % VAT

- Phương thức thanh toán : chuyển khoản

6.2. Tiến độ thanh toán :

Các đợt thanh toán sẽ được thực hiện như sau:

- Bên A tạm ứng cho bên 20% giá trị hợp đồng tương đương số tiền: 4.992.066.960 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, không trăm sáu mươi sáu ngàn, chín trăm sáu mươi đồng.) trong vòng 5 ngày sau khi ký hợp đồng.

- Các đợt tiếp theo như sau:

A) Phần bê tông:

- Đợt 1: Sau khi Bên B thi công ép cọc xong, Bên A thanh toán cho bên B 15% giá trị hợp đồng. Số tiền tương ứng phải thanh toán là 2.103.316.800 đồng(Hai tỷ, một trăm lẻ ba triệu, ba trăm mười sáu ngàn, tám trăm đồng).
- Đợt 2: Sau khi bên B thi công xong phần móng đà kiềng xương, hàng rào Bên A thanh toán cho bên B 15% giá trị hợp đồng. Số tiền tương ứng phải thanh toán là 2.103.316.800 đồng(Hai tỷ, một trăm lẻ ba triệu, ba trăm mười sáu ngàn, tám trăm đồng).
- Đợt 3: Sau khi Bên B thi công xong phần bê tông nền xương Bên A thanh toán cho Bên B 20% giá trị hợp đồng. Số tiền tương ứng phải thanh toán là 2.804.422.400 đồng (Hai tỷ, tám trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn, bốn trăm đồng).
- Đợt 4: Sau khi thi công xong bể xử lý nước thải, bể cứu hỏa và hệ thống thoát nước thanh toán 15% giá trị hợp đồng. Số tiền tương ứng phải thanh toán là 2.103.316.800 đồng (Hai tỷ, một trăm lẻ ba triệu, ba trăm mười sáu ngàn, tám trăm đồng).
- Đợt 5: Sau khi Bên B thi công xong phần bê tông nền đường thanh toán 5% giá trị hợp đồng. Số tiền tương ứng phải thanh toán là 701.105.600 đồng (Bảy trăm lẻ một triệu, một trăm lẻ năm ngàn, sáu trăm đồng).
- Đợt 6: Sau khi ký biên bản nghiệm thu bàn giao công trình, đồng thời Bên B cung cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành công trình tương ứng 5% giá trị quyết toán, Bên A thanh toán 10% giá trị hợp đồng còn lại cho Bên B. Số tiền tương ứng tạm tính phải thanh toán là 1.402.211.200 (Một tỷ, bốn trăm lẻ hai triệu, hai trăm mười một ngàn, hai trăm đồng).

B) Phần Thép BlueScope:

- Trước khi giao hàng phần khung, xà gồ & phụ kiện, Bên A Thanh toán cho Bên B 40% giá trị phần thép, số tiền tương ứng là 4.079.693.600 đồng (Bốn tỷ, không trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm chín ba ngàn, sáu trăm đồng)
- Trước khi giao toàn bộ lô hàng còn lại của phần thép BlueScope, Bên A thanh toán cho Bên B 40% giá trị còn lại và 70% giá trị lắp dựng, số tiền tương ứng là: 4.596.985.760 đồng (Bốn tỷ, năm trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi lăm ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng).
- Bên A sẽ thanh toán 10% còn lại của phần chi phí lắp dựng cấu kiện thép cho Bên B sau khi Bên A ký nghiệm thu bàn giao lắp dựng công trình. Số tiền tương ứng là: 73.898,880 (Bảy ba triệu, tám trăm chín tám ngàn, tám trăm tám mươi đồng)

6.3. Đồng tiền và hình thức thanh toán

- Đồng tiền thanh toán: giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VNĐ)
- Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

6.4. Hồ sơ thanh toán:

- Bản nghiệm thu hạng mục đã thi công.
- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu.

Điều 7. Điều kiện giá trị hợp đồng

7.1 Hợp đồng là hợp đồng trọn gói. Giá trị hợp đồng là cố định trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Chưa bao gồm công tác san lấp và hệ thống điện chiếu sáng. Phân cọc tính theo khối lượng thực tế thi công.

7.2 Khi có sự thay đổi thiết kế chi tiết của hạng mục thì chi tính toán thay đổi tăng giảm ở chi tiết hạng mục đó và áp dụng đơn giá của hợp đồng.

7.3 Khối lượng công việc phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì đơn giá mới được xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên.

Điều 8. Trách nhiệm của các bên

8.1 Trách nhiệm của Bên A :

- Bàn giao mặt bằng thi công và các công việc giao thầu theo hợp đồng cho Nhà thầu trước thời hạn khởi công.
- Tổ chức nghiệm thu khi có yêu cầu của Bên B.
- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng điều 6 của hợp đồng.
- Tùy tình hình triển khai dự án, Bên A có quyền yêu cầu Bên B giảm bớt và/hoặc bỏ bớt khối lượng công việc thực hiện theo thỏa thuận hay giao thêm các công việc mới trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Thời hạn thực hiện công việc theo đó cũng được thêm vào hoặc bớt đi cho phù hợp.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B trong quá trình thi công, cử người đại diện có đủ quyền hạn điều hành phối hợp chung trên công trường để bên B thuận lợi trong việc tổ chức thi công, đảm bảo tiến độ thi công công trình.
- Cử cán bộ kỹ thuật giám sát tại công trình nếu có để theo dõi kỹ thuật, chất lượng vật tư, chất lượng xây lắp và tiến độ thi công.
- Tổ chức nghiệm thu và ký biên bản bàn giao trong vòng 03 ngày từ khi bên B thông báo và nộp đủ hồ sơ tiến hành nghiệm thu. Trong trường hợp Bên A không tổ chức nghiệm thu và ký biên bản bàn giao mà không có lý do chính đáng trong vòng 30 ngày. Thì công trình xem như đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Quyết toán công trình khi nhận được đầy đủ yêu cầu quyết toán và bản vẽ hoàn công từ bên B.

8.2. Trách nhiệm của Nhà thầu :

- Phát hành thư bảo lãnh hoàn tạm ứng cho Bên A trong vòng 5 ngày kể từ ngày ký hợp đồng để Bên A tiến hành chuyển tiền tạm ứng.
- Kiểm tra cao độ, tọa độ, kích thước thực tế tại công trường trước khi thi công.
- Thi công đúng tiến độ, quy trình, biện pháp thi công đã được Bên A duyệt, đảm bảo tuân thủ đúng yêu cầu chất lượng, quy trình thi công đã quy định trong Hợp đồng này và hồ sơ đính kèm. Trong quá trình thi công mà có gây ảnh hưởng, thiệt hại cho công trường, Chủ đầu tư hoặc bên thứ ba thì phải nhanh chóng giải quyết (tự chịu các chi phí) để đảm bảo tiến độ chung.
- Sửa chữa sai sót công trình trong quá trình thi công và bảo hành công trình.
- Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường cho các thiệt hại nếu có do các lỗi gây ra trong quá trình thi công.
- Tuân thủ toàn bộ các quy định luật pháp liên quan đến quá trình thi công công trình bao gồm luật lao động, các quy định về xây dựng cũng như những yêu cầu tại địa phương.
- Có trách nhiệm mua bảo hiểm cho nhân viên thi công, phải áp dụng các biện pháp an toàn lao động, huấn luyện an toàn cho nhân viên để tránh thương tật và thiệt hại đối với người lao động trong quá trình thi công.
- Bên B phải trình mẫu, vật tư, vật liệu cho Bên A trước khi thi công.
- Bên B phải tự bảo quản vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị, những hạng mục, công việc thi công dở dang hoặc chưa nghiệm thu.
- Về cung cấp, lắp đặt sản phẩm/thực hiện công việc: Bên B cam kết thi công, cung cấp, lắp đặt đúng, đủ, đạt chất lượng, thẩm mỹ, tiêu chuẩn kỹ thuật của các vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị, phụ kiện... theo yêu cầu của hạng mục công việc, hồ sơ dự án. Các vật liệu, hàng hóa (nói chung) phải là hàng chính hãng, hợp pháp.
- Thực hiện khởi công khi có thông báo của Chủ đầu tư, thi công theo đúng thiết kế, biện pháp thi công và bản giao công trình theo đúng tiến độ đã được Chủ đầu tư phê duyệt.
- Lập hồ sơ hoàn công toàn bộ công việc hoàn thành.

Điều 9. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

9.1. Tạm ngừng thực hiện công việc của hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

Trước khi tạm dừng, Chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu không ít hơn 10 ngày và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng.

9.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng nếu Nhà thầu:

- a) Không thực hiện theo một thông báo theo khoản 9.1 của hợp đồng này [Tạm ngừng thực hiện công việc của hợp đồng bởi Chủ đầu tư];
- b) Bỏ dở công trình không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng;

9.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt hợp đồng

Ngay khi thông báo chấm dứt theo khoản 9.2 của hợp đồng [Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ xác định giá trị của công trình, vật tư, vật liệu và tài liệu của Nhà thầu và các khoản tiền phải thanh toán cho Nhà thầu cho các công việc được thực hiện theo đúng hợp đồng.

Điều 10. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

10.1. Quyền tạm ngừng công việc của Nhà thầu

Nếu Chủ đầu tư không tuân thủ khoản 6.2 của hợp đồng [tiền độ thanh toán] và thời hạn thanh toán vượt quá 15 ngày; Nhà thầu có thể, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 07 ngày, sẽ tạm ngừng công việc cho đến khi Nhà thầu được thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

Việc tạm ngừng công việc của Nhà thầu theo khoản này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà thầu đối với các chi phí tài chính và để chấm dứt hợp đồng theo khoản 10.2 của hợp đồng [Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu].

Nếu Nhà thầu tiếp đó nhận được thanh toán trước khi thông báo chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

10.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu được quyền chấm dứt hợp đồng nếu :

- Nhà thầu không nhận được số tiền được thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán;
- Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng;
- Việc tạm ngừng bị kéo dài quá 45 ngày;
- Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể, bằng thông báo trước 07 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của điểm (d) Nhà thầu có thể thông báo chấm dứt hợp đồng ngay lập tức.

10.3. Ngừng công việc và di dời thiết bị Nhà thầu

Sau khi nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ ngay lập tức:

- Ngừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Chủ đầu tư hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;
- Chuyển giao cho Chủ đầu tư toàn bộ tài liệu của Nhà thầu, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Nhà thầu đã được thanh toán;
- Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

10.4. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng theo khoản 10.2 của hợp đồng [Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu] đã có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ ngay lập tức thanh toán cho Nhà thầu các khoản nhà thầu đã thi công.

Điều 12. Bảo hành công trình

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng;
- Nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư chứng thư bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trong vòng 03 ngày trước ngày nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành.
- Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 07 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

Điều 13. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

13.1. Khiếu nại: Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 43 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ.

13.2. Xử lý các tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Toà án Nhân dân TP.HCM để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Toà án Nhân dân TP.HCM là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

13.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 14. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

14.1. Quyết toán hợp đồng

Trong vòng 15 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư hồ sơ quyết toán hợp đồng bao gồm các tài liệu sau:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi hợp đồng;
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng;
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu;
- Hồ sơ hoàn công;
- Các tài liệu khác theo thoả thuận trong hợp đồng (nếu có).

c) Thời hạn Nhà thầu giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng không được quá 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có).

14.2. Thanh lý hợp đồng

Ngay sau khi Nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng và Chủ đầu tư hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, các bên tham gia tiến hành thanh lý và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng cũng như mọi nghĩa vụ có liên quan khác;

Việc thanh lý hợp đồng được thực hiện xong trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày các bên tham gia hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng.

Điều 15. Hiệu lực của hợp đồng

15.1. Thời điểm có hiệu lực của hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết hợp đồng đến khi hai bên tiến hành Thanh lý hợp đồng theo Điều 14 [Quyết toán và thanh lý hợp đồng].

15.2. Tính pháp lý của hợp đồng xây dựng:

- a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;
- b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Điều khoản chung

18.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này;

18.2. Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng việt. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản tiếng việt. Nhà thầu sẽ giữ 02 bản tiếng việt.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



TRẦN NGUYỄN TOÀN

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



NGUYỄN ANH TUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 1

Số tham chiếu 02/16/HOCONS

Gói thầu: XÂY DỰNG NHÀ MÁY GLOBAL FARM

Hôm nay ngày : 26 tháng 09 năm 2016

I. Các căn cứ để ký kết phụ lục hợp đồng:

- Luật Dân sự số 33/2005-QH11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005;
- Luật Xây dựng số 16/2003-QH11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26/11/2003;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Hợp đồng xây dựng số 02/2016/HOCONS ký ngày 11/7/2016

II. Các bên ký phụ lục hợp đồng:

1. Chủ đầu tư (Bên A):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL FARM**

Đại diện là: Ông TRẦN NGUYỄN TOÀN Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Lô F17-F18 Đường số 3, KCN Đức Hòa 3, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An Việt Nam

Điện thoại: 08 66724406

Fax:

Tài khoản: 88246887 ngân hàng VIETBANK - CN Quang Trung, TP.HCM

Mã số thuế: 1101834395

Và bên kia là:

2. Nhà thầu (Bên B):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC
HOUSE CONSTRUCTION**

Đại diện là: Ông NGUYỄN ANH TUẤN Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 305/13/27 Lê Văn Quới, P Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TPHCM.

Điện thoại: 08 54453967 Fax: 08 54453967

Số Tài Khoản: 103801362 Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, CN Phú Mỹ Hưng, TP HCM.

Mã số thuế: 0305324168

Cả hai bên đồng ý ký kết bản phụ lục hợp đồng này theo những điều kiện và những điều khoản của



hợp đồng xây dựng số 02/2016/HOCONS ký ngày 11/07/2016, về các công việc phát sinh tăng giảm như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHÁT SINH TĂNG, GIẢM VÀ GIÁ TRỊ PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Theo thực tế Bên B thi công tại công trường:

1. Phát sinh giảm 40m hàng rào phía sau tương đương giảm: -110.000.000 đồng
2. Phát sinh tăng chiều dài cọc ly tâm nhà xưởng: 76tim x 9m x 390.500đ = 267.102.000 đồng
3. Phát sinh tăng phần san lấp cát với chiều dày 41cm: 17.500 x 0.41x 1.38 x 150.000đ = 1.485.225.000 đồng

Giá trị phụ lục chưa VAT: 1.642.327.000đ ((1)+(2)+(3))

Thuế VAT 10% : 164.232.700đ

Tổng giá trị phụ lục: : 1.806.559.700đ

Bằng chữ: Một tỷ tám trăm lẻ sáu triệu năm trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm đồng.



ĐIỀU 2: TIẾN ĐỘ THANH TOÁN

- Thanh toán 90% giá trị phụ lục hợp đồng sau khi hoàn thành công việc.
- Thanh toán 10% giá trị còn lại sau khi quyết toán.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Các nội dung khác của hợp đồng xây dựng số 02/2016/HOONSC ký ngày 11/7/2016 không thay đổi.

Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời với hợp đồng xây dựng số 02/2016/HOONSC ký ngày 11/7/2016, có giá trị như hợp đồng xây dựng.

Sau khi hai bên hoàn tất việc thanh toán và tuân thủ đúng các thảo thuận trong hợp đồng, phụ lục hợp đồng và các văn bản khác có liên quan thì hợp đồng và phụ lục hợp đồng sẽ tự động được thanh lý.

Phụ lục Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phụ lục Hợp Đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 2 bản.

Tp.HCM: ngày 26 tháng 9 năm 2016

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



TRẦN NGUYỄN TOÀN

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



NGUYỄN ANH TUẤN

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 2

Số tham chiếu 02/16/HOCONS

Gói thầu: XÂY DỰNG NHÀ MÁY GLOBAL FARM

Hôm nay ngày : 01 tháng 12 năm 2016

I. Các căn cứ để ký kết phụ lục hợp đồng:

- Luật Dân sự số 33/2005-QH11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005;
- Luật Xây dựng số 16/2003-QH11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26/11/2003;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Hợp đồng xây dựng số 02/2016/HOCONS ký ngày 11/7/2016

II. Các bên ký phụ lục hợp đồng:

1.Chủ đầu tư (Bên A):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL FARM**

Đại diện là: Ông TRẦN NGUYỄN TOÀN Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Lô F17-F18 Đường số 3, KCN Đức Hòa 3, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An Việt Nam

Điện thoại: 08 66724406

Fax:

Tài khoản: 88246887 ngân hàng VIETBANK - CN Quang Trung, TP.HCM

Mã số thuế: 1101834395

Và bên kia là:

2.Nhà thầu (Bên B):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC**

HOUSE CONSTRUCTION

Đại diện là: Ông NGUYỄN ANH TUẤN Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 305/13/27 Lê Văn Quới, P Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TPHCM.

Điện thoại: 08 54453967 Fax: 08 54453967

Số Tài Khoản: 103801362 Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, CN Phú Mỹ Hưng, TP HCM.

Mã số thuế: 0305324168

Cả hai bên đồng ý ký kết bản phụ lục hợp đồng này theo những điều kiện và những điều khoản của



hợp đồng xây dựng số 02/2016/HOCONS ký ngày 11/07/2016, về các công việc phát sinh như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHÁT SINH VÀ GIÁ TRỊ PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Các công việc phát sinh:

1. Hệ thống công thoát nước mưa.
2. Bể xử lý nước thải

Giá trị phụ lục: 257.707.000đ

Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng.

Giá trên đã bao gồm VAT 10%

Chi tiết theo bảng khối lượng phụ lục hợp đồng đính kèm.

ĐIỀU 2: TIỀN ĐỘ THANH TOÁN

- Thanh toán 90% giá trị phụ lục hợp đồng sau khi hoàn thành công việc.
- Thanh toán 10% giá trị còn lại sau khi hoàn thành.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Các nội dung khác của hợp đồng xây dựng số 02/2016/HOONSC ký ngày 11/7/2016 không thay đổi.

Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời với hợp đồng xây dựng số 02/2016/HOONSC ký ngày 11/7/2016, có giá trị như hợp đồng xây dựng.

Sau khi hai bên hoàn tất việc thanh toán và tuân thủ đúng các thảo thuận trong hợp đồng, phụ lục hợp đồng và các văn bản khác có liên quan thì hợp đồng và phụ lục hợp đồng sẽ tự động được thanh lý.

Phụ lục Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phụ lục Hợp Đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 2 bản.

Tp.HCM: ngày 1 tháng 12 năm 2016



TRẦN NGUYỄN TOÀN



NGUYỄN ANH TUẤN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 3

Số tham chiếu 02/16/HOCONS

Gói thầu: XÂY DỰNG NHÀ MÁY GLOBAL FARM

Hôm nay ngày : 25 tháng 2 năm 2017

I. Các căn cứ để ký kết phụ lục hợp đồng:

- Luật Dân sự số 33/2005-QH11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005;
- Luật Xây dựng số 16/2003-QH11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26/11/2003;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Hợp đồng xây dựng số 02/2016/HOCONS ký ngày 11/7/2016

II. Các bên ký phụ lục hợp đồng:

1. Chủ đầu tư (Bên A):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL FARM**

Đại diện là: Ông TRẦN NGUYỄN TOÀN Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Lô F17-F18 Đường số 3, KCN Đức Hòa 3, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An Việt Nam

Điện thoại: 08 66724406

Fax:

Tài khoản: 88246887 ngân hàng VIETBANK - CN Quang Trung, TP.HCM

Mã số thuế: 1101834395

Và bên kia là:

2. Nhà thầu (Bên B):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC**
HOUSE CONSTRUCTION

Đại diện là: Ông NGUYỄN ANH TUẤN Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 305/13/27 Lê Văn Quới, P Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TPHCM .

Điện thoại: 08 54453967 Fax: 08 54453967

Số Tài Khoản: 103801362 Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, CN Phú Mỹ Hưng, TP HCM.

Mã số thuế: 0305324168

Cả hai bên đồng ý ký kết bản phụ lục hợp đồng này theo những điều kiện và những điều khoản của



hợp đồng xây dựng số 02/2016/HOCONS ký ngày 11/07/2016, về các công việc phát sinh như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHÁT SINH VÀ GIÁ TRỊ PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Các công việc phát sinh:

1. Hệ thống điện chiếu sáng.

Giá trị phụ lục: 591.800.000đ

Bằng chữ: Năm trăm chín mươi một triệu tám trăm ngàn đồng.

Giá trên đã bao gồm VAT 10%

Chi tiết theo bảng khối lượng phụ lục hợp đồng đính kèm.

ĐIỀU 2: TIẾN ĐỘ THANH TOÁN

- Thanh toán 90% giá trị phụ lục hợp đồng sau khi hoàn thành công việc.
- Thanh toán 10% giá trị còn lại sau khi hoàn thành.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Các nội dung khác của hợp đồng xây dựng số 02/2016/HOONSC ký ngày 11/7/2016 không thay đổi.

Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời với hợp đồng xây dựng số 02/2016/HOONSC ký ngày 11/7/2016, có giá trị như hợp đồng xây dựng.

Sau khi hai bên hoàn tất việc thanh toán và tuân thủ đúng các thảo thuận trong hợp đồng, phụ lục hợp đồng và các văn bản khác có liên quan thì hợp đồng và phụ lục hợp đồng sẽ tự động được thanh lý.

Phụ lục Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phụ lục Hợp Đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 2 bản.

Tp.HCM: ngày 25 tháng 2 năm 20 17



TRẦN NGUYỄN TOÀN

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



NGUYỄN ANH TUẤN



Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Số hợp đồng : 04/2016/NLS/HC

Tên công trình: **CÔNG TY TNHH SX TM GỖ HOÀNG HUY**

Hạng mục : Nhà xưởng số 4, nhà xưởng số 5, nhà xưởng số 6, nhà căn tin, nhà công nhân, khối nhà phụ trợ, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống hạ tầng.

Địa điểm: Thửa đất số 487; Tờ bản đồ số 29; Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Hôm nay ngày : 20 tháng 01 năm 2016

I. Các căn cứ để ký kết hợp đồng:

- Luật Dân sự số 33/2005-QH11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005;
- Luật Xây dựng số 16/2003-QH11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26/11/2003;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

II. Các bên ký hợp đồng:

BÊN GIAO THẦU (BÊN A) : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN N.L.S

- Do Ông: **NGUYỄN ĐỨC NHÃ** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 78, Quốc lộ 22B, Ấp Giữa, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, T.Tây Ninh.
- Điện thoại: 0650.3723196 Fax : 0650.3723196
- Tài khoản: 1401100017979 tại Ngân Hàng CP TM Quân Đội – CN Bình Dương
- Mã số thuế: 3901154106

**BÊN NHẬN THẦU (BÊN B) : CTY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC
HOUSE CONSTRUCTION.**

- Người đại diện : Ông **NGUYỄN ANH TUẤN** Chức vụ : Giám Đốc
- Địa chỉ : 305/13/27 Lê Văn Quới, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Tp.HCM
- Điện thoại : **08.54453967** Fax: **08.54453967**
- Số tài khoản : 001270406000664 ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương, CN Tân Phú, Tp.HCM
- Mã số thuế : 0305324168

III. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG.

Hai bên cùng thỏa thuận ký Hợp đồng giao nhận thầu thi công xây dựng các hạng mục: Nhà xưởng số 4, nhà xưởng số 5, nhà xưởng số 6, nhà căn tin, nhà công nhân, khối nhà phụ trợ, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống hạ tầng thuộc dự án **xưởng sản xuất gỗ Hoàng Huy** với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC:

Bên A giao và Bên B đồng ý nhận thầu thi công xây dựng hoàn thiện các hạng mục: Nhà xưởng số 4, nhà xưởng số 5, nhà xưởng số 6, nhà căn tin, nhà công nhân, khối nhà phụ trợ, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống hạ tầng thuộc dự án **xưởng sản xuất gỗ Hoàng Huy** theo đúng hồ sơ thiết kế đã được Bên A phê duyệt. Những công việc chính Bên B phải thực hiện như sau:

- Lập bảng tiến độ chi tiết thực hiện hợp đồng gửi Bên A xem xét phê duyệt;
- Thi công xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục theo đúng hồ sơ thiết kế và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật;
- Cung cấp đúng chủng loại vật tư thi công trong công trình được bên A phê duyệt.
- Bảo hành công trình theo đúng thỏa thuận giữa hai bên.
- Đảm bảo tiến độ thi công được bên A phê duyệt.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT.

2.1. Yêu cầu về số lượng.

Thực hiện hoàn chỉnh theo hồ sơ thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt, danh mục vật tư đã được Chủ đầu tư chấp nhận.

2.2. Yêu cầu về chất lượng.

- Hồ sơ thi công phải thể hiện rõ biện pháp thi công và đầy đủ nội dung, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật do chủ đầu tư đề ra, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và các quy định chuyên ngành có liên quan;
- Những phần việc sẽ bị che khuất phải được kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu mới được thi công tiếp phần sau;
- Bên B phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng các hạng mục công trình mình thi công, đảm bảo thi công, lắp đặt theo đúng thiết kế, theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Chất lượng vật tư, thiết bị bên B cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu sau: Hàng mới 100%; Quy cách, chủng loại, chất lượng đúng hồ sơ thiết kế và phải được giám sát bên A đồng ý nghiệm thu trước khi tiến hành thi công, lắp đặt. Bên B phải xuất trình các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng của vật tư, thiết bị đưa vào sử dụng như: chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng và số lượng (CQ), các phiếu kiểm tra, kiểm nghiệm sản phẩm ... khi nghiệm thu đưa vào sử dụng;
- Toàn bộ các vật tư sử dụng trong công trình là đúng theo bảng cam kết chủng loại vật tư. Bên B có trách nhiệm cung cấp những phụ kiện, chi tiết cho các vật tư, thiết bị chính mà bên B cần để thi công hoàn chỉnh công trình cho bên A.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN.

- Thời gian thực hiện các nội dung công việc nêu tại Điều 1 là 270 ngày (Hai trăm bảy mươi ngày) không tính ngày nghỉ theo qui định của pháp luật tính từ ngày ký hợp đồng.
- Ngay khi ký hợp đồng Bên B phải lập bảng tiến độ chi tiết thực hiện hợp đồng trình Bên A phê duyệt.
- Phải đáp ứng kịp thời số lượng nhân công phù hợp để đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của chủ Đầu Tư cũng như tiến độ chung của toàn công trình. Tùy vào thời điểm bên B sẽ bố trí thời gian

làm việc thành 02 ca để thực hiện công việc (nếu cần thiết) hoặc tăng ca để đáp ứng tiến độ đưa ra, tất cả các chi phí trên bên B phải tự chịu chi trả.

- Bên B vi phạm về tiến độ thực hiện hợp đồng như các mốc thời gian nêu trong bảng tiến độ chi tiết đã được bên A phê duyệt mà không do lỗi của bên A thì:

- + Trễ trên 30 ngày, Bên B sẽ bị trừ 0.5% giá trị hợp đồng vào giá trị quyết toán cho mỗi ngày trễ tiến độ nhưng tổng giá trị bị phạt không quá 5% giá trị quyết toán hợp đồng.

- Khi thực hiện hợp đồng, nếu bên B phải ngừng công việc do lỗi của bên A thì giám sát bên A sẽ ghi nhận khoảng thời gian này vào nhật ký công trình và thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được tính cộng thêm khoảng thời gian này.

Bên B sẽ được gia hạn thi công công trình trong các trường hợp:

- Bên A yêu cầu bên B thực hiện theo các bản vẽ thiết kế sửa đổi hoặc bổ sung.

- Bên A yêu cầu bên B làm thêm các phần việc phát sinh ngoài phạm vi công việc của hợp đồng. Hai bên sẽ căn cứ vào khối lượng phát sinh thời gian cần thiết để thực hiện khối lượng để quyết định thời gian gia hạn.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH.

4.1. Điều kiện nghiệm thu.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình.

- Bên A sẽ thực hiện nghiệm thu từng công việc, từng bộ phận hệ thống. Đối với các bộ phận bị che khuất của hệ thống phải được nghiệm thu trước khi tiến hành các công việc tiếp theo.

- Bên B phải thông báo cho bên A về thời gian nghiệm thu từng công việc, bộ phận trước tối thiểu 24h.

- Bên A chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định gồm:

- + Biên bản nghiệm thu vật tư, thiết bị (nếu có) trước khi sử dụng.

- + Các kết quả thí nghiệm mà nhà thầu thi công đã thực hiện tại hiện trường để xác định chất lượng và khối lượng đối tượng cần nghiệm thu.

- + Bản vẽ hoàn công.

- + Nhật ký công trình và các tài liệu, văn bản khác đã xác lập trong thi công có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

- Có biên bản nghiệm thu nội bộ và phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

4.2. Điều kiện để bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Tất cả các công việc, bộ phận, giai đoạn thi công hệ thống (nếu có) đều đã được nghiệm thu theo quy định.

- Có đầy đủ các hồ sơ, tài liệu hoàn thành có liên quan do Nhà thầu lập và cung cấp cho Chủ đầu tư cùng với phiếu nghiệm thu, danh mục các hồ sơ hoàn thành theo quy định.

- Hệ thống chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi đảm bảo tính đồng bộ, đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa vào sử dụng. Đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế, đảm bảo chất lượng, đạt các tiêu chuẩn theo quy định và được Hội đồng nghiệm thu của bên A đồng ý nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Đảm bảo các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Việc nghiệm thu, bàn giao phải thành lập Hội đồng nghiệm thu bàn giao, thành phần của Hội đồng nghiệm thu theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5: BẢO HÀNH, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH.

- Thời gian bảo hành hạng mục công trình là **12 tháng** kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Nội dung và điều kiện bảo hành tuân thủ theo qui định hiện hành của Chính phủ và Bộ Xây dựng về bảo hành công trình. Mức tiền bảo hành Bên A là **5% giá trị quyết toán bằng chứng thư bảo lãnh của ngân hàng bên B**, và Bên B chỉ được xác nhận hết trách nhiệm bảo hành sau khi kết thúc thời hạn bảo hành.
- Trong thời gian bảo hành, bên B phải thực hiện việc sửa chữa mọi hỏng hóc của công trình trong vòng 7 ngày tính từ ngày nhận được thông báo của bên A nếu các hỏng hóc khuyết tật này do lỗi bên B gây ra, bên B chịu mọi chi phí về công việc bảo hành.
- Bên B cũng sẵn sàng thực hiện ngay các công việc sửa chữa các hỏng hóc của công trình nếu có do lỗi bên A trong quá trình quản lý sử dụng gây ra. Căn cứ vào khối lượng thực tế hai bên thoả thuận chi phí cần thiết, bên A thanh toán cho bên B chi phí sửa chữa này.

ĐIỀU 6: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

6.1. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng là giá trị tạm tính mà bên A phải thanh toán cho bên B để bên B hoàn thành tốt các nội dung công việc theo Điều 1 và các điều kiện khác của hợp đồng này quy định.
- Căn cứ vào hồ sơ thiết kế thi công, giá trị hợp đồng tạm tính là: Giá trị công trình là : **60.270.000.000 vnd (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ hai trăm bảy mươi triệu)** đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT 10%.

6.2. Giá trị quyết toán công trình:

- Giá trị quyết toán công trình là giá trị thực tế mà bên A phải thanh toán cho bên B cho phần khối lượng thực tế mà bên B đã làm trong công trình này và được bên A nghiệm thu (bằng văn bản).
- Khối lượng: Căn cứ khối lượng thực tế bên B hoàn thành được bên A nghiệm thu bằng văn bản.
- Định mức hao phí vật tư, nhân công, ca máy: áp dụng theo các bộ định mức dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo các quyết định số 24/2005/QĐ-BXD ngày 29/7/2005, số 33/2005/QĐ-BXD ngày 04/10/2005, số 37/2005/QĐ-BXD ngày 02/11/2005, số 38/2005/QĐ-BXD ngày 02/11/2005 của Bộ Xây dựng.

ĐIỀU 7: HÌNH THỨC THANH TOÁN VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN.

- + Phương thức thanh toán : Tiền mặt hoặc chuyển khoản
- + Tiến độ thanh toán : theo giai đoạn thi công, cụ thể như sau:
Đợt 1: Tạm ứng cho bên B 20 % giá trị hợp đồng tương đương số tiền **12.054.000.000 vnd** trong vòng 7 ngày sau khi ký hợp đồng.
- Các đợt tiếp theo: Sẽ thanh toán vào cuối tháng với 90% giá trị theo khối lượng thực hiện thi công trên công trường và trừ đi 20% giá trị thực hiện của đợt để trừ dần tiền tạm ứng.
- Đợt cuối: Thanh toán phần còn lại trong vòng 30 ngày khi bên B bàn giao công trình đưa vào sử dụng và cung cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành 5% giá trị quyết toán công trình.
- + Xác định khối lượng thanh toán
Vào ngày 25 hằng tháng hai bên sẽ làm bản đánh giá phần trăm khối lượng thực hiện để làm cơ sở thanh toán.
- + Việc thanh toán phải được thực hiện trong vòng 7 ngày sau khi bên B đưa hồ sơ đề nghị thanh toán cho bên A

ĐIỀU 8: HỦY BỎ HỢP ĐỒNG.

Bên A có quyền đơn phương hủy hợp đồng mà không bồi thường thiệt hại cho bên B trong các trường hợp sau:

- Trễ tiến độ hơn 30 ngày trên các mốc thời gian trong bảng tiến độ do bên B lập đã được bên A phê duyệt mà lỗi do Bên B gây ra.

- Bên B giao thầu cho đơn vị khác thi công mà không có sự đồng ý của Bên A.

- Sai phạm kỹ thuật nghiêm trọng trong quá trình thi công quá 10 lần do lỗi bên B được bên A nhắc nhở (ghi trong nhật ký công trình).

Trường hợp, hợp đồng bị hủy vì bất cứ lý do gì thì khối lượng mà Bên B đã thực hiện ở hiện trường Bên A xem xét theo biên bản đã nghiệm thu của 2 bên để thanh toán cho bên B

Ngoài việc bị trừ giá trị quyết toán do chậm tiến độ như điều 3 (nếu có), bên B còn bị trừ 5% giá trị hợp đồng vào giá trị quyết toán khi hợp đồng bị hủy.

Bên B có quyền đơn phương hủy hợp đồng nếu bên A vi phạm điều khoản thanh toán.

ĐIỀU 9: THƯỞNG, PHẠT KHI VI PHẠM HỢP ĐỒNG.

9.1. Thưởng hợp đồng.

Nếu Bên B hoàn thành các nội dung công việc của hợp đồng đạt theo đúng tiến độ và chất lượng của hợp đồng thì Bên A sẽ ưu tiên giao thầu cho Bên B các công trình khác do Bên A làm chủ đầu tư.

9.2. Phạt hợp đồng.

Bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng kinh tế thì Bên B phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng.

Nếu những phát sinh do sai sót chủ quan của Bên B như thi công không theo thiết kế duyệt, trình tự thi công, lắp đặt không hợp lý... dẫn đến chất lượng không đảm bảo hoặc phát sinh khối lượng thì Bên B phải tự chịu trách nhiệm.

Số tiền phạt hợp đồng sẽ trừ vào giá trị quyết toán của Bên B.

ĐIỀU 10 : QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN.

10.2 QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A.

- Bên A có trách nhiệm thanh toán tiền cho bên B theo điều 3 của hợp đồng
- Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công việc theo yêu cầu của bên B;
- Bàn giao mặt bằng cho bên B thực hiện các công việc đúng thời hạn qui định.
- Cung cấp nguồn điện, nước phục vụ công tác thi công tại công trình, bên B phải thanh toán chi phí tiền điện sử dụng theo giá thông báo của điện lực Bình Dương.
- Yêu cầu bên B sửa đổi, bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định;
- Tổ chức giải tỏa hành lang bảo vệ trên toàn tuyến, cấm và bàn giao các cọc mốc, mặt bằng cho bên B trước khi bên B tiến hành thi công.
- Thông báo cho bên B việc cử cán bộ kỹ thuật chịu trách nhiệm chính trong việc giám sát kỹ thuật thi công, lắp đặt.
- Hàng tuần, Ban quản lý dự án bên A tổ chức họp định kỳ vào ngày thích hợp để đánh giá tiến độ và các vấn đề phát sinh trong tuần.
- Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức nghiệm thu từng phần kịp thời.
- Nếu có phát sinh so với hồ sơ thiết kế, bên A phải nhanh chóng cùng bên B và đơn vị thiết kế tiến hành lập hồ sơ kịp thời, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công.
- Bên A có quyền đề nghị thay đổi nhân sự của Bên B nếu nhân sự đó không đáp ứng được yêu cầu của công việc như: làm chậm tiến độ, quản lý yếu kém, không hợp tác, không có khả năng quản lý nhân sự, không có khả năng giải quyết các vấn đề kỹ thuật và sự cố. Bên B phải

trả lời đề nghị của Bên A trong vòng 7 ngày bằng văn bản hoặc biên bản họp giao ban công trường. Trong trường hợp đương sự vi phạm nội quy công trường, nội quy an toàn (có biên bản xác nhận của Bên A và giám sát) thì Bên A có quyền buộc đương sự rời khỏi công trường ngay sau khi ký biên bản.

- Thanh toán kịp thời cho bên B như điều 7 của hợp đồng.
- Bên A có quyền lấy lại toàn bộ số tiền đã tạm ứng hoặc thanh toán cho Bên B cộng thêm với chi phí tài chính, chi phí tháo dỡ, dọn dẹp công trình (nếu có) nếu do sai sót, hư hỏng mà Bên B gây ra dẫn đến Bên A về cơ bản bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình hoặc không thể đưa công trình vào sử dụng như mục đích đã định.
- Xem xét và phê duyệt hồ sơ quyết toán trong 15 ngày làm việc kể từ ngày bên B giao đầy đủ hồ sơ cho bên A.
- Hai bên sẽ căn cứ vào khối lượng phát sinh thực tế để lập phụ lục bổ sung vào hợp đồng chính trước khi tiến hành công việc.
- Tổ chức nghiệm thu bàn giao công trình trong vòng 1 tuần, kể từ khi nhận được thông báo của bên B về công trình đã hoàn thành sẵn sàng bàn giao cho bên A. Trường hợp sau 10 ngày mà bên A không tổ chức nghiệm thu thì xem như công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và bàn giao cho bên A.

10.2 QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B.

- Bên B tự bảo vệ tài sản trong công trường của bên B hoặc tài sản của bên A đã bàn giao cho bên B thi công, nếu có mất mát hay các lý do khác liên quan đến tài sản hay nguyên vật liệu, công cụ bên B tự chịu trách nhiệm.
- Tất cả công nhân viên hay khách của bên B ra, vào công trường phải có trách nhiệm khai báo bảo vệ bên A
- Bên B thực hiện tuân thủ thực hiện xây dựng theo quy phạm và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành của nhà nước Việt Nam
- Bên B đảm bảo xây dựng công trình theo đúng các bản vẽ thiết kế do bên A cung cấp.
- Trong trường hợp bên B thuê thầu phụ để thực hiện 1 phần công việc của hợp đồng thì bên B phải chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ của nhà thầu phụ mà bên B thuê
- Bên B không thực hiện các công việc phát sinh mà chưa có sự thoả thuận xác nhận của bên A.
- Thực hiện đúng nội dung, nhiệm vụ thiết kế được duyệt, đảm bảo chất lượng và tự chịu trách nhiệm về kết quả, hồ sơ sản phẩm của mình thực hiện.
- Trước khi triển khai thi công, phải lập biện pháp an toàn thi công gửi Bên A và chủ đầu tư.
- Tổ chức thi công đúng tiến độ hàng tuần, hàng tháng như đã cam kết; tuân thủ nghiêm ngặt các chỉ tiêu kỹ thuật đã nêu trong hồ sơ thiết kế và qui trình qui phạm kỹ thuật hiện hành.
- Định kỳ hàng tuần phải báo cáo chi tiết về số lượng nhân lực, cấp bậc mỗi nhân lực và thiết bị Bên B có tại công trường trong tuần đó, báo cáo được gửi cho Bên A vào mỗi ngày thứ 2 đầu tuần.
- Bên B có nghĩa vụ cung cấp các biên bản, hồ sơ có liên quan đến phần khối lượng đã thực hiện khi bên A có yêu cầu.
- Kiểm tra và bảo vệ chặt chẽ các cọc mốc, vị trí do bên A giao; chịu toàn bộ trách nhiệm nếu có sự sai lệch cọc mốc, vị trí.
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động, trật tự, an ninh và bảo vệ môi trường tại khu vực thi công.
- Chịu trách nhiệm cung cấp và thanh toán phần chi phí điện, nước, các dịch vụ khác mà Bên B cần sử dụng trong quá trình thi công.
- Cử cán bộ kỹ thuật luôn có mặt tại công trường (cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý phải là người có đầy đủ năng lực, có giấy chứng nhận hợp lệ về chuyên môn được cơ quan nhà nước

- có thẩm quyền chứng nhận); thực hiện nghiêm túc chế độ ghi chép nhật ký công trường, phản ánh hàng ngày các diễn biến ở công trường và có sự xác nhận của các bên có liên quan.
- Thường xuyên chủ động điều phối tiến độ thi công, kịp thời báo cáo cho bên A (ít nhất trước 7 ngày) những khó khăn, vướng mắc, phát sinh để có biện pháp xử lý, khắc phục.
 - Trình duyệt các mẫu vật tư, tài liệu kỹ thuật liên quan phù hợp với qui định tại Điều 2 của hợp đồng trước khi đưa vào công trường. Các loại vật tư, thiết bị sau khi được giám sát và chủ đầu tư lập biên bản xác nhận đúng như vật tư mẫu hoặc tài liệu trình duyệt thì mới được nhập kho công trường.
 - Chịu trách nhiệm tổ chức sửa chữa ngay những hư hỏng do sai sót trong quá trình thi công (nếu có) và trong suốt thời gian bảo hành công trình, mọi chi phí khắc phục thiệt hại do Bên B chịu.
 - Chịu trách nhiệm việc vận chuyển, ăn uống, chỗ ở, bảo hiểm cho công nhân.
 - Tự chịu trách nhiệm bảo quản máy móc, thiết bị dụng cụ thi công.
 - Tự trang bị bảo hộ lao động cá nhân cho người lao động khi vào công trình làm việc.
 - Bên B không được tự ý đưa nhà thầu phụ vào thi công trong công trình này mà không có sự thông qua và đồng ý của bên A. Bên B phải thông báo cho Bên A trước về dự định này và bên A sẽ có ý kiến chính thức
 - Phối hợp chặt chẽ với đơn vị thi công phần khác của chủ đầu tư (nếu có) để hoàn thành tốt công trình nhằm tiết kiệm chi phí và thời gian cho Bên A.
 - Tự chịu trách nhiệm và bảo quản việc xây dựng lán trại, văn phòng, nhà vệ sinh cho nhân viên. Sau khi kết thúc nhà thầu tự hút sạch và hoàn trả mặt bằng cho chủ đầu tư.
 - Lập hồ sơ quyết toán khối lượng hoàn thành, các thủ tục hoàn công. Bộ hồ sơ quyết toán bao gồm: Biên bản thanh lý, bảng quyết toán, bản giao mặt bằng, nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, khối lượng hoàn thành, công việc xây dựng, nghiệm thu vật tư tập kết vào công trình, nhật ký, bản vẽ hoàn công, dự toán thi công, báo giá, hợp đồng kinh tế, các kết quả kiểm tra, thí nghiệm vật tư, thiết bị, giấy chứng chỉ xuất xưởng, sổ tay hướng dẫn kỹ thuật, các biên bản nghiệm thu lắp đặt và chạy thử thiết bị (nếu có) .v.v... và **2 đĩa CD chứa toàn bộ dữ liệu hồ sơ quyết toán.**

ĐIỀU 11 : AN TOÀN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

- Bên B phải trang bị đầy đủ thiết bị an toàn và đúng cách để bảo vệ người lao động trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.
- Bên B phải tuân thủ những quy định an toàn và bảo vệ môi trường theo quy định của bên A đề ra.
- Bên B đặt biển báo riêng tại nơi huy hiểm, nguyên liệu độc hại, thiết bị gây hại để dễ thấy và trình bên A bằng dữ liệu an toàn vật liệu.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Sau khi ký hợp đồng nếu bên nào tự ý hủy bỏ hợp đồng hay không thực hiện hợp đồng thì sẽ bồi thường thiệt hại cho bên kia số tiền là **1.000.000.000 (Một tỷ đồng)** (ngoài trừ các khoản trong **điều 8** của Hợp đồng).
- Những hồ sơ sau đây là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này:
 - + Hồ sơ thiết kế được Bên A duyệt.
 - + Bảng tiến độ thi công chi tiết do bên B lập được bên A duyệt.
 - + Bảng dự toán thi công.

- + Bảng cam kết chủng loại vật tư .
- Quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có xảy ra tranh chấp hai bên tiến hành thương lượng đi đến thống nhất, nếu không thỏa thuận được sẽ chuyển hồ sơ sang Tòa án kinh tế tỉnh Bình Dương xét xử theo qui định, mọi phí tổn do bên có lỗi chịu.
 - Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
 - Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
 - Hợp đồng này là hợp đồng duy nhất được ký kết giữa bên A và bên B. không bên nào được tự ý sửa đổi hợp đồng này nếu chưa có sự đồng ý thay thỏa thuận bằng văn bản từ bên kia.
 - Hợp đồng làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 2 bản, bên B giữ 2 bản.
 - Thời gian hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi thanh lý hợp đồng hoặc hợp đồng bị hủy

Bình Dương : ngày 20 tháng 01 năm 2016

ĐẠI DIỆN CTY TNHH N.L.S

**ĐẠI DIỆN CTY CP ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC
HOUSE CONSTRUCTION**



Nguyễn Đức Nhã



Nguyễn Anh Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2017

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số: 3/17/HOCONS/GLBF

Về việc: Thi công xây dựng

GÓI THẦU: XÂY DỰNG NHÀ MÁY GLOBAL FARM GIAI ĐOẠN 2

ĐỊA ĐIỂM: Lô F17-F18 Đường số 3, KCN Đức Hòa 3,
Xã Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL FARM

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC

HOUSE CONSTRUCTION

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 4;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QHH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 04 năm 2008 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28 tháng 6 năm 2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng;

PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 15 tháng 06 năm 2017, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên A):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL FARM**

Đại diện là: Ông TRẦN NGUYỄN TOÀN Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Lô F17-F18 Đường số 3, KCN Đức Hòa 3, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An Việt Nam

Điện thoại: 08 66724406

Fax:

Tài khoản: 88246887 ngân hàng VIETBANK - CN Quang Trung, TP.HCM

Mã số thuế: 1101834395

Và bên kia là:

2. Nhà thầu (Bên B):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG – KIẾN TRÚC**
HOUSE CONSTRUCTION

Đại diện là: Ông NGUYỄN ANH TUẤN Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 305/13/27 Lê Văn Quới, P Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TPHCM.

Điện thoại: 08 54453967 Fax: 08 54453967

Số Tài Khoản: 103801362 Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, CN Phú Mỹ Hưng, TP HCM.

Mã số thuế: 0305324168

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng của gói thầu: Xây dựng nhà máy GLOBAL FARM giai đoạn 2 như sau:

Điều 1. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

1.1. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này.

Các tài liệu đi theo hợp đồng:

- Bảng khối lượng hợp đồng.
- Bản vẽ đã được bên A phê duyệt.
- Tiến độ thi công được bên A phê duyệt.

1.2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu

Những tài liệu cấu thành nên hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất.

Điều 2. Luật và ngôn ngữ sử dụng

2.1. Hợp đồng xây dựng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 3. Nội dung và khối lượng công việc

Nhà thầu thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế được Bên A phê duyệt gồm các hạng mục chính sau:

- Kho xưởng.
- Nhà văn phòng trong kho xưởng.
- Nhà ăn.
- Nhà xe.
- Đường nội bộ - Hồ ga – Cổng.
- Hệ thống điện chiếu sáng
- Hệ thống cấp thoát nước.

Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng

5.1. Nhà thầu hoàn thành công trình trong vòng 165 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

5.2. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, Nhà thầu phải bắt đầu công việc của mình và sau chậm nhất 15 ngày phải bắt đầu thi công.

5.3. Nhà thầu sẽ được gia hạn thời gian thi công công trình trong các trường hợp sau:

- Do thời tiết mưa không thi công được.
- Bên giao thầu yêu cầu Nhà thầu thực hiện theo các bản vẽ thiết kế sửa đổi hoặc bổ sung.
- Bên giao thầu yêu cầu Nhà thầu làm thêm các phần việc phát sinh ngoài phạm vi công việc của hợp đồng
- Hai bên sẽ căn cứ vào khối lượng phát sinh để quyết định thời gian gia hạn.

Điều 6. Giá hợp đồng, tiến độ thanh toán

6.1 Giá trị hợp đồng:

Stt	Mô tả	Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Giá trị sau thuế
1	Xây dựng phần bê tông	8.127.464.000	812.746.400	8.940.210.400
2	Cung cấp nhà thép mạ của BlueScope	3.526.179.000	352.617.900	3.878.796.900
3	Lắp dựng hoàn chỉnh các cấu kiện thép	270.105.000	27.010.500	297.115.500
Tổng cộng		11.923.748.000	1.192.374.800	13.116.122.800

- Giá trị hợp đồng là : 13.116.122.800 vnd (Bằng chữ : Mười ba tỷ một trăm mười sáu triệu một trăm hai mươi hai ngàn tám trăm đồng.) theo Bảng khối lượng hợp đồng đính kèm.

- Giá trên đã bao gồm 10 % VAT

- Phương thức thanh toán : chuyển khoản

6.2. Tiến độ thanh toán :

Các đợt thanh toán sẽ được thực hiện như sau:

- Bên A tạm ứng cho bên 20% giá trị hợp đồng tương đương số tiền: 2.623.224.560 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm hai mươi ba triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm sáu mươi đồng.) trong vòng 5 ngày sau khi ký hợp đồng.

- Các đợt tiếp theo như sau:

A) Phần bê tông:

- Đợt 1: Sau khi Bên B thi công ép cọc xong, Bên A thanh toán cho bên B 15% giá trị hợp đồng. Số tiền tương ứng phải thanh toán là 1.341.031.560 đồng(Một tỷ ba trăm bốn mươi một triệu không trăm ba mươi một ngàn năm trăm sáu mươi đồng).
- Đợt 2: Sau khi bên B thi công xong phần móng đà kiềng xường Bên A thanh toán cho bên B 15% giá trị hợp đồng. Số tiền tương ứng phải thanh toán là 1.341.031.560 đồng(Một tỷ ba trăm bốn mươi một triệu không trăm ba mươi một ngàn năm trăm sáu mươi đồng).
- Đợt 3: Sau khi Bên B thi công xong phần bê tông nền xường Bên A thanh toán cho Bên B 20% giá trị hợp đồng. Số tiền tương ứng phải thanh toán là 1.788.042.080 đồng (Một tỷ bảy trăm tám mươi tám triệu không trăm bốn mươi hai ngàn không trăm tám mươi đồng).
- Đợt 4: Sau khi thi công xong nhà ăn và hệ thống thoát nước Bên A thanh toán cho Bên B 15% giá trị hợp đồng. Số tiền tương ứng phải thanh toán là 1.341.031.560 đồng(Một tỷ ba trăm bốn mươi một triệu không trăm ba mươi một ngàn năm trăm sáu mươi đồng).
- Đợt 5: Sau khi Bên B thi công xong phần bê tông nền đường thanh toán 5% giá trị hợp đồng. Số tiền tương ứng phải thanh toán là 447.010.520 đồng (Bốn trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm mười ngàn, năm trăm hai mươi đồng).
- Đợt 6: Sau khi ký biên bản nghiệm thu bàn giao công trình Bên A thanh toán 10% giá trị hợp đồng còn lại cho Bên B. Số tiền tương ứng tạm tính phải thanh toán là 894.021.040 (Tám trăm chín mươi tư triệu không trăm hai mươi một ngàn không trăm bốn mươi đồng).

B) Phần Thép BlueScope:

- Trước khi giao hàng phần khung, xà gồ & phụ kiện, Bên A Thanh toán cho Bên B 40% giá trị phần thép, số tiền tương ứng là 1.551.518.760 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi một triệu năm trăm mười tám ngàn bảy trăm sáu mươi đồng)
- Trước khi giao toàn bộ lô hàng còn lại của phần thép BlueScope, Bên A thanh toán cho Bên B 40% giá trị còn lại và 70% giá trị lắp dựng, số tiền tương ứng là: 1.759.499.610 đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi chín triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn sáu trăm mười đồng).
- Bên A sẽ thanh toán 10% còn lại của phần chi phí lắp dựng cấu kiện thép cho Bên B sau khi Bên A ký nghiệm thu bàn giao lắp dựng công trình. Số tiền tương ứng là: 29.711.550 (Hai mươi chín triệu bảy trăm mười một ngàn năm trăm năm mươi đồng)

6.3. Đồng tiền và hình thức thanh toán

- Đồng tiền thanh toán: giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VNĐ)
- Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

6.4. Hồ sơ thanh toán:

- Bản nghiệm thu hạng mục đã thi công.
- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu.

Điều 7. Điều kiện giá trị hợp đồng

7.1 Hợp đồng là hợp đồng trọn gói. Giá trị hợp đồng là cố định trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

7.2 Khi có sự thay đổi thiết kế chi tiết của hạng mục thì chỉ tính toán thay đổi tăng giảm ở chi tiết hạng mục đó và áp dụng đơn giá của hợp đồng.

7.3 Khối lượng công việc phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì đơn giá mới được xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên.

Điều 8. Trách nhiệm của các bên

8.1 Trách nhiệm của Bên A :

- Bàn giao mặt bằng thi công và các công việc giao thầu theo hợp đồng cho Nhà thầu trước thời hạn khởi công.
- Tổ chức nghiệm thu khi có yêu cầu của Bên B.
- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng điều 6 của hợp đồng.
- Tùy tình hình triển khai dự án, Bên A có quyền yêu cầu Bên B giảm bớt và/hoặc bỏ bớt khối lượng công việc thực hiện theo thỏa thuận hay giao thêm các công việc mới trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Thời hạn thực hiện công việc theo đó cũng được thêm vào hoặc bớt đi cho phù hợp.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B trong quá trình thi công, cử người đại diện có đủ quyền hạn điều hành phối hợp chung trên công trường để bên B thuận lợi trong việc tổ chức thi công, đảm bảo tiến độ thi công công trình.
- Cử cán bộ kỹ thuật giám sát tại công trình nếu có để theo dõi kỹ thuật, chất lượng vật tư, chất lượng xây lắp và tiến độ thi công.
- Tổ chức nghiệm thu và ký biên bản bàn giao trong vòng 03 ngày từ khi bên B thông báo và nộp đủ hồ sơ tiến hành nghiệm thu. Trong trường hợp Bên A không tổ chức nghiệm thu và ký biên bản bàn giao trong vòng 30 ngày. Thi công trình xem như đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Quyết toán công trình khi nhận được đầy đủ yêu cầu quyết toán và bản vẽ hoàn công từ bên B.

8.2. Trách nhiệm của Nhà thầu :

- Kiểm tra cao độ, tọa độ, kích thước thực tế tại công trường trước khi thi công.
- Thi công đúng tiến độ, quy trình, biện pháp thi công đã được Bên A duyệt, đảm bảo tuân thủ đúng yêu cầu chất lượng, quy trình thi công đã quy định trong Hợp đồng này và hồ sơ đính kèm. Trong quá trình thi công mà có gây ảnh hưởng, thiệt hại cho công trường, Chủ đầu tư hoặc bên thứ ba thì phải nhanh chóng giải quyết (tự chịu các chi phí) để đảm bảo tiến độ chung.
- Sửa chữa sai sót công trình trong quá trình thi công và bảo hành công trình.
- Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường cho các thiệt hại nếu có do các lỗi gây ra trong quá trình thi công.
- Tuân thủ toàn bộ các quy định luật pháp liên quan đến quá trình thi công công trình bao gồm luật lao động, các quy định về xây dựng cũng như những yêu cầu tại địa phương.
- Có trách nhiệm mua bảo hiểm cho nhân viên thi công, phải áp dụng các biện pháp an toàn lao động, huấn luyện an toàn cho nhân viên để tránh thương tật và thiệt hại đối với người lao động trong quá trình thi công.
- Bên B phải tự bảo quản vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị, những hạng mục, công việc thi công dở dang hoặc chưa nghiệm thu.
- Về cung cấp, lắp đặt sản phẩm/thực hiện công việc: Bên B cam kết thi công, cung cấp, lắp đặt đúng, đủ, đạt chất lượng, thẩm mỹ, tiêu chuẩn kỹ thuật của các vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị, phụ kiện... theo yêu cầu của hạng mục công việc, hồ sơ dự án. Các vật liệu, hàng hóa (nói chung) phải là hàng chính hãng, hợp pháp.
- Thực hiện khởi công khi có thông báo của Chủ đầu tư, thi công theo đúng thiết kế, biện pháp thi công và bàn giao công trình theo đúng tiến độ đã được Chủ đầu tư phê duyệt.
- Lập hồ sơ hoàn công toàn bộ công việc hoàn thành.

Điều 9. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

9.1. Tạm ngừng thực hiện công việc của hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

Trước khi tạm dừng, Chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu không ít hơn 10 ngày và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng.

9.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng nếu Nhà thầu:

- a) Không thực hiện theo một thông báo theo khoản 9.1 của hợp đồng này [Tạm ngừng thực hiện công việc của hợp đồng bởi Chủ đầu tư];
- b) Bỏ dở công trình không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng;

9.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt hợp đồng

Ngay khi thông báo chấm dứt theo khoản 9.2 của hợp đồng [Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ xác định giá trị của công trình, vật tư, vật liệu và tài liệu của Nhà thầu và các khoản tiền phải thanh toán cho Nhà thầu cho các công việc được thực hiện theo đúng hợp đồng.

Điều 10. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

10.1. Quyền tạm ngừng công việc của Nhà thầu

Nếu Chủ đầu tư không tuân thủ khoản 6.2 của hợp đồng [tiền độ thanh toán] và thời hạn thanh toán vượt quá 15 ngày; Nhà thầu có thể, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 07 ngày, sẽ tạm ngừng công việc cho đến khi Nhà thầu được thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

Việc tạm ngừng công việc của Nhà thầu theo khoản này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà thầu đối với các chi phí tài chính và để chấm dứt hợp đồng theo khoản 10.2 của hợp đồng [Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu].

Nếu Nhà thầu tiếp đó nhận được thanh toán trước khi thông báo chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

10.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu được quyền chấm dứt hợp đồng nếu :

- Nhà thầu không nhận được số tiền được thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán;
- Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng;
- Việc tạm ngừng bị kéo dài quá 45 ngày;
- Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể, bằng thông báo trước 07 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của điểm (d) Nhà thầu có thể thông báo chấm dứt hợp đồng ngay lập tức.

10.3. Ngừng công việc và di dời thiết bị Nhà thầu

Sau khi nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ ngay lập tức:

- Ngừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Chủ đầu tư hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;
- Chuyển giao cho Chủ đầu tư toàn bộ tài liệu của Nhà thầu, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Nhà thầu đã được thanh toán;
- Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

10.4. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng theo khoản 10.2 của hợp đồng [Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu] đã có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ ngay lập tức thanh toán cho Nhà thầu các khoản nhà thầu đã thi công.

Điều 12. Bảo hành công trình

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng;
- Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 07 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

Điều 13. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

13.1. Khiếu nại: Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 43 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ.

13.2. Xử lý các tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án

Nhân dân TP.HCM để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Toà án Nhân dân TP.HCM là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

13.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 14. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

14.1. Quyết toán hợp đồng

Trong vòng 15 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư hồ sơ quyết toán hợp đồng bao gồm các tài liệu sau:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi hợp đồng;
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng;
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu;
- Hồ sơ hoàn công;
- Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

c) Thời hạn Nhà thầu giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng không được quá 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có).

14.2. Thanh lý hợp đồng

Ngay sau khi Nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng và Chủ đầu tư hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, các bên tham gia tiến hành thanh lý và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng cũng như mọi nghĩa vụ có liên quan khác;

Việc thanh lý hợp đồng được thực hiện xong trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày các bên tham gia hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng.

Điều 15. Hiệu lực của hợp đồng

15.1. Thời điểm có hiệu lực của hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết hợp đồng đến khi hai bên tiến hành Thanh lý hợp đồng theo Điều 14 [Quyết toán và thanh lý hợp đồng].

15.2. Tính pháp lý của hợp đồng xây dựng:

a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;

b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Điều khoản chung

18.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này;

18.2. Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng việt. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản tiếng việt. Nhà thầu sẽ giữ 02 bản tiếng việt.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



TRẦN NGUYỄN TOÀN

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



NGUYỄN ANH TUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số tham chiếu 3/17/HOCONS/GLBF

Gói thầu: XÂY DỰNG NHÀ MÁY GLOBAL FARM GIAI ĐOẠN 2

Hôm nay ngày : 15 tháng 08 năm 2017

I. Các căn cứ để ký kết phụ lục hợp đồng:

- Luật Dân sự số 33/2005-QH11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005;
- Luật Xây dựng số 16/2003-QH11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26/11/2003;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Hợp đồng xây dựng số 03/17/HOCONS/GLBF ký ngày 15/6/2017

II. Các bên ký phụ lục hợp đồng:

1.Chủ đầu tư (Bên A):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL FARM**

Đại diện là: Ông TRẦN NGUYỄN TOÀN Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Lô F17-F18 Đường số 3, KCN Đức Hòa 3, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An Việt Nam

Điện thoại: 08 66724406

Fax:

Tài khoản: 88246887 ngân hàng VIETBANK - CN Quang Trung, TP.HCM

Mã số thuế: 1101834395

Và bên kia là:

2.Nhà thầu (Bên B):

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC**

HOUSE CONSTRUCTION

Đại diện là: Ông NGUYỄN ANH TUẤN Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 305/13/27 Lê Văn Quới, P Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TPHCM.

Điện thoại: 08 54453967 Fax: 08 54453967

Số Tài Khoản: 103801362 Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, CN Phú Mỹ Hưng, TP HCM.

Mã số thuế: 0305324168

Cả hai bên đồng ý ký kết bản phụ lục hợp đồng này theo những điều kiện và những điều khoản của



hợp đồng xây dựng số 03/17/HOCONS/GLBF ký ngày 15/06/2017, về các công việc phát sinh như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHÁT SINH VÀ GIÁ TRỊ PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Các công việc phát sinh:

1. Hệ thống sàn đỡ bồn khí và nhà che máy.

Giá trị phụ lục: 1.894.712.000đ

Bằng chữ: Một tỷ tám trăm chín mươi tư triệu bảy trăm mười hai ngàn đồng.

Giá trên đã bao gồm VAT 10%

Chi tiết theo bảng khối lượng phụ lục hợp đồng đính kèm.

ĐIỀU 2: TIỀN ĐỘ THANH TOÁN

- Thanh toán 50% giá trị phụ lục hợp đồng sau khi ký phụ lục hợp đồng.
- Thanh toán 50% giá trị còn lại sau khi hoàn thành.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Các nội dung khác của hợp đồng xây dựng số 03/17/HOCONS/GLBF ký ngày 15/6/2017 không thay đổi.

Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời với hợp đồng xây dựng số 03/17/HOCONS/GLBF ký ngày 15/6/2017, có giá trị như hợp đồng xây dựng.

Sau khi hai bên hoàn tất việc thanh toán và tuân thủ đúng các thảo thuận trong hợp đồng, phụ lục hợp đồng và các văn bản khác có liên quan thì hợp đồng và phụ lục hợp đồng sẽ tự động được thanh lý.

Phụ lục Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phụ lục Hợp Đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 2 bản.

Tp.HCM: ngày 15 tháng 08 năm 2017

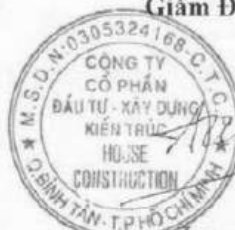
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



TRẦN NGUYỄN TOÀN

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

Giám Đốc



NGUYỄN ANH TUẤN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG
THI CÔNG XÂY DỰNG**

Số: ...18-21/HATP.....

DỰ ÁN : SÂN GOLF HOÀN CẦU – LONG AN
CÔNG TRÌNH : NHÀ CẦU LẠC BỘ
HẠNG MỤC : THI CÔNG MÓNG, KẾT CẤU THÂN + HOÀN THIỆN CƠ BẢN
ĐỊA ĐIỂM : ẤP 3 - XÃ BÌNH HÒA NAM - HUYỆN ĐỨC HUỆ - TỈNH LONG AN

GIỮA:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI DŨNG

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC

HOUSE CONSTRUCTION

PHẦN 1.

CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- Nghị định số 59/2015/ND-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ nhu cầu, khả năng và thỏa thuận đạt được giữa hai bên.

PHẦN 2.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 15.. tháng 03 năm 2021, tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xây Dựng Thương Mại Đại Dững, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI DỮNG.

Địa chỉ : B23/474C Trần Đại Nghĩa, Ấp 2, Xã Tân Nhựt, Huyện Bình Chánh, TP.HCM

Tài khoản : 11600 00597 60

Tại : Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm

Mã số thuế : 0301932246

Đại diện : Ông Trịnh Tiến Dũng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B): CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC HOUSE CONSTRUCTION

Địa chỉ : 305/13/27 Lê Văn Quới Phường Bình Trị Đông Quận Bình Tân
Tp.HCM

Điện thoại : 02854453967

Tài khoản số : 103801362

Tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)–
Chi nhánh Phú Mỹ Hưng

Mã số thuế : 0305324168

Đại diện : Ông **Nguyễn Anh Tuấn** Chức vụ: **Giám đốc**

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, các Bên đồng ý ký kết hợp đồng thi công với những điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Trong hợp đồng này các từ và cụm từ được hiểu như sau:

1.1. “**Bên giao thầu**” (Bên A) là **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI DŨNG**

1.2. “**Bên nhận thầu**” (Bên B) là **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - KIẾN TRÚC HOUSE CONSTRUCTION**

1.3. “**Đại diện Bên giao thầu**” là người được Bên giao thầu ủy quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho Bên giao thầu.

1.4. “**Đại diện Bên nhận thầu**” là người được nhà thầu nêu ra trong hợp đồng hoặc được nhà thầu ủy quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt nhà thầu.

1.5. “**Nhà tư vấn**” là tổ chức, cá nhân do chủ đầu tư ký hợp đồng thuê để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện hợp đồng (Nhà tư vấn có thể là tư vấn quản lý dự án hoặc tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình).

1.6. “**Đại diện Nhà tư vấn**” là người được nhà tư vấn ủy quyền làm đại diện để thực hiện các nhiệm vụ do nhà tư vấn giao.

1.7. “**Tư vấn thiết kế**” là tư vấn thực hiện việc thiết kế xây dựng công trình.

1.8. “**Nhà thầu phụ**” là Bên B ký hợp đồng với nhà thầu phụ để thi công một phần công việc của Bên B.

1.9. “**Hợp đồng**” là toàn bộ hồ sơ hợp đồng, theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

1.10. “**Chỉ dẫn kỹ thuật**” là tập hợp các yêu cầu kỹ thuật dựa trên các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình, thiết kế xây dựng công trình để hướng

dẫn, quy định về vật liệu, sản phẩm, thiết bị sử dụng cho công trình và các công tác thi công, giám sát, nghiệm thu công trình xây dựng.

1.11. **“Bản vẽ thiết kế”** là tất cả các bản vẽ, bảng tính toán và thông tin kỹ thuật tương tự của công trình do Bên A cấp cho Bên B hoặc do Bên B lập đã được Bên A chấp thuận.

1.12. **“Bảng tiên lượng”** là bảng kê chi tiết khối lượng các công việc trong hợp đồng.

1.13. **“Bên”** là Bên A hoặc Bên B tùy theo ngữ cảnh (yêu cầu) diễn đạt.

1.14. **“Ngày khởi công”** là ngày được thông báo theo khoản 7.1 [Ngày khởi công, thời gian thực hiện hợp đồng].

1.15. **“Biên bản nghiệm thu”** là biên bản được phát hành theo Điều 6 [Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng].

1.16. **“Ngày”** được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

1.17. **“Ngày làm việc”** là ngày dương lịch.

1.18. **“Thiết bị của nhà thầu”** là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để nhà thầu thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).

1.19. **“Dự án”** là dự án: Sân Golf Hoàn Cầu – Long An của Bên A.

1.20. **“Hạng mục công trình”** là Công trình chính hoặc một phần Công trình chính.

1.21. **“Công trình tạm”** là các công trình phục vụ thi công Công trình, hạng mục Công trình.

1.22. **“Công trình”** là Công trình chính và Công trình tạm hoặc là một trong hai loại công trình này.

1.23. **“Thiết bị của bên giao thầu”** là máy móc, phương tiện do Bên A cho Bên B sử dụng để thi công Công trình.

1.24. **“Rủi ro và bất khả kháng”** được định nghĩa tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].

1.25. **“Luật”** là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1.26. **“Công trường”** là địa điểm Bên A giao cho Bên B để thi công công trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong Hợp đồng.

1.27. **“Thay đổi”** là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá trị hợp đồng hoặc tiến độ thi công khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên giao thầu.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ hợp đồng xây dựng gồm thỏa thuận hợp đồng này và các tài liệu kèm theo Hợp đồng.

2.2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng, bao gồm:

- a) Hợp đồng này và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng (nếu có);
- b) Các biên bản làm rõ trong quá trình đấu thầu;
- c) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Bên A cung cấp cho Bên B;
- d) Bản vẽ Shopdrawing được Bên B lập theo hồ sơ thiết kế được Bên A phê duyệt;
- e) Tiêu chuẩn kỹ thuật tham chiếu/Danh mục vật tư và yêu cầu kỹ thuật của dự án;
- f) Biện pháp thi công/tiến độ thi công chi tiết/biểu đồ nhân lực/ máy móc thiết bị sử dụng cho công trình do Bên B lập và Bên A phê duyệt;
- g) Hồ sơ mời thầu;
- h) Hồ sơ dự thầu;
- i) Các hồ sơ khác liên quan đến Hợp đồng;

2.3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng theo thứ tự quy định tại khoản 2.2 Điều này.

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

3.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

3.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 4. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng và Bảo lãnh tạm ứng

4.1. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng:

Bên B phải nộp Chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng có giá trị bằng **2.950.000.000 đồng** cho Bên A trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc sau khi ký hợp đồng đã được ký kết. Chứng thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có nội dung được Bên A chấp thuận trước khi phát hành.

Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng phải có giá trị từ khi được phát hành và có hiệu lực tới khi Bên B đã thi công, hoàn thành công trình, hoặc hạng mục công trình tương ứng với Hợp đồng đã ký kết được Bên A nghiệm thu và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành công trình.

Tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B gây ra khi không hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng. Bên B sẽ không được nhận lại bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực; gây ra các thiệt hại trực tiếp cho Bên A xuất phát từ lỗi của Bên B; khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách

nhiệm của mình theo Hợp đồng mà Bên A đã nhắc nhở ít nhất 03 lần nhưng Bên B vẫn không hoàn thành được. Bên A phải hoàn trả cho Bên B bảo lãnh thực hiện hợp đồng khi Bên B đã hoàn thành các công việc theo Hợp đồng được Bên A đồng ý nghiệm thu và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành, hoặc trong trường hợp chấm dứt hợp đồng do lỗi của Bên A.

Để làm rõ, nội dung bảo lãnh thực hiện hợp đồng phải được Bên A chấp thuận, do ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam theo chấp thuận của Bên A phát hành, cam kết thanh toán vô điều kiện và không hủy ngang và ngay lập tức khi có yêu cầu thanh toán của bên A, và có hiệu lực 150 ngày kể từ ngày phát hành chứng thư bảo lãnh. Trong trường hợp bảo lãnh thực hiện hợp đồng đã hết hiệu lực mà chưa thi công, bàn giao công trình do lỗi của Bên B, trong vòng 05 (năm) ngày trước khi hết hạn, Bên B phải chủ động gia hạn bảo lãnh. Nếu Bên B không gia hạn kịp thời thì Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng trả cho Bên A số tiền theo bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh thực hiện hợp đồng phải có giá trị và có hiệu lực tới khi Bên B đã thi công, hoàn thành công trình, hoặc hạng Mục công trình tương ứng với Hợp đồng đã ký kết được Bên giao thầu nghiệm thu và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành công trình. Bên B sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện Hợp đồng đã có hiệu lực.

4.2. Bảo lãnh tiền tạm ứng:

Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A chứng thư bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng vô điều kiện và không hủy ngang có giá trị bằng **4.400.000.000 đồng**, có nội dung được Bên A chấp thuận trước khi phát hành và có hiệu lực từ lúc Bên B nhận được tiền tạm ứng cho tới khi Bên A thu hồi hết tiền tạm ứng (tạm tính 150 ngày kể từ ngày phát hành chứng thư bảo lãnh). Tiền tạm ứng sẽ chỉ được Bên B sử dụng đúng mục đích cho thực hiện công việc theo hợp đồng này. Trường hợp Bên A có cơ sở chứng minh Bên B sử dụng sai mục đích số tiền tạm ứng, Bên A có quyền yêu cầu ngân hàng bảo lãnh phải hoàn trả cho Bên A toàn bộ khoản tạm ứng theo bảo lãnh tạm ứng và Bên B phải thực hiện hợp đồng mà không có khoản tạm ứng của Bên A.

Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được tự động khấu trừ tương ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán. Tiền bảo lãnh sẽ được thu hồi hết khi Bên B hoàn thành được 80% khối lượng công việc trong hợp đồng.

Bên B phải chủ động thực hiện, hoàn thành việc gia hạn hiệu lực của bảo lãnh tại thời điểm không ít hơn 05 ngày trước ngày hết hạn hiệu lực của bảo lãnh nếu tại thời điểm đó Bên B chưa hoàn trả hết tiền tạm ứng do lỗi của Bên B; Thời gian gia hạn hiệu lực của bảo lãnh cho tới khi tiền tạm ứng đã được khấu trừ hết. Trong trường hợp này, nếu Bên B không thực hiện gia hạn bảo lãnh theo quy định trên thì trong vòng 05 (năm) ngày trước ngày hết hiệu lực của bảo lãnh, Bên A có quyền gửi văn bản tới ngân hàng phát hành bảo lãnh yêu cầu chi trả cho Bên A số tiền tương đương giá trị tạm ứng chưa được hoàn trả hết mà không cần ý kiến hay thông báo hay xin phép Bên B;

Chi phí cho chứng thư bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng và chi phí gia hạn chứng thư bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng do Bên B chịu trách nhiệm chi trả.

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện gói thầu “Thi công móng, kết cấu thân + hoàn thiện cơ bản công trình: Nhà câu lạc bộ thuộc Dự án: Sân Golf Hoàn Cầu – Long An” tại Ấp 3, xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Bên A cung cấp cho Bên B (kể cả phần sửa đổi được Bên A chấp thuận), Tiêu chuẩn kỹ thuật tham chiếu/Danh mục vật tư và yêu cầu kỹ thuật của công trình được đính kèm đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong Hợp đồng. Các công việc cụ thể Bên B phải thực hiện bao gồm:

- 5.1. Bàn giao và tiếp nhận, quản lý mặt bằng xây dựng, tiếp nhận và bảo quản tim, cốt, mốc giới công trình.
- 5.2. Cung cấp vật liệu xây dựng (trừ những vật liệu Bên A cấp nếu có), nhân lực, máy và thiết bị thi công để thi công xây dựng Công trình theo Hợp đồng.
- 5.3. Thi công xây dựng Công trình theo đúng Hồ sơ thiết kế được phê duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.
- 5.4. Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và lắp đặt thiết bị; giám sát thi công xây dựng công trình đối với công việc xây dựng do nhà thầu phụ của Bên B thực hiện.
- 5.5. Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).
- 5.6. Thực hiện nghiệm thu nội bộ trước khi mời Bên A nghiệm thu bao gồm nghiệm thu: nghiệm thu công việc thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận Công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành Hạng mục công trình, Công trình xây dựng.
- 5.7. Thực hiện các công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ và vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ;
- 5.8. Bảo vệ Công trường, mặt bằng thi công trong phạm vi Hợp đồng;
- 5.9. Thực hiện các công tác bảo đảm an ninh trật tự cho khu vực Công trường;
- 5.10. Hợp tác với các nhà thầu khác trên Công trường;
- 5.11. Thu dọn Công trường và bàn giao sản phẩm xây dựng sau khi hoàn thành;
- 5.12. Phối hợp với các cơ quan chức năng, các cấp chính quyền để thực hiện Hợp đồng này khi cần;
- 5.13. Thực hiện xây dựng công trình tạm theo hồ sơ biện pháp thi công đã được Bên A phê duyệt;
- 5.14. Thực hiện bất kỳ công việc nào xét thấy cần thiết để hoàn thành Hợp đồng đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ đúng các quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật, bản vẽ thiết

kể được Bên A phê duyệt, các điều kiện Hợp đồng cho dù những công việc đó có được liệt kê hay không được liệt kê trong Bảng dự toán thi công chi tiết thuộc Hợp đồng, nếu công việc đó không được liệt kê trong Bảng dự toán thi công chi tiết thuộc Hợp đồng thì Bên B sẽ tổng hợp chi phí trình Bên A để đưa vào chi phí phát sinh và Bên B sẽ thực hiện các công việc đó khi nhận được sự phê duyệt từ Bên A; và cung cấp tất cả các tài liệu theo yêu cầu của Hợp đồng để thực hiện việc bàn giao Công trình.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng:

6.1. Yêu cầu về chất lượng:

- a) Công trình phải được thi công theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (kể cả phần sửa đổi được Bên giao thầu chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được kèm theo với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành được áp dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình của Nhà nước có liên quan; Bên B phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình.
- b) Bên B đảm bảo vật tư, thiết bị do Bên B cung cấp có nguồn gốc xuất xứ như quy định của hồ sơ Hợp đồng.
- c) Bên B chịu trách nhiệm lập biện pháp thi công trình được Bên A, tư vấn giám sát phê duyệt.

- d) Chất lượng quy cách vật tư, vật liệu do Bên B đảm nhận gồm:

(Theo bảng quy cách đính kèm)

- Vật tư do Bên B đưa vào công trường phải có chứng chỉ chất lượng theo yêu cầu và phải được sự chấp thuận của Bên A trước khi đưa vào sử dụng.

Những vật tư sử dụng trong công trường không đảm bảo về chất lượng và chủng loại buộc phải di chuyển ra khỏi công trường ngay hoặc ngay khi Bên A yêu cầu.

6.2. Kiểm tra, giám sát của Bên A

- a) Bên A được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi khai thác nguyên vật liệu tự nhiên của Bên B để kiểm tra;
- b) Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng ở trên công trường, nơi được quy định trong Hợp đồng Bên A được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, và kiểm tra quá trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu.

Bên B sẽ tạo mọi điều kiện cho người của Bên A để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Bên B.

Đối với các công việc mà người của Bên A được quyền xem xét đo lường và kiểm định, Bên B phải thông báo cho Bên A biết khi bất kỳ công việc nào như vậy đã

xong và trước khi được phủ lấp, hoặc không còn được nhìn thấy hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển. Khi đó Bên A sẽ tiến hành ngay việc kiểm tra, giám định, đo lường hoặc kiểm định không được chậm trễ mà không cần lý do, hoặc thông báo ngay cho Bên B là Bên A không yêu cầu phải làm như vậy.

6.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành:

- a) Bên A chỉ nghiệm thu các sản phẩm của Hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định tại Khoản 6.1 nêu trên.
- b) Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng là các bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Bên A chấp thuận); thuyết minh kỹ thuật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu bàn giao...
- c) Thành phần nhân sự tham gia nghiệm thu, bàn giao gồm:
 - Đại diện Bên A theo quyết định của Bên A.
 - Đại diện Bên B theo quyết định của Bên B.
 - Đại diện nhà tư vấn đơn vị ký hợp đồng tư vấn với Chủ đầu tư.
- d) Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao gồm:
 - Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng hoàn thành (Theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng do 02 bên thống nhất trên cơ sở quy định của Nhà nước).

6.4. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình

Sau khi các công việc theo hợp đồng được hoàn thành theo yêu cầu của Hợp đồng, đáp ứng các quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thì trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B thông báo cho Bên A, Bên B và Bên A sẽ thống nhất ngày tiến hành nghiệm thu công trình/hạng mục công trình. Nếu công trình/hạng mục công trình đủ điều kiện để nghiệm thu, hai bên lập biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành theo Hợp đồng. Nếu có những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng công trình thì những tồn đọng này được ghi trong biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình và Bên B phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng này bằng chi phí của mình trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định.

Trường hợp quá 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo nghiệm thu công trình/hạng mục công trình của Bên B mà Bên A không tiến hành nghiệm thu thì Bên B có quyền tính thêm chi phí cử người quản lý, trông coi công trình/hạng mục công trình, cũng như các chi phí hợp lý khác (nếu có).

Quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B về việc nghiệm thu bàn giao mà Bên A vẫn chưa bố trí nhân sự cùng Bên B nghiệm thu bàn giao công trình/hạng mục công trình (mà không có lý do chính đáng) thì Bên B sẽ chuyển sang

các hạng mục tiếp theo hoặc công trình xem như đã được Bên B hoàn thành theo đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ đúng theo quy định của Hợp đồng (“Công trình được xem như hoàn thành”) và đủ điều kiện chuyển qua nghĩa vụ bảo hành. Bên B có quyền, nhưng không bắt buộc, rút người, máy móc thiết bị ra khỏi công trình, khi đó mọi rủi ro, mất mát, hư hỏng công trình sẽ do Bên A chịu trách nhiệm.

Trường hợp công trình chưa đủ điều kiện để nghiệm thu, bàn giao, các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Bên B phải làm để hoàn thành công trình.

Việc kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng của Nhà nước.

6.5. Trách nhiệm của Bên B đối với các sai sót

- a) Bằng kinh phí của mình Bên B phải hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian mà Bên A thấy hợp lý để không ảnh hưởng đến quyền lợi của mình do các Bên thỏa thuận.
- b) Trường hợp không sửa chữa được sai sót:
 - Nếu Bên B không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng trong khoảng thời gian hợp lý như trên, Bên A hoặc đại diện của Bên A có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho Bên B biết về ngày này.
 - Nếu Bên B không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng vào ngày đã được thông báo, Bên A có thể tự tiến hành công việc hoặc thuê người khác sửa chữa và Bên B phải chịu mọi chi phí phát sinh thực tế (Bên B không được kiến nghị về chi phí sửa chữa nếu không cung cấp được tài liệu chứng minh sự thiếu chính xác trong cách xác định chi phí sửa chữa của Bên A) Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với Công trình theo Hợp đồng.
- c) Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa ngay trên công trường được và được Bên A đồng ý, Bên B có thể chuyển khỏi công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa.

6.6. Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành

Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao, mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

7.1. Thời gian hoàn thành công việc và bàn giao cho Bên A:

Thời gian thi công: **120** ngày kể từ ngày thỏa các điều kiện sau: i) Hợp đồng được hai bên ký kết, ii) ngày biên bản bàn giao mặt bằng được hai bên ký xác nhận và ngày phát lệnh khởi công của Bên A và iii) Bên B nhận được tiền tạm ứng. Nếu Bên B sau

khi ký hợp đồng 7 ngày chưa hoàn thành hồ sơ tạm ứng (hợp lệ) thì tiến độ thực hiện hợp đồng được tính từ ngày phát lệnh khởi công và bàn giao mặt bằng của bên A. Thời gian thi công: Bao gồm các ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật), lễ, không bao gồm các ngày tết (theo quy định của Nhà nước) và sẽ được gia hạn khi có sự thay đổi theo yêu cầu của Bên A hoặc do bất khả kháng ... làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công (có văn bản xác nhận của Bên A).

7.2. Tiến độ thực hiện Hợp đồng

- a) Trong vòng **05 (năm) ngày** kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm lập: Ban chỉ huy công trường, tiến độ thi công chi tiết/biên pháp thi công/biểu đồ nhân lực được lập và kèm theo Hợp đồng. Tiến độ thi công chi tiết là cơ sở để Bên A kiểm soát tiến độ thi công của Bên B và áp dụng các hình thức phạt nêu tại Điều 19 của Hợp đồng.
- b) Trên cơ sở tiến độ thi công chi tiết/biên pháp thi công/biểu đồ nhân lực do Bên B lập đã được Bên A phê duyệt, theo quyết định của Bên A và thực tế tại công trường.

Mỗi bản tiến độ thi công sẽ bao gồm:

- (i) Trình tự thực hiện công việc của Bên B và thời gian thi công cho mỗi giai đoạn chính của Công trình;
- (ii) Quá trình và thời gian kiểm tra;
- (iii) Báo cáo tiến độ Bên B phải thể hiện:
- Biện pháp tổ chức thi công trên công trường và các giai đoạn chính trong việc thi công công trình;
 - Bên B được phép điều chỉnh tiến độ chi tiết theo tuần, tháng nhưng phải phù hợp với tiến độ tổng thể của Hợp đồng.

Bên B phải thông báo cho Bên A về các tình huống cụ thể có thể xảy ra trong tương lai có tác động xấu hoặc làm chậm việc thi công công trình hay làm tăng giá hợp đồng. Trong trường hợp đó, Bên A hoặc Nhà tư vấn có thể yêu cầu Bên B báo cáo về những ảnh hưởng của các tình huống trong tương lai và đề xuất theo khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành]. Bên B phải nộp cho Bên A một bản tiến độ thi công sửa đổi phù hợp với khoản này.

- c) Bên A có quyền xem xét việc đưa các nhà thầu khác vào thay thế và/hoặc bổ sung để thực hiện các công việc tiếp theo khi Bên B không đảm bảo đúng tiến độ thi công theo các giai đoạn thi công chính theo bảng tiến độ thi công đã được Bên A phê duyệt và Bên B không trình được phương án khắc phục phù hợp. Bên B có trách nhiệm đền bù cho Bên A các thiệt hại và/hoặc chi phí phát sinh cho việc bổ sung và/hoặc thay thế nhà thầu khác.

7.3. Gia hạn Thời gian hoàn thành

- a) Bên B được phép theo Điều 20 [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp] gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:
- Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên A làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.
 - Do ảnh hưởng của thời tiết khắc nghiệt (dựa vào nhật kí thi công ở công trường) hoặc các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;
 - Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường hoặc lỗi do Bên A, nhân lực của Bên A hay các nhà thầu khác của Bên A gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Bên B gây ra.
- b) Thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được điều chỉnh, gia hạn một cách hợp lý nếu có sự thỏa thuận của các bên bằng văn bản trong các trường hợp sau:
- Bên A thanh toán không đúng theo điều khoản Hợp đồng đã ký kết.
 - Các thay đổi, phát sinh công việc từ Bên A được hai bên thống nhất bằng văn bản.
 - Bên A bàn giao mặt bằng thi công cho Bên B chậm hơn ngày đã định theo quy định.

7.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong khoản 7.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Bên A yêu cầu Bên B trình một bản tiến độ thi công được sửa đổi để thực hiện tiến độ hoàn thành, trong thời gian yêu cầu.

Điều 8. Giá trị Hợp đồng, phương thức thanh toán

8.1. Giá trị Hợp đồng

Giá trị hợp đồng (tạm tính) là: **40.358.285.914 đồng** (Đã bao gồm thuế VAT 10%) *(Bằng chữ: Bốn mươi tỷ ba trăm năm mươi tám triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm mười bốn đồng).*

Chi tiết đơn giá và giá trị hợp đồng theo bảng đính kèm.

Hình thức hợp đồng: theo đơn giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, quyết toán trên khối lượng nghiệm thu thực tế thi công được các bên xác nhận. Giá trị Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, lợi nhuận của Bên B.

Đơn giá Hợp đồng là “Đơn giá cố định” và sẽ không điều chỉnh trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng này, khối lượng nghiệm thu thực tế thi công, trừ một số trường hợp được nêu trong Hợp đồng này.



Giá trị Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, đến bản quyền, lợi nhuận của Bên B và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

Giá trị của Hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí trực tiếp, gián tiếp cần thiết liên quan đến việc thực hiện công việc của Bên B như: chi phí vật tư (bao gồm vật tư chính, vật tư phụ, hao hụt vật tư) trừ những vật tư, thiết bị Bên A cung cấp, nhân công (gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)), máy móc, thiết bị thi công, chi phí dọn dẹp mặt bằng công trường, toàn bộ chi phí biện pháp thi công, giàn giáo, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, chi phí bốc xếp, vận chuyển vật tư tháo dỡ đã được tập kết về chân công trình để phục vụ thi công, chi phí phân loại để sử dụng lại vật tư, chi phí vận chuyển (vận chuyển vật tư, chuyển quân, vận chuyển máy móc, thiết bị đi – về phục vụ thi công công trình), chi phí lưu bãi, lưu kho, chi phí trung chuyển, chi phí lán trại tạm, nhà điều hành thi công, chi phí y tế, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, chi phí di chuyển và lắp đặt các tiện ích (điện, nước, phí liên lạc, phí xử lý nước thải và chất thải), chi phí bố trí mặt bằng công trường, trắc đạc, nghiệm thu bàn giao, bảo hành, vận hành theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, lợi nhuận của Bên B, tất cả các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam và các khoản phí hợp lý khác để Bên B hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Bên A cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng và để thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B.

Đơn giá của từng hạng mục nêu tại Hợp đồng này đã bao gồm chi phí vệ sinh dọn dẹp mặt bằng khu vực thi công sau mỗi ngày làm việc, tập kết rác thải xả bản tại xuống rác ở tầng trệt, sắp xếp tập kết vật tư máy móc thiết bị gọn gàng tại mặt bằng công trường. Kể từ lúc nhận bàn giao mặt bằng từ Bên A thì Bên B phải chịu chi phí vệ sinh trong suốt quá trình thi công cho đến khi hoàn thành, bàn giao toàn bộ công việc và được Bên A nghiệm thu.

Trường hợp, Bên B không đảm bảo được chất lượng vệ sinh mặt bằng thi công, vi phạm trong việc sắp xếp tập kết vật tư, thiết bị, máy móc không đúng nơi quy định theo Bảng đánh giá chất lượng của Bộ phận An toàn và Tiện ích của Bên A thì Bên B sẽ chịu phạt theo quy định xử phạt theo Nội quy công trường.

Khi bổ sung khối lượng công việc hợp lý chưa có đơn giá trong hợp đồng, hoặc xảy ra trường hợp bất khả kháng, hoặc trường hợp tạm ngưng thi công theo yêu cầu của Bên A thì các bên tham gia hợp đồng thống nhất đơn giá công việc này trước khi thực hiện.

Trường hợp Bên A cắt giảm khối lượng công việc hoặc hạng mục trong hồ sơ thiết kế thuộc phạm vi công việc phải thực hiện theo Hợp đồng đã ký kết thì phải thông báo đến Bên B tối thiểu 10 ngày trước khi Bên B thực hiện công việc đó, trong trường hợp Bên B đã phát sinh chi phí cho hạng mục này thì Bên B sẽ được thanh toán khoản chi phí này. Bên A không được giao các khối lượng/hạng mục đã bị cắt cho một

nhà thầu khác thực hiện. Trong quá trình thi công, nếu Bên B tự ý thay đổi, bổ sung biện pháp thi công thì Bên A sẽ không thanh toán thêm chi phí phát sinh do thay đổi biện pháp đó (nếu có).

8.2. Tạm ứng

- Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền bằng **4.400.000.000 đồng** trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng được hai bên ký kết và Bên B nộp cho Bên A đầy đủ hồ sơ thanh toán bản gốc được Bên A phê duyệt.
- Hồ sơ đề nghị tạm ứng bao gồm:
 - + Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B (bản gốc);
 - + Chứng thư Bảo đảm thực hiện hợp đồng của Ngân hàng có giá trị bằng **2.950.000.000 đồng** (bản gốc), có nội dung được Bên A chấp thuận trước khi phát hành;
 - + Chứng thư Bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng của Ngân hàng có giá trị bằng **4.400.000.000 đồng** (bản gốc), có nội dung được Bên A chấp thuận trước khi phát hành;
- Tiền tạm ứng được thu hồi hết khi thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký.
- Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các đợt thanh toán theo tỷ lệ tương ứng.

Trường hợp tạm ứng vẫn chưa được hoàn trả trước khi ký biên bản nghiệm thu công trình và trước khi chấm dứt Hợp đồng theo Điều 15 [Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Bên A], Điều 16 [Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Bên B] hoặc Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng] (tùy từng trường hợp), khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng chưa thu hồi được này sẽ là nợ đến hạn và Bên B phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên A sau khi đối chiếu các khoản phải trừ có sự xác nhận của hai Bên.

8.3. Thanh toán giai đoạn:

Sau mỗi đợt nghiệm thu hoàn thành giai đoạn, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 80% giá trị khối lượng hoàn thành được Bên A nghiệm thu trừ đi tỷ lệ thu hồi tạm ứng tương ứng trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Bên B nộp cho Bên A đầy đủ hồ sơ thanh toán gốc được Bên A phê duyệt.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản gốc);
- + Biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Bên A và đại diện Bên B (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng);
- + Hồ sơ quản lý chất lượng công trình: Các Biên bản nghiệm thu, Biên bản hiện trường (nếu có)...., chứng chỉ xuất xưởng, chất lượng của vật tư vật liệu (bản gốc);

- + Bảng giá trị khối lượng hoàn thành;
- + Bản vẽ sơ họa thể hiện khối lượng nghiệm thu giai đoạn có xác nhận của Bên A (bản gốc);
- + Nhật ký thi công (bản phô tô);
- + Hóa đơn tài chính có giá trị bằng 100% giá trị nghiệm thu;
- + Hợp đồng (bản phô tô).

8.4. Quyết toán:

- Sau khi Bên B hoàn thành xong tất cả các công việc trong Hợp đồng, Biên bản bàn giao hạng mục công trình đưa vào sử dụng được hai bên ký kết. Bên A sẽ tiến hành thanh toán cho Bên B 100% giá trị quyết toán sau khi trừ đi các khoản đã tạm ứng, thanh toán và các khoản khấu trừ khác (nếu có) trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ Bên B và hồ sơ thanh toán này được Bên A phê duyệt.

- Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình đưa vào sử dụng, Bên B phải nộp hồ sơ quyết toán cho Bên A. Hồ sơ phải đảm bảo đúng, đủ thông tin và theo mẫu của Bên A quy định.

- Hồ sơ quyết toán:

- + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản gốc);
- + Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng có xác nhận của các Bên;

- + Hồ sơ giá trị khối lượng quyết toán hoàn thành;

- + Bản vẽ hoàn công;

- + Nhật ký thi công xây dựng công trình (bản gốc);

- + Hồ sơ quản lý chất lượng công trình: Các Biên bản nghiệm thu, Biên bản hiện trường (nếu có), chứng chỉ xuất xưởng, chất lượng của vật tư vật liệu (bản gốc);

- + Hóa đơn tài chính;

- + Thanh lý hợp đồng;

- + Hợp đồng (bản phô tô).

- + Chứng thư bảo lãnh bảo hành vô điều kiện, không hủy ngang có giá trị 5% giá trị quyết toán hợp đồng, có thời hạn 12 tháng và có nội dung được bên A chấp thuận trước khi phát hành.

- Bên B cam kết và đồng ý rằng, nếu Bên B chậm trễ nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp đồng quá 30 (ba mươi) ngày so với quy định tại Hợp đồng mà không có lý do chính đáng, không phụ thuộc Bên B đã nhận được thông báo của Bên A về việc nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp đồng hay chưa, Bên A có quyền (i) thuê đơn vị

có chuyên môn/kinh nghiệm lập Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp đồng với chi phí do Bên B chịu; hoặc (ii) tự tính toán khối lượng và giá trị quyết toán của gói thầu trên cơ sở hồ sơ nghiệm thu thực tế, bản vẽ hoàn công và các tài liệu liên quan khác mà Bên A hiện có tại thời điểm đó; (iii) quyết định và tiến hành các thủ tục, công việc cần thiết để tự thanh lý Hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên B sẽ được coi là chấp nhận hoàn toàn số liệu, giá trị quyết toán Hợp đồng do Bên A tính toán nêu trên và toàn bộ các chi phí phát sinh sẽ được trừ vào giá trị quyết toán, thanh lý của Hợp đồng;

8.5. Đồng tiền và hình thức thanh toán

- a) Đồng tiền thanh toán: giá trị Hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VND).
- b) Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

Điều 9. Điều chỉnh đơn giá Hợp đồng

Trong trường hợp phát sinh khối lượng công việc đã có đơn giá trong Hợp đồng thì áp dụng đơn giá trong Hợp đồng.

Trong trường hợp Bên A có sự thay đổi Thiết kế hoặc phát sinh tăng/giảm công việc ngoài bảng đơn giá Hợp đồng, hai bên sẽ tính toán lại phát sinh này. Giá phát sinh cần được thống nhất bằng văn bản để làm cơ sở gửi phiếu thanh toán/quyết toán công trình. Mọi công việc phát sinh ngoài phạm vi công việc theo Hợp đồng này chỉ được thực hiện sau khi đã có sự thống nhất bằng văn bản giữa các Bên.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

10.1. Quyền của Bên A:

- a) Có quyền đình chỉ thi công hoặc chấm dứt Hợp đồng khi Bên A phát hiện Bên B thi công sai biện pháp thi công đã duyệt, phát hiện công nhân của Bên B không tuân thủ An toàn lao động, Nội quy công trường hoặc có sự vi phạm khác gây ảnh hưởng tới chất lượng công việc và đã được Bên A nhắc nhở mà vẫn không khắc phục.
- b) Quyền khấu trừ các khoản phạt, bồi thường vào đợt thanh toán/Quyết toán (nếu có) khi Bên B vi phạm hợp đồng. Trường hợp Bên A khấu trừ không đúng quy định của hợp đồng, thì Bên A phải hoàn trả cho Bên B khoản tiền đã khấu trừ, và bồi thường toàn bộ thiệt hại của Bên B (nếu có).
- c) Quyền đơn phương, chấm dứt Hợp đồng khi Bên B do lỗi của mình vi phạm Hợp đồng này dẫn đến thiệt hại mà Bên A nhận định là nghiêm trọng cho Bên A đã bị nhắc nhở và xử lý bằng biên bản nhưng không giới hạn việc vi phạm về an toàn

lao động hoặc tiến độ thực hiện Hợp đồng hoặc chất lượng thi công hoặc cháy nổ tại Công trường.

- d) Được quyền miễn trừ mọi nghĩa vụ phát sinh từ việc tại nạn lao động trong quá trình Bên B thực hiện Hợp đồng này.
- e) Được thụ hưởng toàn bộ các bảo lãnh trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ của Hợp đồng tương ứng với hình thức và giá trị bảo lãnh đó.
- f) Có quyền chỉ đạo sự phối hợp giữa Bên B với các nhà thầu trực tiếp khác. Mọi tranh chấp nếu có giữa các nhà thầu sẽ do Bên A chủ trì giải quyết.

10.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- a) Bàn giao toàn bộ hoặc từng phần mặt bằng xây dựng cho Bên B quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của Hợp đồng;
- b) Cử và thông báo bằng văn bản cho Bên B về nhân lực chính tham gia quản lý và thực hiện Hợp đồng;
- c) Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho Bên B theo tiến độ thanh toán trong Hợp đồng;
- d) Đề cử nhân sự đại diện giải quyết các việc có liên quan đến kỹ thuật, chất lượng và tiến độ công việc của Hợp đồng. Trường hợp có sự thay đổi về người đại diện, Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên B để cùng phối hợp giải quyết các công việc của Hợp đồng;
- e) Cung cấp kịp thời và chịu trách nhiệm đối với hồ sơ thiết kế mà Bên A có nghĩa vụ cung cấp và các tài liệu có liên quan, vật tư (nếu có) theo thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;
- f) Xem xét và chấp thuận kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Bên B trong quá trình thi công xây dựng công trình;
- g) Cung cấp điểm cấp nguồn điện, nước cho Bên B thi công. Bên B chịu trách nhiệm kéo dây, đấu nối và thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chi phí điện, nước hàng tháng theo thực tế sử dụng.
- h) Phê duyệt các thiết kế, biện pháp thi công và tiến độ do Bên B đệ trình.
- i) Phê duyệt mẫu vật tư do Bên B đệ trình.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

11.1. Quyền của Bên B

- a) Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Bên A chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết;
- b) Tiếp cận công trường:

- Bên A phải bàn giao cho Bên B mặt bằng thi công công trình để Bên B thực hiện Hợp đồng.
 - Trường hợp, Bên B không nhận được mặt bằng thi công công trình do sự chậm trễ của Bên A và phải gánh chịu chi phí phát sinh trong thời gian này thì Bên B phải thông báo với Bên A để xem xét cộng thêm thời gian thực hiện Hợp đồng cho Bên B.
- Nếu do sai sót hoặc sự chậm trễ của Bên B thì Bên B sẽ không được quyền hưởng việc gia hạn thời gian này.

11.2. Nghĩa vụ của Bên B

Bên B phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết;

Bên B phải tuân thủ nội quy công trường và bảo quản tài sản của Bên A (có Biên bản giao nhận) trong khu vực thi công. Nếu làm mất mát, hư hỏng thì phải bồi thường cho Bên A;

Bên B phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;

Bên B phải lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán Hợp đồng, kiểm định, thiết bị, sản phẩm xây dựng theo đúng quy định của Hợp đồng;

Bên B không được phép cung cấp (hoặc dưới hình thức khác), tuyên bố, công khai hoặc trao đổi với các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí hoặc bên thứ ba bất kỳ tài liệu, thông tin hoặc nội dung nào liên quan đến Hợp đồng này.

Trả chi phí điện, nước và các dịch vụ tiện ích khác do Bên A cung cấp hoặc đơn vị thứ ba cung cấp.

Có trách nhiệm chỉnh sửa, thực hiện công việc theo yêu cầu của Bên A theo đúng nội dung của Hợp đồng. Trường hợp, khi có yêu cầu của Bên A mà trong vòng năm (05) ngày hoặc một khoảng thời gian khác do Bên A ấn định, Bên B không thực hiện thì Bên A có quyền thuê một bên thứ 3 thực hiện những công việc Bên B không đạt yêu cầu. Toàn bộ các chi phí phát sinh từ việc thuê bên thứ 3 thực hiện sẽ do Bên B thanh toán, đồng thời Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo thực tế phát sinh cho Bên A.

Tổ chức thi công đúng thiết kế đã được Bên A duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình theo đúng Hợp đồng. Nếu vi phạm, không đạt yêu cầu Bên B có nghĩa vụ khắc phục, hoàn thiện lại ngay khi nhận thông báo của Bên A. Bên B phải chịu hoàn toàn mọi chi phí phát sinh.

Toàn bộ vật tư, thiết bị đưa vào công trình phải thông báo cho Bộ phận QA/QC và Tiện ích của Bên A để kiểm tra chất lượng. Các chủng loại vật tư, thiết bị đầu vào đều phải có chứng nhận chất lượng hoặc xuất xứ, xuất xưởng hàng hóa CO, CQ.

Đối với vật tư thi công mà Bên A cung cấp cho Bên B thi công, trường hợp Bên B làm hư hỏng, mất mát, Bên B có trách nhiệm bồi thường bằng cách Bên A sẽ khấu trừ chi phí vào đợt Tạm thanh toán định kỳ hàng tháng gần nhất theo đơn giá mà Bên A đã mua hoặc Bên B tự mua vật tư thay thế với cùng chủng loại, xuất xứ, quy cách, chất lượng và phải được sự đồng ý của Bên A (Bên B được lựa chọn phương án xử lý thích hợp nhưng phải sự đồng ý của Bên A).

Có trách nhiệm mua bảo hiểm tai nạn lao động 24/24 cho công nhân theo quy định của pháp luật.

Bên B phải cung cấp đầy đủ thiết bị, máy móc và vật tư cần thiết để xây dựng công trình theo đúng các nội dung đã được Bên A phê duyệt.

Tất cả thiết bị không thuộc trách nhiệm Bên A cung cấp được nêu trong Hợp đồng thì Bên B phải tự trang bị theo yêu cầu của công trình.

Bên B phải có trách nhiệm bảo quản các tài sản, vật tư, máy móc thiết bị mà Bên A trang bị cho Bên B thi công hoặc Bên B mượn của Bên A:

- Đối với máy móc, thiết bị mà Bên B mượn Bên A thi công, khi Bên B hoàn trả cho Bên A phải đúng như tình trạng lúc mượn, trừ các hao mòn thông thường, nếu xảy ra hư hỏng Bên A sẽ tiến hành sửa chữa và khấu trừ chi phí sửa chữa hoặc khấu trừ tiền bồi thường nếu mất mát vào đợt Tạm thanh toán định kỳ hàng tháng gần nhất theo đơn giá mà Bên A đã mua hoặc Bên B sửa chữa, đảm bảo hoạt động tốt trước khi hoàn trả lại cho Bên A.
- Đối với vật tư thi công mà Bên A cung cấp cho Bên B thi công, trường hợp Bên B làm hư hỏng, mất mát, Bên B có trách nhiệm bồi thường bằng cách đồng ý để Bên A khấu trừ chi phí vào đợt Tạm thanh toán định kỳ hàng tháng gần nhất theo đơn giá mà Bên A đã mua hoặc Bên B tự mua vật tư thay thế với cùng chủng loại, xuất xứ, quy cách, chất lượng và phải được sự đồng ý của Bên A.

Bên B có nghĩa vụ thực hiện nội dung công việc theo Hợp đồng và không được chuyển nhượng Hợp đồng cho Đơn vị thứ ba, trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện pháp luật của Bên A.

Điện, nước thi công: Bên B có trách nhiệm cung cấp vật tư và đấu nối từ đầu ra Bên A cung cấp đến nơi thi công của Bên B, Bên B phải đảm bảo sử dụng tiết kiệm và hợp lý.

Bên B tự trang bị các trang thiết bị Phòng cháy chữa cháy, An toàn Lao động, để đảm bảo an toàn tại khu vực thi công.

Bên B phải cung cấp công nhân được huấn luyện an toàn lao động theo quy định hiện hành, trường hợp Bên B không đáp ứng thì Bên A sẽ tổ chức huấn luyện và chi phí sẽ được khấu trừ vào kỳ thanh toán gần nhất của Bên B.

Bên B phải bố trí Nhân viên điều phối, Quản lý thiết bị và An toàn lao động phối hợp làm việc với Bên A và An toàn lao động của Bên A. Nhân viên này ít nhất phải trải qua khóa huấn luyện an toàn và có giấy chứng nhận của Cơ quan có thẩm quyền.

Tất cả công nhân Bên B quản lý phải cam kết An toàn Lao động theo quy định của công trình trước khi thi công. Nếu để xảy ra mất an toàn thiệt hại đến tính mạng và tài sản cho cả các bên tham gia thi công tại công trình thì Bên B phải đền bù và tự chịu trách nhiệm, không làm ảnh hưởng đến Bên A.

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bàn giao công việc đã hoàn tất cho Bên A hoặc trước khi rút khỏi công trường, Bên B phải dỡ bỏ và vận chuyển tất cả các trang thiết bị, nhà kho, các công trình tạm thời và máy móc phục vụ cho việc thi công, trong phạm vi trách nhiệm của Bên B ra khỏi công trình. Trong trường hợp Bên B không thể thực hiện việc này trong thời hạn trên, Bên A có quyền dỡ bỏ các trang thiết bị, nhà kho, các công trình tạm thời và máy móc này và chi phí phát sinh sẽ được tính cho Bên B vào đợt thanh toán gần nhất.

Trong suốt quá trình thi công, sửa chữa và cả trong thời gian bảo hành, người đại diện Bên B phải có trách nhiệm giữ liên lạc, phản hồi thông tin, ký kết những văn bản, hồ sơ cần thiết liên quan đến các công tác, hạng mục mà Bên B đã thi công ngay khi có yêu cầu của Bên A.

Bên B đồng ý khấu trừ các khoản phạt vi phạm Hợp đồng, các khoản bồi thường vào đợt thanh toán/Quyết toán tiếp theo (nếu có).

Thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng này và pháp luật quy định

11.3. Nhân lực của Bên B

Nhân lực của Bên B phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ. Bên A có thể yêu cầu Bên B sa thải (*hay tác động để sa thải*) bất cứ nhân lực nào ở công trường hay công trình, kể cả đại diện của Bên B nếu những người đó: có thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận; thiếu năng lực hoặc bất cẩn; không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng; gây phương hại đến an toàn, sức khỏe hoặc bảo vệ môi trường.

Khi đó, Bên B sẽ chỉ định (*hoặc buộc phải chỉ định*) một người khác thích hợp để thay thế. Bên B phải luôn đảm bảo trật tự, an toàn cho người và tài sản trên công trường.

11.4. Báo cáo về nhân lực và thiết bị của Bên B

Bên B phải trình cho Bên A những chi tiết về số lượng nhân lực tối thiểu, thiết bị chủ yếu của Bên B trên công trường.

11.5. Hợp tác

Bên B phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với: nhân lực của Bên A; các nhà thầu khác do Bên A thuê;

Các dịch vụ cho những người này và các nhà thầu khác có thể bao gồm việc sử dụng thiết bị của Bên B, các công trình tạm hoặc việc bố trí đường vào công trường là trách nhiệm của Bên B. Trường hợp các dịch vụ này làm phát sinh chi phí ngoài giá Hợp đồng thì các bên xem xét thỏa thuận bổ sung chi phí này.

Bên B phải chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công xây lắp của mình trên công trường, phải phối hợp các hoạt động của mình với hoạt động của các nhà thầu khác ở phạm vi (nếu có) được nêu rõ trong hồ sơ mời thầu của Bên A.

11.6. Định vị các mốc

Bên A sẽ bàn giao mốc tọa độ thi công công trình. Bên B có trách nhiệm bảo quản để triển khai thi công.

11.7. Điều kiện về công trường

Bên B được coi là đã thăm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin có sẵn nêu trên, và đã được thỏa mãn trước khi dự thầu, bao gồm:

- a) Địa hình của công trường, bao gồm cả các điều kiện địa chất công trình;
- b) Điều kiện địa chất thủy văn và khí hậu;
- c) Mức độ và tính chất của công việc và vật liệu cần thiết cho việc thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa sai sót.
- d) Các quy định của pháp luật về lao động;
- e) Các yêu cầu của Bên B về đường vào, ăn, ở, phương tiện, nhân lực, điều kiện giao thông, nước và các dịch vụ khác.

Bên B được coi là đã thỏa mãn về tính đúng và đủ của điều kiện công trường để xác định giá trị Hợp đồng.

Nếu Bên B gặp phải các điều kiện địa chất bất lợi mà Bên B cho là không lường trước được, thì phải thông báo cho Bên A biết một cách sớm nhất có thể. Thông báo này sẽ mô tả các điều kiện địa chất sao cho Bên A có thể kiểm tra được và phải nêu lý do tại sao Bên B coi các điều kiện địa chất đó là không lường trước được. Bên B phải tiếp tục thi công xây dựng công trình, sử dụng các biện pháp thỏa đáng và hợp lý và thích ứng với điều kiện địa chất đó, và phải tuân theo bất kỳ chỉ dẫn nào mà Bên A có thể đưa ra. Nếu một chỉ dẫn tạo ra sự thay đổi, thì áp dụng theo Điều 18 của Hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng]

11.8. Đường đi và phương tiện

Bên B phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Bên B cần có, bao gồm lối vào công trường. Bên B cũng phải có

thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình.

Bên B phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng, đi lại của Bên B hoặc người của Bên B gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ khi được quy định khác trong các điều kiện và điều khoản này:

- a) Bên B không được sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của Bên A hoặc những người khác.
- b) Bên B (*trong quan hệ giữa các bên*) sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó;
- c) Bên B phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;
- d) Bên A không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;
- đ) Bên A không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào;
- e) Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Bên B, sẽ do Bên B chịu.

11.9. Vận chuyển vật tư thiết bị:

- a) Bên B phải thông báo cho Bên A không muộn hơn 03 ngày, trước ngày mà mọi vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường (bao gồm cả đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ vật tư thiết bị);
- b) Bên B phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại cho Bên A đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả lệ phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển vật tư thiết bị của Bên B.

11.10. Thiết bị Bên B

Bên B phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Bên B phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Bên B không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Bên A. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý của Bên A đối với các xe cộ vận chuyển vật tư thiết bị hoặc nhân lực của Bên B ra khỏi công trường.

11.11. Thiết bị và vật liệu do Bên A cấp

- a) Bên A phải chịu trách nhiệm đối với thiết bị của mình cấp cho Bên B;
- b) Bên B phải chịu trách nhiệm đối với từng thiết bị của Bên A trong khi người của Bên B vận hành, lái, điều khiển quản lý hoặc kiểm soát nó.

Số lượng thích hợp và số tiền phải trả (với giá đã nêu) để sử dụng thiết bị của Bên A đã được thỏa thuận trong Hợp đồng. Bên B phải thanh toán số tiền này cho Bên A.

Bên A phải cung cấp, miễn phí, “các vật liệu do mình cung cấp” (nếu có) theo các chi tiết nêu trong các yêu cầu của Bên A. Bên A phải chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp những vật tư này tại thời điểm và địa điểm được quy định trong Hợp đồng. Bên B phải kiểm tra những vật liệu này và phải thông báo kịp thời cho Bên A về sự thiếu hụt, sai sót hoặc không có của những vật liệu này. Trừ khi hai bên có thỏa thuận khác, Bên A phải xác định ngay sự thiếu hụt, sai sót như đã được thông báo.

Sau khi được kiểm tra, vật liệu do Bên A cấp sẽ phải được Bên B bảo quản và giám sát cẩn thận. Trách nhiệm kiểm tra, bảo quản của Bên B không tách Bên B khỏi trách nhiệm đối với sự thiếu hụt, sai sót, lỗi không thấy rõ khi kiểm tra.

11.12. Hoạt động của Bên B trên công trường

Bên B phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Bên B có và được Bên A đồng ý là nơi làm việc. Bên B phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Bên B và nhân lực của Bên B chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận. Trong thời gian thi công công trình, Bên B phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của mình. Bên B phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa.

Sau khi biên bản nghiệm thu công trình đã được cấp, Bên B phải dọn sạch và đưa đi tất cả thiết bị của Bên B, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác rưởi và công trình tạm. Bên B phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Bên B có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những vật tư thiết bị cần để Bên B hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Nếu tất cả những vật tư thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong vòng 15 (mười lăm) ngày sau khi Bên A cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; Bên A có thể bán hoặc thải bỏ vật tư thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật tư thiết bị sẽ trả cho Bên B sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Bên A.

11.13. Các vấn đề khác có liên quan

Tất cả các cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Bên A. Bên B phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này.

Khi phát hiện ra những đồ vật này, Bên B phải thông báo ngay cho Bên A để hướng dẫn giải quyết. Nếu Bên B gặp phải sự chậm trễ và phải chịu chi phí để thực

hiện hướng dẫn thì Bên B phải thông báo cho Bên A và có quyền theo Điều 20 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

Điều 12. Nhà thầu phụ

Khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A, Bên B có thể mời các Nhà thầu phụ tham gia thi công bằng cách ký Hợp đồng giao lại một phần khối lượng công việc, Bên B phải chịu trách nhiệm về tiến độ và chất lượng công việc của Nhà thầu phụ.

Điều 13. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

13.1. An toàn lao động

- a) Bên B phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.
- b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.
- c) Bên B phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm hoặc tai nạn về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng tổ chức xử lý và phải báo cáo cho Bên A . đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- d) Bên B có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.
- e) Bên B có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

13.2. Bảo vệ môi trường

- a) Bên B phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.
- b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.
- c) Bên B phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp Bên B thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Bên B, có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu Bên B thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

Điều 14. Điện, nước và an ninh công trường

14.1. Điện, nước trên công trường

Trừ trường hợp quy định ở dưới đây, Bên A phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà Bên B cần.

Bên B có quyền sử dụng việc cung cấp điện, nước và dịch vụ khác có thể có trên công trường cho mục đích thi công công trình mà các chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Bên A; Bên B có trách nhiệm bảo vệ nguồn điện, nước để phục vụ thi công công trình. Bên B phải tự mình chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và để đo số lượng tiêu thụ.

Số lượng tiêu thụ và số tiền phải trả cho các dịch vụ trên Bên B phải thanh toán theo hóa đơn của đơn vị cung cấp dịch vụ.

14.2. An ninh công trường

- a) Bên B phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường;
- b) Những người có nhiệm vụ được vào công trường gồm nhân lực của Bên B và của Bên A và những người khác do Bên A (*hoặc người thay mặt*) thông báo cho Bên B biết.

Điều 15. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A

15.1. Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Bên A:

- a) Nếu Bên B không thực hiện/thực hiện không đúng nghĩa vụ theo Hợp đồng, Bên A có thể ra thông báo yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể. Trường hợp Bên B không khắc phục hoặc có khắc phục nhưng không đầy đủ các sai hỏng theo thông báo theo thông báo của Bên A, Bên A có quyền tạm dừng một phần có sai hỏng hoặc toàn bộ công trình nếu sai hỏng đó ảnh hưởng đến toàn bộ công trình.
- b) Khi nhận được Thông báo tạm dừng của Bên A theo điểm a Khoản này, Bên B sẽ ngay lập tức tuân thủ các yêu cầu/điều khoản nêu tại Thông báo tạm dừng và tiến hành tất cả các bước hợp lý để giảm tối đa chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này trong suốt giai đoạn tạm dừng thực hiện công việc cho đến khi Thông báo tạm dừng bị hủy bỏ theo quyết định của Bên A. Trong thời gian tạm dừng đó, Bên B phải bảo vệ, đảm bảo hạng mục hoặc công trình xây dựng không bị xuống cấp, mất mát hay bị hư hỏng.

Sau khi đã nhận được sự cho phép hay hướng dẫn tiếp tục tiến hành, Bên B và Tư vấn giám sát sẽ cùng kiểm tra công trình, thiết bị và các vật liệu bị ảnh hưởng do việc tạm ngừng. Bên B sẽ sửa chữa chỗ xuống cấp, hư hỏng hay mất mát của công trình, thiết bị hoặc các vật liệu đã xảy ra trong thời gian tạm ngừng.

- c) Bên A có quyền ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng khi Bên B không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động, biện pháp thi công mà Bên A đã nhắc nhở mà Bên B không thể khắc phục được, theo đánh giá của Bên A.

Trước khi tạm dừng, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B không ít hơn 07 (bảy) ngày và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng.

- e) Việc tạm ngừng thực hiện Hợp đồng dẫn tới thiệt hại của Bên A, Bên B đồng ý bồi thường mọi thiệt hại cho Bên A số tiền này Bên A sẽ khấu trừ vào đợt thanh toán tiếp theo.

15.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A

- Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng mà không chịu bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh với Bên B, nếu Bên B:
 - a) Hết thời gian tạm ngừng thực hiện hợp đồng theo Khoản 15.1 của Hợp đồng này [Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Bên A] mà Bên B vẫn không khắc phục, sửa chữa được các sai hỏng theo đánh giá của Bên A dựa trên các căn cứ xác thực mà không có lý do chính đáng; trong trường hợp này Bên B đồng ý chịu phạt 12% tổng giá trị Hợp đồng và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên A.
 - b) Bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng; trong trường hợp này Bên B đồng ý chịu phạt 12% tổng giá trị Hợp đồng và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên A.
 - c) Không có lý do chính đáng mà 14 (mười bốn) ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng; trong trường hợp này Bên B đồng ý chịu phạt 12% tổng giá trị Hợp đồng và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên A.
 - d) Giao thầu phụ toàn bộ công trình, hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự chấp thuận của Bên A; trong trường hợp này Bên B đồng ý chịu phạt 12% tổng giá trị Hợp đồng và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên A.
 - đ) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;

Nếu có ở một trong những trường hợp chấm dứt Hợp đồng nêu tại Khoản này, Bên A có thể, bằng cách thông báo cho Bên B trước ít nhất 10 (mười) ngày, chấm dứt Hợp đồng và trục xuất Bên B ra khỏi công trường. Tuy nhiên, trong trường hợp

quy định tại điểm đ Khoản này Bên A có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Bên A trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên A theo Hợp đồng.

Bên B phải rời công trường và chuyển các vật tư, vật liệu cần thiết, các tài liệu của Bên B và các hồ sơ thiết kế khác của Bên B cho Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ cố gắng hết mức để tuân thủ ngay lập tức các hướng dẫn hợp lý được nêu trong thông báo, bảo vệ tính mạng và tài sản hay cho sự an toàn của công trình.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có thể hoàn thành công trình và sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Bên A và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ vật tư, vật liệu, tài liệu nào của Bên B và các tài liệu thiết kế khác do Bên B thực hiện hoặc do đại diện Bên B thực hiện.

Bên A sẽ thông báo rằng thiết bị của Bên B và các công trình tạm thời sẽ được giải phóng cho Bên B ở tại hoặc gần công trường. Bên B sẽ ngay lập tức sắp xếp để chuyển đi, rủi ro và chi phí cho việc này sẽ do Bên B chịu. Tuy nhiên, nếu đến lúc này mà Bên B còn nợ Bên A một khoản thanh toán nào thì Bên A được quyền bán chúng để lấy lại tiền. Số tiền dư ra sẽ được trả cho Bên B.

Trường hợp đặc biệt, Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Bên A, bằng cách thông báo cho Bên B việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 10 (mười) ngày sau khi Bên B nhận được thông báo này của Bên A.

15.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt Hợp đồng

Ngay khi việc chấm dứt Hợp đồng theo thông báo chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A theo Khoản 15.2 [Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A] của Hợp đồng có hiệu lực, Bên A sẽ xem xét đồng ý hoặc xác định giá trị của Công trình, vật tư, vật liệu và tài liệu của Bên B và các khoản tiền phải thanh toán cho Bên B cho các công việc được thực hiện theo đúng Hợp đồng.

15.4. Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi việc chấm dứt theo thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 15.2 [Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A] của Hợp đồng này có hiệu lực, Bên A có thể:

- a) Không thanh toán thêm cho Bên B cho đến khi chi phí thi công, hoàn thành và sửa chữa các sai sót và hư hỏng do chậm trễ trong thời gian hoàn thành (nếu có) và các chi phí khác mà Bên A chấp thuận đã được xác định;
- b) Thu lại từ Bên B các phí tổn do hư hỏng, mất mát mà Bên A phải chịu và các chi phí thêm khác của việc hoàn thành công trình, hoặc sau khi tính đến bất kỳ một khoản nợ nào đối với Bên B. Sau khi đã thu hồi lại từ các mất mát, hư hỏng và các chi phí thêm, Bên A sẽ thanh toán phần tiền cân đối còn lại cho Bên B.

- (c) Áp dụng các hình thức phạt như nêu tại Điều 19 [Phạt vi phạm hợp đồng] của Hợp đồng.

Điều 16. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B

16.1. Quyền tạm ngừng công việc của Bên B

Nếu Bên A không tuân thủ điều 8 về thời hạn thanh toán của Hợp đồng vượt quá 07 (bảy) ngày làm việc, với điều kiện Bên B đã hoàn thành đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Hợp đồng, hoặc vi phạm bất kì nghĩa vụ nào khác theo quy định của Hợp đồng này mà Bên B đã nhắc nhở, Bên B có thể, sau khi thông báo cho Bên A không muộn hơn 07 (bảy) ngày, sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi và cho đến khi Bên B được thanh toán theo các điều khoản của Hợp đồng, hoặc Bên A đã khắc phục được các vi phạm, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

Việc tạm ngừng công việc của Bên B theo khoản này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên B đối với các chi phí tài chính và để chấm dứt Hợp đồng theo khoản 16.2 [Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B] của Hợp đồng

Nếu Bên B tiếp đó nhận được thanh toán trước khi thông báo chấm dứt Hợp đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

Nếu Bên B phải chịu sự chậm trễ và các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Bên B phải thông báo cho Bên A và theo Điều 21 [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp] của Hợp đồng.

16.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B

- Bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:
 - a) Bên B không nhận được số tiền được thanh toán trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ;
 - b) Việc tạm ngừng bị kéo dài quá 45 (bốn mươi lăm) ngày liên tục hoặc cộng dồn mà không do lỗi Bên B;
 - c) Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.
 - d) Bên A tiếp tục không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ theo Hợp đồng trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Bên B yêu cầu Bên A thực hiện đúng nghĩa vụ Hợp đồng.
 - e) Bên A chuyển nhượng Hợp đồng này cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của Bên B. Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp chấm dứt Hợp đồng

được nêu tại Khoản này, Bên B có thể, bằng thông báo trước ít nhất 15 ngày cho Bên A để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp quy định tại điểm c Khoản này Bên B có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

16.3. Ngừng công việc và di dời thiết bị Bên B

Sau khi Bên A nhận được thông báo chấm dứt Hợp đồng từ Bên B theo Khoản 16.2 [Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B] của Hợp đồng và việc chấm dứt Hợp đồng theo thông báo chính thức có hiệu lực, Bên B sẽ ngay lập tức:

- a) Ngừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Bên A hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;
- b) Chuyển giao cho Bên A toàn bộ tài liệu của Bên B, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Bên B đã được thanh toán;
- c) Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

16.4. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi việc chấm dứt Hợp đồng của Bên B theo thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 16.2 [Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B] của Hợp đồng đã có hiệu lực, Bên A sẽ ngay lập tức:

- a) Các Bên sẽ xác nhận giá trị khối lượng thực hiện của Bên B đã được Bên A nghiệm thu và các khoản phải thanh toán cho các công việc mà Bên B đã thực hiện theo Hợp đồng nhưng chưa đủ điều kiện để được nghiệm thu để làm cơ sở Bên A thanh toán cho Bên B.
- c) Nếu Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái luật (không thuộc trường hợp được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng này hoặc theo quy định của pháp luật), Bên B sẽ không được nhận bất kỳ một khoản thanh toán nào từ Bên A cho đến khi Bên A xác định được các chi phí mà Bên A sẽ phải gánh chịu do việc chấm dứt Hợp đồng trái luật của Bên B.

Điều 17. Bảo hiểm và Bảo hành

17.1. Bảo hiểm:

Bên B bằng chi phí của mình mua, duy trì hiệu lực và chịu trách nhiệm giải quyết mọi sự cố bảo hiểm trong suốt thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc Hợp đồng này và trong thời gian gia hạn hay kéo dài thi công (nếu có) các loại bảo hiểm gồm: (i) Bảo hiểm tai nạn và thương tật về con người cho chuyên gia, cán bộ, nhân viên, công nhân và nhân sự của Bên B tham gia thực hiện Hợp đồng; (ii) bảo hiểm cho máy móc thiết bị bị thi công phục vụ cho việc thực hiện Hợp đồng của Bên B, số tiền bảo hiểm phải đủ để đảm bảo việc thay thế các máy móc, thiết bị này bằng máy móc, thiết bị tương đương tại thời điểm xảy ra tổn thất bao gồm cả chi phí vận chuyển tới công trình; và (iii) bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với tai nạn, rủi ro cho bên thứ ba trong phạm vi công trường và/hoặc liên quan đến việc thi công tại

công trường. Bên B có trách nhiệm liệt kê tên của Bên A với tư cách là người đồng được bảo hiểm trong các đơn bảo hiểm, và cung cấp cho Bên A bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều này cùng với chứng từ chứng minh đã thanh toán phí bảo hiểm.

17.2. Bảo hành

- a) Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Bên B phải: Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian **12 (mười hai) tháng** kể từ ngày biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng được các bên ký kết,.
- b) Để đảm bảo nghĩa vụ bảo hành của Bên B theo Hợp đồng này, Bên B phát hành chứng thư bảo lãnh có giá trị bằng **5%** (năm phần trăm) giá trị quyết toán, nội dung được Bên A chấp thuận trước khi phát hành.
- c) Trong thời gian bảo hành, Bên B chịu trách nhiệm sửa chữa, thay thế miễn phí tất cả khiếm khuyết thi công đối với Công trình do Bên B thực hiện, ngoại trừ những hư hỏng xảy ra cho Công trình xuất phát từ lỗi của Bên A. Khi có sự cố, hỏng hóc, Bên A sẽ thông báo cho người đại diện Bên B bằng văn bản hoặc thư điện tử. Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm bố trí cán bộ qua kiểm tra, sửa chữa, thay thế (nếu có) cho Bên A.

Trong thời gian bảo hành Bên B cam kết bảo hành Công trình nhưng luôn với điều kiện là Bên B không bảo hành và/hoặc không chịu trách nhiệm đối với:

- Những hư hỏng do lỗi sử dụng không do lỗi của Bên B;
- Những trường hợp hư hỏng do hao mòn, các hư hỏng do lỗi của Bên A, của các Bên khác (nếu có).
- Do sự kiện bất khả kháng;

Do tác động của môi trường biển, công nghiệp, ăn mòn trong hoặc xung quanh công trình hoặc quá tải kết cấu thép do quá trình sử dụng;

- Bên A hoặc bên thứ ba tự ý tháo dỡ, di dời công trình, sử dụng không đúng công năng của công trình dẫn đến việc không xác định được nguyên nhân hư hỏng, thiệt hại;

- Bên A không tuân thủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp Đồng. Nếu trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày Bên A có thông báo bằng văn bản cho Bên B về việc khiếm khuyết đối với Công trình và yêu cầu Bên B sửa chữa mà Bên B vẫn không bắt đầu thực hiện, Bên A có quyền yêu cầu một Nhà thầu khác thực hiện việc sửa chữa những khiếm khuyết đó. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa này sẽ do Bên B thanh toán cho Bên A trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thanh toán của Bên A. Trường hợp quá 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A mà Bên B vẫn không thanh toán các khoản

chi phí này thì bên A có quyền trích từ phần tiền bảo lãnh của Bên B thanh toán cho Bên thứ ba số tiền này.

- d) Với những trường hợp không thuộc nội dung bảo hành của Bên B xảy ra trong thời gian bảo hành Bên B có trách nhiệm tổ chức sửa chữa ngay khi nhận được yêu cầu và phê duyệt báo giá của Bên A, và các phí tổn liên quan đến việc sửa chữa sẽ do Bên A thanh toán.
- e) Trước khi hết hạn bảo hành ít nhất 05 (năm) ngày, Bên B có trách nhiệm liên hệ với Bên A để thực hiện các công việc kiểm tra, xác nhận và nghiệm thu các công việc bảo hành mà Bên B đã thực hiện. Trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải thực hiện sửa chữa theo quy định tại điểm c Khoản này cho đến khi hoàn tất việc sửa chữa và có văn bản xác nhận của Bên A về việc Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành.

Điều 18. Rủi ro và Bất khả kháng

18.1. Rủi ro và bất khả kháng

- a) Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.
- b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh, sự thay đổi pháp luật.
- c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

18.2. Hậu quả của các rủi ro

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong Khoản 18.1 Điều 18 của Hợp đồng này dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho công trình, bất động sản, vật tư thiết bị hay các tài liệu của Bên B, thì Bên B phải ngay lập tức gửi thông báo cho Bên A và sửa chữa sự mất mát và hư hỏng trong phạm vi Bên A yêu cầu.

18.3. Trách nhiệm của Bên B đối với rủi ro

Bên B sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc bảo đảm công trình, và hàng hóa từ ngày khởi công cho đến ngày phát hành biên bản nghiệm thu hoặc coi như được phát hành theo Điều 6 [Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình] của Hợp đồng cho công trình, khi trách nhiệm được chuyển qua Bên A. Nếu biên bản nghiệm thu được phát hành (hoặc coi như đã phát hành) cho bất cứ hạng mục hay công trình nào, thì trách nhiệm bảo đảm bất kỳ hạng mục nào của công trình đó được chuyển cho Bên A.

Sau khi trách nhiệm được chuyển một cách phù hợp cho Bên A, Bên B sẽ nhận trách nhiệm bảo đảm đến bất kỳ công việc nào còn tồn tại chưa giải quyết xong vào ngày được nêu trong biên bản nghiệm thu cho đến khi các công việc này được hoàn thành.

Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, vật tư thiết bị hoặc tài liệu của Bên B nào trong khoảng thời gian Bên B đang chịu trách nhiệm bảo đảm mà do lỗi của Bên B, được liệt kê trong khoản 18.3 [Trách nhiệm của Bên B đối với rủi ro] của Hợp đồng, Bên B sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng bằng sự rủi ro và chi phí của Bên B, để công trình, vật tư thiết bị và tài liệu của Bên B đúng với Hợp đồng.

18.4. Bồi thường rủi ro

Bên B phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Bên A, các nhân viên của Bên A đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

- a) Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay chết, của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót của Bên B, trừ khi có thể quy cho việc cầu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Bên A, các nhân viên của Bên A, hoặc bất kỳ đại diện riêng nào của họ;
- b) Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản hay của cá nhân (không phải là công trình), ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này:
 - Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót của Bên B;
 - Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Bên B, nhân lực của Bên B, hoặc bất cứ người nào trực tiếp được họ thuê.

Bên A phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Bên B, các nhân viên của Bên B đối với các khiếu nại, thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan đến tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh, tật hay chết được quy cho sự cầu thả, cố ý làm hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Bên A, các nhân viên của Bên A.

18.5. Thông báo về bất khả kháng

Nếu một bên bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi sớm nhất sau khi bên đó nhận biết được tình trạng, hoặc lẽ ra đã nhận biết được về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng.

Lý do để miễn trách nhiệm bắt đầu có hiệu lực từ thời điểm xảy ra trở ngại, hoặc từ thời điểm nhận được thông báo nếu thông báo không được gửi kịp thời. Nếu bên muốn được miễn trách nhiệm không gửi thông báo cho bên kia về trở ngại và các tác động của trở ngại tới khả năng thực hiện hợp đồng thì bên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất mà lẽ ra có thể tránh được.

Dẫu cho có các quy định nào khác của khoản này, thì bất khả kháng cũng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

18.6. Các hậu quả của bất khả kháng

Nếu Bên B bị cản trở thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của mình theo Hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo khoản 18.5 [Thông báo về bất khả kháng] của Hợp đồng, và chịu sự chậm trễ và chịu chi phí do bất khả kháng, Bên B sẽ có quyền theo Điều 21 [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp] của Hợp đồng:

Kéo dài thời gian do sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị và sẽ bị chậm trễ, theo Điều 7 [Giới hạn thời gian hoàn thành] của Hợp đồng.

18.7. Chấm dứt Hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

Nếu việc thực hiện công trình cơ bản đang được tiến hành bị cản trở liên tục trong thời gian 45 ngày do bất khả kháng đã được thông báo theo khoản 18.5 [Thông báo về bất khả kháng] của Hợp đồng hoặc trong nhiều khoảng thời gian mà tổng số là trên 45 ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có thể gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng cho bên kia. Trong trường hợp này, việc chấm dứt Hợp đồng sẽ có hiệu lực 45 ngày sau khi có thông báo.

Đối với trường hợp chấm dứt này, Bên A sẽ phải thanh toán cho Bên B:

- a) Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện và Bên A đồng ý nghiệm thu mà giá đã được nêu trong Hợp đồng;
- b) Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Bên B, hoặc những thứ Bên B có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Bên A và Bên B sẽ để cho Bên A tùy ý sử dụng;
- c) Mọi chi phí hoặc trách nhiệm khác mà trong trường hợp bất khả kháng Bên B phải chịu để hoàn thành công trình và được Bên A chấp thuận.

Điều 19. Phạt vi phạm hợp đồng

Trong mọi trường hợp, tổng mức phạt vi phạm Hợp đồng (gồm phạt vi phạm về chất lượng, phạt vi phạm tiến độ, phạt vi phạm vệ sinh công trường, an toàn lao động (ATLĐ), phòng chống cháy nổ (PCCC), phạt khác) sẽ không vượt quá 12% tổng giá trị Hợp đồng.

19.1. Phạt vi phạm về chất lượng:

Với bất kỳ một lý do nào đó Bên B thi công không đúng và/hoặc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của bản vẽ thiết kế thi công và tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật theo quy định, thì Bên B phải thực hiện việc thay thế hoặc sửa chữa/khắc phục và chịu mọi kinh phí cho việc thay thế/sửa chữa/khắc phục đó. Việc thay thế/sửa chữa/khắc phục được coi là hoàn thành sau khi được Bên A nghiệm thu và

xác nhận bằng văn bản. Để làm rõ, việc thay thế/sửa chữa/khắc phục phải được thực hiện trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định. Trong trường hợp việc thay thế/sửa chữa/khắc phục làm tiến độ thực hiện Hợp đồng bị chậm so với kế hoạch, Bên A có quyền áp dụng các hình thức phạt như nêu tại Khoản 19.2 Điều này.

Nếu Bên B không thay thế/sửa chữa/khắc phục hoặc cố tình trì hoãn hoặc thay thế/sửa chữa/khắc phục không đầy đủ, không đảm bảo chất lượng, Bên A có thể tự thực hiện hoặc thuê nhà thầu khác thực hiện tùy theo quyết định của Bên A. Trong trường hợp này, Bên B sẽ phải chịu mọi chi phí thực tế phát sinh liên quan đến việc thay thế/sửa chữa/khắc phục, đồng thời phải chịu phạt do vi phạm về chất lượng theo mức 12%% phần giá trị Công trình bị vi phạm chất lượng.

19.2. Phạt chậm tiến độ:

Nếu Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chậm tổng tiến độ quy định tại Điều 7 của Hợp đồng (không đạt được ngày hoàn thành) thì Bên B phải chịu phạt 0,5% Giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Nếu việc chậm tiến độ vượt quá 03 (ba) ngày, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Hợp Đồng và Bên B chịu phạt vi phạm Hợp đồng theo mức 12% Giá trị Hợp đồng, đền bù toàn bộ thiệt hại do việc chậm trễ của Bên B gây ra. Bên B có nghĩa vụ thực hiện theo yêu cầu của Bên A kể từ ngày Bên A phát hành công văn thông báo. Ngoài ra Bên B đồng ý miễn trừ mọi nghĩa vụ pháp lý, tài chính phát sinh liên quan .

19.3. Phạt vi phạm vệ sinh công trường, an toàn lao động (ATLĐ), phòng chống cháy nổ (PCCC), phạt khác:

Theo Quy định của Ban Quản lý dự án tại công trình của bên A.

19.4. Bồi thường thiệt hại:

Bên B phải bồi thường cho Bên A, người lao động của Bên A, và những người liên quan khác đối với bất kỳ và toàn bộ các tổn thất, chi phí, thiệt hại, khiếu kiện, yêu cầu, vụ kiện, thủ tục tố tụng, khoản nợ và phí tổn dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của pháp luật mà Bên A, người lao động của Bên A phải gánh chịu phát sinh do lỗi của Bên B gây ra.

Bên B cũng phải bồi hoàn cho Bên A những chi phí mà Bên A phải gánh chịu (nếu có) do:

Bên B, người lao động của Bên B và những người liên quan khác của Bên B không có đầy đủ các chứng chỉ, chấp thuận, phê duyệt để thực hiện Hợp đồng;

Các thiệt hại về môi trường, các tài sản của Bên A hoặc Bên thứ ba do Bên B gây ra khi thực hiện Hợp đồng;

Bất cứ sự cố, hư hỏng nào xảy ra cho các công trình lân cận nếu do lỗi của Bên B gây ra;

Bên B vi phạm các quy định về bảo mật khi thực hiện Hợp đồng.

Điều 20. Quy định về chống tham nhũng và hối lộ

Bên A và Bên B nhận thức được rằng việc gây khó khăn cho nhau trong công việc với mục đích hối lộ là không được phép dưới bất kỳ hoàn cảnh nào, việc dùng hối lộ hoặc dung túng các hành vi hối lộ sẽ làm ảnh hưởng tới uy tín của cả hai bên.

Bên A và Bên B cùng cam kết như sau:

- + Hoạt động kinh doanh công bằng, trung thực và minh bạch.
- + Không thực hiện hoặc đưa hối lộ, dù trực tiếp hay gián tiếp, để đạt được lợi ích trong công việc.
- + Không nhận hối lộ, dù trực tiếp hay gián tiếp.
- + Trong trường hợp bất kỳ người nào thuộc Bên B nhận thấy bất cứ người nào Bên A có hành vi đòi hối lộ hoặc gây khó khăn cản trở công việc của Bên B thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho bên A.

Điều 21. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

21.1. Khiếu nại

Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 44 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

21.2. Giải quyết tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp không thể giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, bất cứ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra khỏi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền. Bản án của Tòa án là cơ sở để các bên bắt buộc thực hiện.

21.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

21.4 Trong trường hợp Hợp đồng có điều khoản nào bị Tòa án tuyên vô hiệu hoặc vô hiệu từng phần thì những điều khoản và các mục khác của Hợp đồng vẫn có giá trị thực hiện đối với các bên.

Điều 22. Thanh lý Hợp đồng

22.1 Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;
- Các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;
- Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Điều 16 [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B] và Điều 15 [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A] của Hợp đồng

Bên B vi phạm các quy định về bảo mật khi thực hiện Hợp đồng.

Điều 20. Quy định về chống tham nhũng và hối lộ

Bên A và Bên B nhận thức được rằng việc gây khó khăn cho nhau trong công việc với mục đích hối lộ là không được phép dưới bất kỳ hoàn cảnh nào, việc dùng hối lộ hoặc dung túng các hành vi hối lộ sẽ làm ảnh hưởng tới uy tín của cả hai bên.

Bên A và Bên B cùng cam kết như sau:

- + Hoạt động kinh doanh công bằng, trung thực và minh bạch.
- + Không thực hiện hoặc đưa hối lộ, dù trực tiếp hay gián tiếp, để đạt được lợi ích trong công việc.
- + Không nhận hối lộ, dù trực tiếp hay gián tiếp.
- + Trong trường hợp bất kỳ người nào thuộc Bên B nhận thấy bất cứ người nào Bên A có hành vi đòi hối lộ hoặc gây khó khăn cản trở công việc của Bên B thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho bên A.

Điều 21. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

21.1. Khiếu nại

Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 44 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

21.2. Giải quyết tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp không thể giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, bất cứ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra khỏi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền. Bản án của Tòa án là cơ sở để các bên bắt buộc thực hiện.

21.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

21.4 Trong trường hợp Hợp đồng có điều khoản nào bị Tòa án tuyên vô hiệu hoặc vô hiệu từng phần thì những điều khoản và các mục khác của Hợp đồng vẫn có giá trị thực hiện đối với các bên.

Điều 22. Thanh lý Hợp đồng

22.1 Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;
- Các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;
- Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Điều 16 [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B] và Điều 15 [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A] của Hợp đồng

22.2 Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Hợp đồng chấm dứt theo thỏa thuận hoặc Hợp đồng bị chấm dứt theo khoản 21.1 Hợp đồng này.

22.3 Bên A sẽ không chịu trách nhiệm với Bên B về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi thanh lý Hợp đồng, trừ các vấn đề mà các bên nêu rõ phải thực hiện trong Biên bản thanh lý Hợp đồng mà các bên đã ký trước đó.

Điều 23. Hiệu lực của Hợp đồng

23.1. Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được đại diện có thẩm quyền của hai bên ký và đóng dấu theo quy định của pháp luật và Bên A đã nhận được chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Bên B.

23.2. Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng:

- a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Bên A, Bên B và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;
- b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 24. Điều khoản chung

24.1. Các nội dung của Hợp đồng này được thực thi và áp dụng bởi các quy định của Pháp luật Việt Nam

24.2. Bên B cam kết và đồng ý rằng Bên A có quyền chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba trong bất kỳ trường hợp nào khi Bên A tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp dù là trong quá trình thực hiện Hợp đồng hoặc trong thời hạn bảo hành, với điều kiện là việc chuyển nhượng, chuyển giao các quyền/nghĩa vụ đó không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của Bên B theo Hợp Đồng này,.

24.3. Bên B không được chuyển giao một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.

24.4. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng đều phải được lập thành văn bản và phải được đại diện có thẩm quyền của các bên ký và đóng dấu theo quy định của pháp luật thì mới có giá trị pháp lý. Khi một bên có kiến nghị, đề xuất, yêu cầu thì bên kia phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong khoảng thời gian hợp lý không ảnh hưởng đến tiến độ chung của Hợp đồng

24.5 Hợp đồng này chứa đựng toàn bộ các điều khoản và điều kiện được nhất trí bởi Các Bên và thay thế cho toàn bộ các tài liệu và thỏa thuận trước đây về cùng một vấn đề được quy định tại Hợp đồng này (nếu có). Trong trường hợp một hoặc một số điều khoản của Hợp đồng này vô hiệu hoặc không thể thi hành theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan, thì tính hợp pháp, giá trị và hiệu lực thi hành của các điều khoản khác trong Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng. Các Bên sẽ thống nhất sửa đổi các điều khoản vô hiệu hoặc không thể thi hành theo quy định của pháp luật và phù hợp với ý chí của Các Bên cũng như các nội dung khác có hiệu lực và có thể thi hành của Hợp đồng.

24.6. Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A sẽ giữ 02 (hai) bản. Bên B sẽ giữ 02 (hai) bản làm cơ sở thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CTY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG

THƯƠNG MẠI ĐẠI DŨNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Tiến Dũng

ĐẠI DIỆN BÊN B

CTY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY

DỰNG- KIẾN TRÚC HOUSE

CONSTRUCTION



NGUYỄN ANH TUẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp HCM, ngày 15 Tháng 01 năm 2019

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: ...15...19.../DDCIII

Công trình: Nhà máy Công ty TNHH HOMETEC LLC

Địa điểm : KCN Giang Điền, tỉnh Đồng Nai

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng;

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại văn phòng Công ty CP Cơ khí Đại Dững 3 chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN GIAO THẦU (BÊN A) : CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐẠI DỮNG III

Đại diện bởi : Ông **TRỊNH TIẾN DŨNG**

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ : Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Địa chỉ GD : 121-123 Bạch Đằng, P. 2, Q. Tân Bình, Tp. HCM

Điện thoại GD: (84.28) 38290039

Fax : (84.28) 38293714

Tài khoản : 11700 01600 33 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm

Mã số thuế : 1101785613

BÊN NHẬN THẦU (BÊN B) : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG –

KIẾN TRÚC HOUSE CONSTRUCTION

Đại diện bởi : Ông **NGUYỄN ANH TUẤN**

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : 305/13/27 Lê Văn Quới, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Tp.HCM
Điện thoại : (84.28) 54453967
Fax : (84.28) 54453967
Tài khoản : 103801362 Ngân hàng VPBank CN Phú Mỹ Hưng, quận 7, TP.HCM
Mã số thuế : 0305324168

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng: **“Xây dựng Nhà máy Công ty TNHH HOMETEC LLC”** như sau:

Điều 1. Nội dung và khối lượng công việc:

Bên B thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế của bên A và được Bên A chấp thuận, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng. Các công việc cụ thể nhà thầu phải thực hiện bao gồm:

- 1.1. Bàn giao và tiếp nhận, quản lý mặt bằng xây dựng, tiếp nhận và bảo quản tim, cốt, mốc giới công trình.
- 1.2. Cung cấp vật liệu xây dựng, nhân lực, máy và thiết bị thi công để thi công xây dựng công trình theo hợp đồng.
- 1.3. Thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.
- 1.4. Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế.
- 1.5. Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng
- 1.6. Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).
- 1.7. Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng.
- 1.8. Thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng Mục công trình.
- 1.9. Thực hiện các công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ và vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ;
- 1.10. Bảo vệ công trường, mặt bằng thi công trong phạm vi hợp đồng thi công;
- 1.11. Thực hiện các công tác bảo đảm an ninh trật tự cho khu vực công trường;
- 1.12. Hợp tác với các nhà thầu khác trên công trường (nếu có);
- 1.13. Thu dọn công trường và bàn giao sản phẩm xây dựng sau khi hoàn thành.
- 1.14. Các công việc khác trong quá trình thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận của hợp đồng, các tài liệu kèm theo hợp đồng và quy định của pháp luật.

Điều 2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

2.1 Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Bên B phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 10% giá trị hợp đồng cho Bên A trong vòng 05 ngày sau khi hợp đồng đã được ký kết.

Bên B sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện Hợp đồng đã có hiệu lực. Bên A phải hoàn trả cho Bên B bảo đảm thực hiện hợp đồng khi Bên B đã hoàn thành các công việc theo hợp đồng và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành.

2.2 Bảo lãnh tiền tạm ứng:

Trước khi Bên A tạm ứng hợp đồng cho Bên B thì Bên B phải nộp cho Bên A bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương giá trị tiền tạm ứng.

Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ hết hiệu lực khi bên B nhận được thanh toán đến 80% giá trị hợp đồng.

Điều 3. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm Hợp đồng thi công xây dựng:

3.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng thi công xây dựng:

- a) Công trình phải được thi công theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Bên A chấp thuận), phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình xây dựng của nhà nước có liên quan;
- b) Bên B phải cung cấp cho Bên A các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành. Các kết quả thí nghiệm này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định.
- c) Bên B đảm bảo vật tư, thiết bị do nhà thầu cung cấp có nguồn gốc xuất xứ như quy định của hồ sơ hợp đồng.

3.2. Kiểm tra, giám sát của Bên A

Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng ở trên công trường, nơi được quy định trong Hợp đồng Bên A được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, và kiểm tra quá trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu.

Bên B phải tạo Điều kiện cho người của Bên A để tiến hành các hoạt động này.

3.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành:

- a) Bên A chỉ nghiệm thu các sản phẩm của Hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định tại Khoản 3.1 nêu trên.
- b) Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng là các bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Bên A chấp thuận); các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; chứng chỉ kết quả thí nghiệm;
- d) Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao gồm:
 - Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng hoàn thành
 - Kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm cần nghiệm thu...

3.4. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng Mục công trình Sau khi các công việc theo hợp đồng được hoàn thành, đáp ứng các Điều kiện để nghiệm thu theo quy định, yêu cầu của hợp đồng thì Bên B và Bên A tiến hành nghiệm thu công trình. Sau khi công trình đủ Điều kiện để nghiệm thu, hai bên lập biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn

thành theo hợp đồng. Nếu có những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng công trình thì những tồn đọng này được ghi trong biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình và bên B phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng này bằng chi phí của mình.

Trường hợp công trình chưa đủ Điều kiện để nghiệm thu, bàn giao; các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà bên B phải làm để hoàn thành công trình.

3.5. Trách nhiệm của nhà thầu đối với các sai sót

a) Bằng kinh phí của mình bên B phải hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong Khoảng thời gian hợp lý mà bên A yêu cầu nhưng đảm bảo không vượt quá Khoảng thời gian thực hiện các công việc còn tồn đọng đó quy định trong hợp đồng.

b) Trường hợp không sửa chữa được sai sót:

- Nếu bên B không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng trong Khoảng thời gian hợp lý, bên A hoặc đại diện của bên A có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho bên B biết về ngày này.

c) Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa ngay trên công trường được và được bên A đồng ý, bên B có thể chuyển khỏi công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa.

3.6. Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành

Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời Điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

Điều 4. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng:

4.1. Ngày khởi công, thời gian thực hiện Hợp đồng

Ngày khởi công được tính sau 1 ngày, kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

Bên B sẽ bắt đầu tiến hành thi công xây dựng công trình và sẽ thực hiện thi công xây dựng công trình đúng thời gian thực hiện Hợp đồng mà không được chậm trễ.

Bên B phải hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của Hợp đồng trong Khoảng thời gian **180** ngày (không kể những ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của Nhà nước) kể từ ngày ký hợp đồng.

4.2. Tiến độ thực hiện Hợp đồng

Căn cứ vào thời gian thực hiện Hợp đồng Bên B phải lập tiến độ chi tiết để trình cho Bên A trong vòng 7 ngày sau ngày khởi công. Bên nhận thầu cũng phải trình tiến độ thi công đã được sửa đổi nếu tiến độ thi công trước đó không phù hợp với tiến độ thực tế hoặc không phù hợp với nghĩa vụ của Bên B.

4.3. Gia hạn Thời gian hoàn thành

Bên B được phép theo Điều 15 gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:

- a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên A làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.
- b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;
- c) Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Bên A

4.4. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong Khoản 4.3 [Gia hạn thời gian hoàn thành], khi đó Bên A yêu cầu Bên B trình một bản tiến độ thi công được sửa đổi để thực hiện tiến độ hoàn thành, trong thời gian yêu cầu.

Điều 5. Giá Hợp đồng, tạm ứng và tiến độ thanh toán

5.1. Giá Hợp đồng:

Tổng giá trị Hợp đồng (bao gồm thuế VAT 10%) là: **32.623.021.609 đồng**.

(Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ sáu trăm hai mươi ba triệu không trăm hai mươi một ngàn sáu trăm lẻ chín đồng).

(Đính kèm bảng chi tiết khối lượng, giá trị thực hiện)

- Hợp đồng này là Hợp đồng trọn gói, không tính lại khối lượng khi quyết toán. Giá hợp đồng không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng đối với khối lượng các công việc thuộc phạm vi Hợp đồng đã ký kết, trừ trường hợp bất khả kháng và trường hợp thay đổi phạm vi công việc phải thực hiện. Trong trường hợp bên A có thay đổi thiết kế phải thông báo bằng văn bản cho bên B, khi đó Hai Bên sẽ trao đổi thống nhất lại giá trị Hợp đồng và thời gian thực hiện Công Trình, phần đơn giá sẽ là cơ sở tính toán nếu có phát sinh thay đổi so với bản vẽ thiết kế đã được Hai Bên thống nhất ký duyệt.

- Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, đến bản quyền, lợi nhuận của Bên B và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

5.2. Tạm ứng

- a) Bên A tạm ứng cho Bên B 15% giá trị hợp đồng sau khi Bên A nhận được bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng của Bên B.

5.3. Thanh toán:

- a) Việc thanh toán được chia làm 6 đợt:

Đợt 1: Bên A sẽ thanh toán 15% giá trị hợp đồng (không khấu trừ tiền tạm ứng) cho bên B khi Bên B thi công xong phần móng, cổ cột, đà kiềng nhà xưởng.

Đợt 2: Bên A sẽ thanh toán 15% giá trị hợp đồng (không khấu trừ tiền tạm ứng) cho bên B khi Bên B thi công xong phần xây, tô tường nhà xưởng.

Đợt 3: Bên A sẽ thanh toán 20% giá trị hợp đồng (không khấu trừ tiền tạm ứng) cho bên B khi Bên B lu lèn, rải đá nhà xưởng.

Đợt 4: Bên A sẽ thanh toán 20% giá trị hợp đồng (không khấu trừ tiền tạm ứng) cho bên B khi Bên B đổ bê tông nền nhà xưởng.

Đợt 5: Bên A sẽ thanh toán 10% giá trị hợp đồng (không khấu trừ tiền tạm ứng) cho bên B khi Bên B xây xong hàng rào, thi công xong nhà văn phòng và các hạng mục phụ trợ.

Đợt 6: Bên A sẽ thanh toán 5% giá trị quyết toán hợp đồng cho bên B khi hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình đưa vào sử dụng và bên B nộp Bảo lãnh bảo hành với giá trị tương đương 5% giá trị quyết toán Hợp đồng do Ngân hàng trong nước phát hành.

5.4. Thời hạn thanh toán:

- a) Bên A sẽ thanh toán cho B trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày **Bên A** nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của **Bên B**.
- b) Bên A chậm thanh toán 5 ngày sau thời hạn theo quy định tại Điểm a nêu trên thì phải bồi thường cho Bên B theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do ngân hàng thương mại mà nhà thầu mở tài Khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Bên A đó thanh toán đầy đủ cho Bên B.

5.5. Đồng tiền và hình thức thanh toán

- a) Đồng tiền thanh toán: giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam
- b) Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

5.6. Hồ sơ thanh toán:

- a) Giấy đề nghị thanh toán của bên B cho mỗi đợt thanh toán.
- b) Hồ sơ nghiệm thu có xác nhận của đại diện bên A (4 bộ)
- c) Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thanh toán mỗi đợt có xác nhận của bên A (4 bộ)
- d) Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho từng đợt thanh toán.
- e) Đối với đợt cuối, ngoài các mục a, b, c, d nêu trên, hồ sơ cần phải có:
- f) Bản vẽ hoàn công (04 bộ)
- g) Nhật ký công trường (02 bộ)
- h) Các hồ sơ CO, CQ hàng hóa nhập khẩu hợp lệ (1 bộ)
- i) Các kết quả thí nghiệm vật liệu, vật tư.

- Điều 6. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên A

Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- a) Bàn giao toàn bộ hoặc từng phần mặt bằng xây dựng cho Bên B quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của Hợp đồng;
- b) Cử và thông báo bằng văn bản B về nhân lực chính tham gia quản lý và thực hiện Hợp đồng;

e) Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, theo thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;

h) Bên A phải có sẵn để cung cấp cho Bên B toàn bộ các số liệu liên quan mà Bên A có về Điều kiện địa chất, địa chất thủy văn và những nội dung của công tác khảo sát về công trường, bao gồm cả các yếu tố môi trường liên quan đến Hợp đồng.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B

7.1. Quyền của Bên B

a) Được quyền đề xuất với Bên A về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A;

b) Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Bên A chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết;

c) Tiếp cận công trường:

- Bên A phải bàn giao cho Bên B mặt bằng thi công công trình để Bên B thực hiện Hợp đồng.

7.2. Nghĩa vụ của Bên B

Bên B phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các Điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết;

Bên B phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;

Bên B phải lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán Hợp đồng, thí nghiệm vật liệu, kiểm định, thiết bị, sản phẩm xây dựng theo đúng quy định của Hợp đồng;

7.3. Nhân lực của Bên B

Nhân lực của Bên B phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ.

7.4. Định vị các mốc

Bên B phải định vị công trình theo các mốc và cao trình tham chiếu được xác định trong Hợp đồng. Bên B sẽ chịu trách nhiệm về việc định vị đúng tất cả các hạng Mục của công trình và phải Điều chỉnh sai sót về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình.

7.5. Vận chuyển vật tư thiết bị:

a) Bên B phải thông báo cho Bên A không muộn hơn 3 ngày, trước ngày mà mọi vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường;

b) Bên B phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại cho Bên A đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả lệ phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển vật tư thiết bị của Bên B

7.6. Thiết bị Bên B
Bên B phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Bên B phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Bên B không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Bên A. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý của Bên A đối với các xe cộ vận chuyển vật tư thiết bị hoặc nhân lực của Bên B ra khỏi công trường.

7.7. Hoạt động của Bên B trên công trường

Bên B phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Bên B có và được Bên A đồng ý là nơi làm việc.

Điều 8. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

8.1. An toàn lao động

a) Bên B phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.

b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

c) Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

d) Bên B có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

e) Bên B có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Bên B không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

8.2. Bảo vệ môi trường

a) Bên B phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp Bên B thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu Bên B thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8.3. Phòng chống cháy nổ:

Các bên tham gia hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

Điều 9. Điện, nước và an ninh công trường

9.1. Điện, nước trên công trường

Trừ trường hợp quy định ở dưới đây, Bên B phải chịu trách nhiệm cung cấp nguồn điện, nước để thi công công trình.

9.2. An ninh công trường

Trừ khi có quy định khác trong những Điều kiện riêng:

a) Bên B phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường;

b) Những người có nhiệm vụ được vào công trường gồm nhân lực của Bên B và của Bên A và những người khác do Bên A thông báo cho Bên B biết.

Điều 10. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên giao thầu

10.1. Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Bên A. Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Bên A quyết định ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng khi Bên B không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động và tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết.

Trước khi tạm dừng, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B không ít hơn 3 ngày và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng.

10.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A

Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B:

a) Không thực hiện theo bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc một thông báo theo Khoản 10.1 của Hợp đồng này;

b) Bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;

c) Không có lý do chính đáng mà 6 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng;

d) Giao thầu phụ toàn bộ công trình, hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Bên A;

đ) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản;

Nếu có ở một trong những trường hợp này, Bên A có thể, bằng cách thông báo cho Bên B trước 3 ngày, chấm dứt Hợp đồng và trục xuất Bên nhận thầu ra khỏi công trường.

10.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt Hợp đồng

Ngay khi thông báo chấm dứt theo Khoản 10.2 của Hợp đồng có hiệu lực, Bên A sẽ xem xét đồng ý hoặc xác định giá trị của công trình, vật tư, vật liệu và tài liệu của Bên B và các Khoản tiền phải thanh toán cho Bên B cho các công việc được thực hiện theo đúng Hợp đồng.

10.4. Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo Khoản 10.2 có hiệu lực, Bên A có thể:

a) Không thanh toán thêm cho Bên B cho đến khi chi phí thi công, hoàn thành và sửa chữa các sai sót và hư hỏng do chậm trễ trong thời gian hoàn thành (*nếu có*) và các chi phí khác mà Bên A chấp thuận đã được xác định;

b) Thu lại từ Bên B các phí tổn do hư hỏng, mất mát mà Bên A phải chịu và các chi phí thêm khác của việc hoàn thành công trình, sau khi tính đến bất kỳ một Khoản nợ nào đối với Bên B. Sau khi đã thu hồi lại từ các mất mát, hư hỏng và các chi phí thêm, Bên A sẽ thanh toán phần tiền cân đối còn lại cho Bên B.

Điều 11. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B

11.1. Quyền tạm ngừng công việc của Bên B

Nếu Bên A không tuân thủ Khoản 5.4 của Hợp đồng vượt quá 15 ngày; Bên B có thể, sau khi thông báo cho Bên A không muộn hơn 3 ngày, sẽ tạm ngừng công việc (*hoặc giảm tỷ lệ công việc*) trừ khi và cho đến khi Bên B được thanh toán theo các Điều Khoản của Hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

Việc tạm ngừng công việc của Bên B theo Khoản này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên B đối với các chi phí tài chính và để chấm dứt Hợp đồng theo Khoản 11.2 của Hợp đồng

Nếu Bên B tiếp đó nhận được thanh toán trước khi thông báo chấm dứt Hợp đồng, Bên nhận thầu phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

Nếu Bên B phải chịu sự chậm trễ và các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (*hoặc do giảm tỷ lệ công việc*) theo Khoản này, Bên B phải thông báo cho Bên A và theo Điều 15 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

11.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B

Bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Bên B không nhận được số tiền được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên giao thầu nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ;

b) Bên A về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;

- c) Việc tạm ngừng bị kéo dài quá 30 ngày;
- d) Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản

11.3. Ngừng công việc và di dời thiết bị Bên B

Sau khi nhận được thông báo chấm dứt Hợp đồng, Bên B sẽ ngay lập tức:

- a) Ngừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Bên A hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;
- b) Chuyển giao cho Bên A toàn bộ tài liệu của Bên B, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Bên B đã được thanh toán;
- c) Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

11.4. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo Khoản 11.2 của Hợp đồng đã có hiệu lực, Bên A sẽ ngay lập tức:

- a) Trả lại bảo lãnh thực hiện cho Bên B;
- b) Thanh toán cho Bên B.

Điều 12. Bảo hiểm và bảo hành

19.1. Bảo hiểm

- a) Bên A phải mua bảo hiểm công trình xây dựng theo quy định.
- b) Bên B phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Bên B, bảo hiểm đối với bên thứ 3.

19.2. Bảo hành

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng Mục công trình để đưa vào sử dụng, Bên B phải:

- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng
- Trường hợp, Bên A trả tiền giữ lại trong các giai đoạn thanh toán cho bảo hành thì Bên nhận thầu phải nộp cho Bên A bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trong vòng 5 ngày trước ngày nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng Mục công trình để đưa vào sử dụng. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành
- Trong thời gian bảo hành công trình Bên B phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Bên B gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Bên B. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 3 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên A về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Bên B không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên A có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Bên B chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Bên B và thông báo cho Bên B giá trị trên, Bên B buộc phải chấp thuận giá trị trên.

Điều 13. Rủi ro và Bất khả kháng

20.1. Rủi ro và bất khả kháng

- a) Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.
- b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.
- c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

Điều 14. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với Bên B: nếu chậm tiến độ 5 ngày thì phạt 0,5% giá trị bị vi phạm cho 1 ngày chậm trễ nhưng tổng số tiền phạt không quá 5% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Điều 15. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải

Nếu có tranh chấp xảy ra mà Hai Bên không giải quyết được bằng thương lượng, thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày, một trong hai bên có quyền yêu cầu Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Thành Phố Hồ Chí Minh (có tên viết tắt là TRACENT) giải quyết theo quy tắc tổ tụng của TRACENT. Luật áp dụng giải quyết là Luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng để giải quyết là Tiếng Việt. Quyết định của là Trọng tài là chung thẩm và Hai Bên có nghĩa vụ phải thi hành. Toàn bộ án phí do bên thua kiện chịu.

Điều 16. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

16.1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng **14 (mười bốn) ngày** sau khi nhận được Biên bản Nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng, Bên B phải hoàn thành và trình cho Bên A **02 (hai) Bộ quyết toán Hợp đồng**, bao gồm các tài liệu sau:

- Biên bản Nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng;
- Bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;
- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng, trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B;
- Hồ sơ hoàn công, Nhật ký Công Trường

16.2 Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được **Bộ Quyết toán Hợp đồng** của Bên B, Bên A phải xem xét và phê duyệt. Trong trường hợp chưa/không thống nhất với **Bộ Quyết toán Hợp đồng** Bên B trình, trong vòng 05 (năm) ngày sau khi nhận **Bộ Quyết toán Hợp đồng**, Bên A phải trả lời cho Bên B những nội dung chưa thống nhất. Hai Bên sẽ tiến hành trao đổi thống nhất Quyết toán trong vòng 03 (ba) ngày và Bên A có trách nhiệm xem xét phê duyệt Quyết toán trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được **Bộ Quyết toán Hợp đồng** đã được Bên B trình lại.

10.3 Trong vòng **05** (năm) ngày sau khi phê duyệt **Bộ Quyết toán hợp đồng**, Bên A thanh toán hết số tiền còn lại cho Bên B. Hai Bên lập và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

Điều 17. Hiệu lực của Hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký
- Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Bên A, Bên B và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;
- Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định, của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Điều Khoản chung

- **Hợp đồng** được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản đã thỏa thuận trong **Hợp đồng**. Mọi thay đổi, bổ sung phải được Hai Bên thỏa thuận thống nhất bằng phụ lục bằng văn bản. Phụ lục thay đổi, bổ sung sẽ là một phần không thể tách rời của **Hợp đồng**.

Nếu có tranh chấp xảy ra mà Hai Bên không giải quyết được bằng thương lượng, thì trong vòng **30** (ba mươi) ngày, một trong hai bên có quyền yêu cầu **Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Thành Phố Hồ Chí Minh** (có tên viết tắt là **TRACENT**) giải quyết theo quy tắc tổ tụng của **TRACENT**. Luật áp dụng giải quyết là Luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng để giải quyết là Tiếng Việt. Quyết định của là Trọng tài là chung thẩm và Hai Bên có nghĩa vụ phải thi hành. Toàn bộ án phí do bên thua kiện chịu.

Hợp đồng này được lập thành **04** (bốn) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ **02** (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO THẦU



TRỊNH TIẾN DŨNG

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU



NGUYỄN ANH TUẤN



11

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CONTACT INFORMATION



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HOCONS
HOCONS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY



📍 Địa chỉ: Tầng 3, Tòa Nhà Thủy Lợi 4, 205A Nguyễn Xi,
Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Add : 3rd Floor, 4 Office Building, 205A Nguyen Xi,
Ward 26, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

✉ Email: hoconsjsc@gmail.com

☎ Hotline: (028) 3535 3341

🌐 Website: www.hocons.com.vn